

THƯƠNG HIỆU VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP KH&CN VIỆT NAM



Năm

Kỷ Niệm

Ngày Cách mạng Tháng 8
và Quốc khánh 2 - 9

1945 - 2022

Phát triển bền vững doanh nghiệp
Không còn là lựa chọn mà là
xu thế

Kinh tế tuần hoàn

Tương lai cho

doanh nghiệp Việt



ISSN 2815 - 6250



..tiếp sức cho bạn..!



TRÀ HÙNG THÁI

SẢN PHẨM TỪ THIÊN NHIÊN

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI
HÙNG THÁI

Tổ dân phố An Long, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên



0966580696

<http://trahungthai.com/>

THƯƠNG HIỆU VIỆT

TẠP CHÍ CỦA HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP KH&CN VIỆT NAM

Giấy phép hoạt động Báo chí số 512/GP - BTTTT
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11/11/2020

Tổng Biên tập

PHAN HUY HIỀN

Phó Tổng biên tập

NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG

Phụ trách nội dung

NGUYỄN THÀNH NAM

Biên tập

NGUYỄN THANH HẬU

ĐỖ MINH NGỌC

Thiết kế - Mỹ thuật

NHUNG HOÀNG

Địa chỉ:

VP tòa soạn: A123 Hùng Vương, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội

Email: banbientapthuonghieuviet@gmail.com

Hotline: 0912480246 - 0916839989

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

www.doanhnghiepv.vn



ISSN 2815 - 6250

In tại Công ty TNHH MTV in Báo Hà Nội mới

Giá: 68.000đ





ISSN 2815 - 6250

TRONG SỐ NÀY



NGHIÊN CỨU VÀ TRAO ĐỔI

- Đưa tính bền vững vào chiến lược kinh doanh
- Để Nghị quyết 20 đi vào cuộc sống:
Những điều kiện cần và đủ

CHUYÊN ĐỀ

- Thúc đẩy kinh tế bình đẳng và kinh doanh bền vững
- Kinh tế tuần hoàn:
Tương lai cho doanh nghiệp Việt
- Phát triển bền vững doanh nghiệp:
Không còn là lựa chọn mà là xu thế
- Năng lượng tái tạo: Hướng đầu tư hiệu quả
cho doanh nghiệp phát triển bền vững

THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP

- Thị trường xuất nhập khẩu:
Tự tin vào triển vọng tăng trưởng những tháng cuối năm
- Doanh nghiệp xuất khẩu và nỗi lo thiếu hụt nguồn nhân lực
- Bất động sản thu hút mạnh dòng vốn FDI
- Đào tạo nguồn nhân lực cho các hợp tác xã nông nghiệp:
Cần linh hoạt, tránh đại trà



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

- TH truemilk Tiên phong phát triển kinh tế tuần hoàn, bền vững
- Ngân hàng TMCP Quân đội Chuyển đổi số là trọng tâm
- Central Retail tại Việt Nam đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP

KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

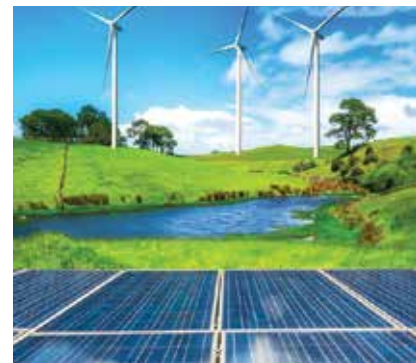
- Thương hiệu Việt hội nhập bền vững: Khoa học công nghệ là đòn bẩy
- HTX nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng: Ứng dụng công nghệ cao trong phát triển sản xuất

DOANH NGHIỆP - DOANH NHÂN

- Người phụ nữ có tâm đức Vượt khó đi lên trong cuộc sống
- Sầm Bô chính – Nhân sâm của người Việt
- Công ty TNHH sản xuất cao su Liên Anh Khẳng định vị thế thương hiệu sản phẩm
- Hoàng Thị Thảo - Cô gái 9x với ước mơ làm giàu từ gà ủ muối

NÔNG THÔN MỚI - OCOP

- Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển bền vững: Thực tiễn giai đoạn 2021 – 2025
- Phát triển du lịch nông thôn tại Thái Nguyên: Hướng đi hiệu quả nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới



- Xuất khẩu sản phẩm OCOP ra thị trường nước ngoài: Cơ hội đến từ các nước Châu Âu
- Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh nông nghiệp định hướng phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản - (Kỳ 1)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Phát triển bền vững ngành Logistics: Kỳ vọng mới
- Hà Nội: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề
- Sản xuất và tiêu dùng bền vững: Sản phẩm làng nghề truyền thống

KẾT NỐI

- Luật hóa Bảo vệ môi trường nông thôn
- OCOP VIETNAM GROUP (OVG): Kiến tạo một niềm tin
- Cơ hội giao thương
- Chùa Ăng kiết tác kiến trúc Khmer
- Chùa Địa Muồng chứng nhân lịch sử nơi lưu giữ bản sắc văn hóa của người Khmer



Đưa tính bền vững vào chiến lược kinh doanh

BẢO ĐÀN

Là một nền kinh tế năng động với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liên tục, nhu cầu sử dụng năng lượng, đặc biệt là điện năng lại Việt Nam ngày càng cao. Chính phủ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi ngành năng lượng để đạt cao mục tiêu về phát triển kinh tế xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đặc biệt là các cam kết tại COP26.

Nhằm đảm bảo an ninh năng lượng vừa giảm phát thải khí nhà kính, các doanh nghiệp năng lượng đang từng bước đưa tính bền vững vào thực thi kinh doanh.



Việt Nam đang là thị trường năng lượng tái tạo hấp dẫn nhất trong khu vực và trên thế giới.



Để vừa đảm bảo an ninh năng lượng, vừa giảm phát thải khí nhà kính, các doanh nghiệp năng lượng đang từng bước đưa tính bền vững vào thực thi kinh doanh.

Là một nền kinh tế năng động với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liên tục, nhu cầu sử dụng năng lượng, đặc biệt là điện năng tại Việt Nam ngày càng tăng cao. Để đạt các mục tiêu về phát triển kinh tế xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các cam kết tại COP26, Chính phủ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi ngành năng lượng.

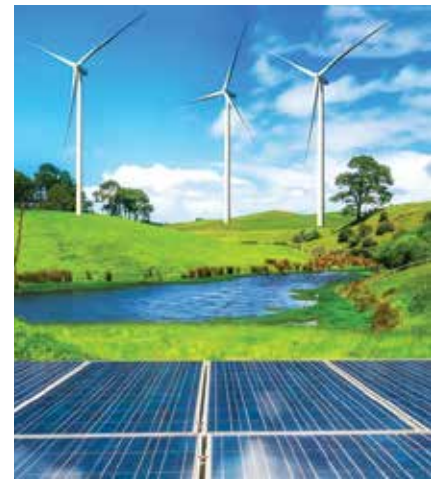
Xu hướng chuyển dịch năng lượng

Việt Nam đang triển khai những bước đầu của quá trình chuyển đổi năng lượng truyền thống sang năng lượng tái tạo xanh và sạch hơn. Đây là xu hướng tất yếu giúp đảm bảo một nền kinh tế bền vững. Phát triển năng lượng xanh, còn gọi là năng lượng tái tạo hay năng lượng sạch đang dần chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế bền vững ở các nước.

Với cơ chế khuyến khích của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày

10/9/ 2018, hiện nay đã có 3.980 MW điện gió đang vận hành, được công nhận Ngày vận hành thương mại (COD). Tuy nhiên, còn một số dự án chưa hoàn thành kịp thời hạn quy định trước ngày 1/11/2021 và chưa được công nhận COD (trong tổng 8.171 MW đã ký hợp đồng mua bán điện - PPA với EVN). Tính đến tháng 12/2020 đã có tổng khoảng 13.000 MW điện gió đã được phê duyệt bổ sung trong QHĐVII (điều chỉnh). Tuy nhiên, hiện chúng ta chưa có dự án điện gió ngoài khơi nào được triển khai đầu tư.

Theo ông Hoàng Tiến Dũng, Cục trưởng Cục Năng lượng và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương): Để đạt các mục tiêu về phát triển kinh tế xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, Chính phủ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi ngành năng lượng theo tinh thần phát huy nội lực, đồng thời tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ từ các đối tác phát triển. Trong đó, đã giảm dần nguồn điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch, ưu tiên phát triển các nguồn điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới và sạch. Với định hướng tiến tới trung hòa phát thải khí CO2 vào năm 2050, trong Dự thảo Quy hoạch điện VIII và “Quy hoạch tổng thể năng lượng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn tới năm 2050” đã dự kiến



sẽ từng bước chuyển dịch sang các nhiên liệu sạch như: Điện khí dân thay thế điện than; nhiên liệu than được đốt kèm với sinh khối với tỷ lệ tăng dần, trong dài hạn chuyển từ đốt than sang đốt amoniac (HN3) xuất xứ từ điện phân bởi các nguồn điện gió, điện mặt trời; khí đốt sẽ được thay thế dần bằng hydro được điện phân bởi nguồn điện không phát thải...

Doanh nghiệp Việt bắt nhịp xu thế

Trong những năm qua, ngành năng lượng trở thành ngành kinh tế năng động, đóng góp một phần rất quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại nhiều địa



phương và đất nước. Việc sử dụng năng lượng tiết kiệm đã ảnh hưởng tích cực đến việc thực hiện chuyển đổi ngành năng lượng sang hoạt động theo cơ chế thị trường, huy động được nguồn nhân lực lớn cho đầu tư phát triển với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế nông cốt, đặc biệt là các doanh nghiệp.

Thực tế, việc đưa tính bền vững vào chiến lược kinh doanh để vừa đảm bảo an ninh năng lượng, vừa giảm phát thải khí nhà kính cũng đang được các doanh nghiệp năng lượng của Việt Nam thực hiện.

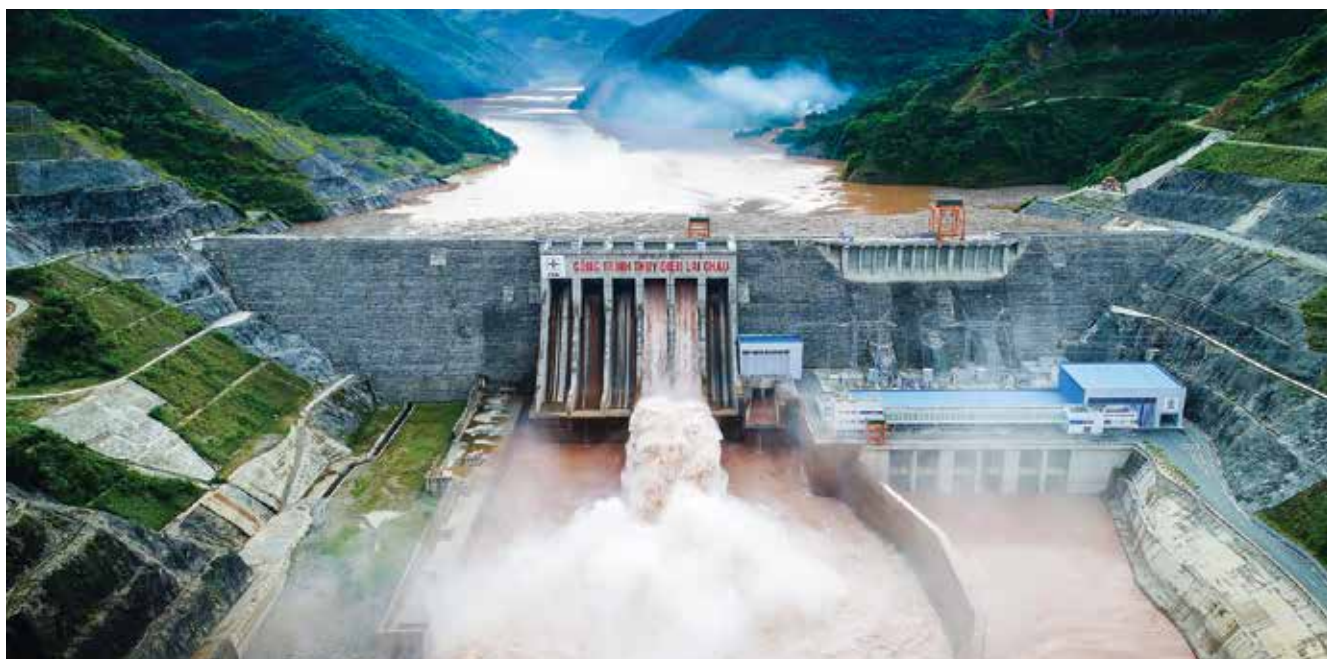
Ông Hoàng Quốc Vương - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) cho biết: Năng lượng đóng vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam là một nền kinh tế năng động với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liên tục. Để đạt các mục tiêu về phát triển kinh tế bền vững, Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh quyết tâm thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành năng lượng theo định hướng xanh hơn, sạch hơn và sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Để thực hiện thành công, PVN hiện tập trung vào các



công tác như dự báo, quản trị rủi ro, quản trị danh mục đầu tư và quản trị chiến lược; tái cấu trúc phát triển mô hình doanh nghiệp cacbon thấp và đẩy mạnh phát triển và ứng dụng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

Theo Nguyễn Tâm Tiến, Tổng Giám đốc Trungnam Group, có thể thấy tiềm năng to lớn từ năng lượng tái tạo và giá trị nó mang lại cho các quốc gia, đặc biệt là với đất nước có nền khí hậu nhiệt đới với nắng gió quanh năm như Việt Nam. Với các dự án năng lượng tái tạo hiện

nay, T&T Group đã, đang và sẽ góp phần bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Về dài hạn, các dự án này sẽ đóng góp lớn vì mục tiêu ổn định an ninh năng lượng quốc gia, xây dựng nguồn năng lượng bền vững cho tương lai đất nước và mang lại lợi ích thiết thực cho cuộc sống của người dân. Ông Nguyễn Tài Anh - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)- cho biết: Năm 2022 EVN chọn chủ đề “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” nhằm tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, thực hiện lộ trình chuyển đổi số trong điều kiện bình thường mới. Điều này xuất phát từ năm 2019-2020 khi dịch Covid-19 xuất hiện và lan rộng ảnh hưởng lớn đến hoạt động của toàn xã hội, buộc EVN phải có giải pháp thích ứng an toàn. Bên cạnh đó, thực hiện theo cam kết của Việt Nam tại COP26, EVN sẽ thực hiện theo lộ trình “xanh hóa” ngành điện thông qua hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế để lựa chọn những công nghệ tốt nhất, hiện đại nhất nhằm thực hiện mục tiêu đến năm 2030 tất cả các dự án, nhà máy đều thực hiện phát thải ròng bằng 0 là hoàn toàn có thể đạt được.



Đề Nghị quyết 20 đi vào cuộc sống Những điều kiện

cần và đủ



Chuyên gia kinh tế TS. Nguyễn Minh Phong

SON HÀ

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTC), khu vực KTTC nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Để KTTC tiếp tục phát huy vai trò trong thời kỳ mới, Nghị quyết 20 - NQ/TW đã ra đời với những đột phá về cơ chế, chính sách được kỳ vọng sẽ là đòn bẩy cho KTTC phát triển năng động, hiệu quả, bền vững. Phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Tiến Định, Trưởng phòng kinh tế hợp tác, Cục kinh tế Hợp tác & PTNT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các chuyên gia kinh tế TS Đặng Kim Sơn, TS Nguyễn Minh Phong về những điều kiện cần và đủ để KTTC cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.



Thừa các chuyên gia kinh tế, Nghị quyết số 20-NQ/TW xác định KTTT cùng kinh tế nhà nước là nền tảng của nền kinh tế quốc dân, do đó cần tập trung phát triển kinh tế nông thôn, lấy tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX) làm chủ đạo cho phát triển kinh tế nông thôn. Nghị quyết cũng chỉ ra 7 quan điểm của Đảng về KTTT trong đó đặt ra nhiệm vụ cho từng lộ trình cơ bản đến năm 2030 tầm nhìn 2045. Tuy nhiên, để Nghị quyết đi vào thực tiễn, cần có những đột phá chiến lược nào, thừa các chuyên gia?

Chuyên gia kinh tế TS Đặng Kim Sơn:

Một trong những đột phá quan trọng cần thiết nhất là đổi mới tư duy để nhìn nhận vai trò thực sự quan trọng của KTTT, đặc biệt là từ đội ngũ cán bộ, Đảng viên. Xưa nay, mỗi khi nói đến phát triển kinh tế, mọi người thường nhấn mạnh vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp lớn... còn kinh tế hộ - điểm xuất phát của các hình thức tổ chức kinh tế chưa được nhìn nhận như sức mạnh nền tảng cho kinh tế Việt Nam.

Những thành tựu to lớn trên lĩnh vực nông nghiệp về an ninh



TS. Nguyễn Tiến Định, Phó Trưởng phòng Kinh tế hợp tác, Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

lương thực, xuất khẩu nông sản, ổn định chính trị xã hội... trong giai đoạn đổi mới kinh tế vừa qua chủ yếu là nhờ đóng góp của 8,6 triệu hộ nông, lâm, ngư nghiệp. Cạnh tranh gay gắt trong quá trình toàn cầu hóa đang đòi hỏi sản xuất nông nghiệp Việt Nam sớm tập trung đất đai, áp dụng sản xuất hàng hóa lớn với tiêu chuẩn công nghệ hiện đại. Trong bối cảnh rất ít doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, con đường duy nhất là phát triển kinh tế hợp tác, cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh cho nông nghiệp.

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đang chuyển dần các hộ nông thôn theo hướng rút lao động ra các ngành nghề phi nông nghiệp. Thách thức lớn là 18 -19 triệu lao động nông thôn rút ra rơi vào tình trạng “phi chính thức”, nghĩa là gần 60% tổng số lao động chiếm ¾ việc làm của cả nền kinh tế đông đảo hiện nay không có hợp đồng, không có bảo hiểm, không có chế độ bảo vệ... Lý do chính là vì đa số lực lượng lao động này tự làm việc hoặc làm việc trong khối kinh tế hộ, mà chỉ có 25% hộ kinh doanh hiện nay có đăng ký. Phát triển kinh tế tập thể để chính thức hóa hộ kinh doanh chính là giải pháp thiết thực để chính thức hóa lao động.

Trong nền kinh tế đất nước hiện nay, lại chính 5,1 triệu hộ kinh doanh “bán chính thức này” là lực lượng to lớn nhất đang đóng góp hơn 30% GDP, tạo ra gần 45% việc làm toàn xã hội, nhiều hơn cả doanh nghiệp đầu tư có vốn nước ngoài, cả doanh nghiệp Nhà nước và nhiều hơn cả khối doanh nghiệp tư nhân. Để thành phần kinh tế quan trọng này từng bước tích tụ quy mô, công nghệ các hộ để khởi nghiệp thành doanh nghiệp nhỏ, rồi doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn thì bài học thành công nhất trên thế giới cũng phải là phát triển kinh tế tập thể để mở đường khởi nghiệp cho kinh tế hộ.



Như vậy, từ một nền kinh tế sản xuất nhỏ nông nghiệp tiến lên hiện đại hóa dựa trên nền tảng hàng chục triệu hộ nhỏ lẻ, ít có điều kiện để tự tích lũy tái sản xuất mở rộng thì “quá trình lột xác” không thể diễn ra ổn định và hiệu quả nếu chỉ dựa quy luật tự nhiên của kinh tế thị trường hay chỉ đạo kế hoạch của nhà nước. Bài học chung của các quốc gia phát triển thành công cho thấy cánh cửa mở ra cơ hội và cây cầu bắc tới tương lai duy nhất cho kinh tế hộ chính là kinh tế tập thể. Đây là giải pháp khoan sức cho dân, tích lũy nội lực hiệu quả nhất.

Để đạt tới mục tiêu Việt Nam cường thịnh vào năm 2045, thì phải bảo đảm điều kiện để chuyển gần 25 triệu người đang sống ở nông thôn năm 2020 sang có được sinh kế và cuộc sống đô thị sau 25 năm. Mọi khát vọng về kinh tế công nghiệp, dịch vụ, tri thức... tương lai đều phải bắt nguồn từ bước tổ chức huy động tài nguyên để từng cá nhân, từng gia đình, từng cộng đồng có khả năng tích lũy từ nông nghiệp và lao động hôm nay trước khi tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt và xã hội già đi. Việc này phải diễn ra một cách chủ động từ từng gia đình từng cộng đồng trên tinh thần hợp tác tập thể.

Ba nhiệm vụ cực kỳ quan trọng và khó khăn là đưa sản xuất nông nghiệp lên quy mô lớn và rút lao động sang phi nông nghiệp, đồng thời tạo điều kiện tích lũy và chuyển đổi các tổ chức sản xuất kinh doanh từ kinh tế hộ sang doanh nghiệp và điều hành quá trình chuyển đổi xã hội và môi trường của đa số nông dân từ nông thôn thành đô thị trong một thời gian ngắn chỉ có thể diễn ra khi nông dân trở thành lực lượng tự giác và chủ động nhờ được tổ chức lại trong các loại hình kinh tế tập thể và các tổ chức cộng đồng. Mở đường và nâng đỡ kinh tế hộ là vai trò tối quan trọng của kinh tế tập thể. Con đường đi lên đó phải được xác định.



TS Đặng Kim Sơn, nguyên Viện trưởng Viện Chính sách chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Chuyên gia kinh tế TS Nguyễn Minh Phong:

Để Nghị quyết 20 về KTTT đi vào cuộc sống chúng ta cần thể chế hóa về mặt pháp luật những chủ trương, tinh thần của Nghị quyết này theo hướng tiếp tục hoàn thiện định dạng, các cơ chế hoạt động, hỗ trợ cho các HTX giúp HTX có khung khổ pháp lý, đường ray và cơ chế hoạt động và nhận được cơ chế hỗ trợ hoạt động phù hợp. Hiện các HTX vẫn đang mù mờ, chưa phải Doanh nghiệp nhưng cũng chưa phải đối tượng cần bao cấp. Do đó chúng ta phải xác nhận lại cho rõ vị trí của các HTX. Đối mới mạnh mẽ hình quản lý HTX theo cơ chế thị trường có sự tham gia của các nông dân, doanh nghiệp giỏi để họ coi đó như sản nghiệp của mình để họ làm chứ không phải làm hành chính như xưa. Những chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các HTX như về tín dụng, đất đai phải rõ, nhưng cũng phù hợp quy định pháp lý hiện hành nếu không sẽ gây ra tình trạng xin cho, lãng phí hoặc bỏ rơi nó hoàn toàn. Nhưng chắc chắn phải có khoản hỗ trợ đầu vào và đầu ra. Ví dụ như đầu vào liên quan đến việc cung ứng cho các HTX sản xuất, đào tạo nhân lực, khuyến nông... để các HTX có đủ năng lực hỗ trợ cho các hội viên. Công nghệ sản xuất, các giống cây trồng HTX phải được nâng cao năng lực trên cơ sở được sự hỗ trợ của nhà

nước và doanh nghiệp trong chuỗi liên kết thì lúc đó các HTX mới thay đổi được cơ cấu, sản xuất chuẩn năng suất cao. Khâu thu hoạch, chế biến, xây dựng thương hiệu để tiêu thụ cũng cần có sự hỗ trợ của doanh nghiệp. Tất cả sẽ hình thành chuỗi đầu vào đầu ra và mô hình tổ chức sản xuất khác hẳn hiện nay không bỏ rơi và cũng không áp đặt lý trí...

Ông Nguyễn Tiến Định, Trưởng phòng kinh tế hợp tác, Cục kinh tế Hợp tác và PTNN:

Nghị Quyết 20 khẳng định tiếp tục phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, gắn với phát triển về nhận thức vị trí, vai trò, tầm quan trọng của KTTT, HTX trong nền kinh tế quốc dân, từ đó giúp các chủ thể hiểu rõ bản chất, tuyên truyền vận động người dân tham gia KTTT. Đồng thời Nghị quyết cũng tiếp tục nhấn mạnh câu chuyện tổ chức hoạt động mô hình HTX cũng như Nhà nước cần phải có cơ chế chính sách cho phù hợp với từng địa phương. Trong đó, chủ chốt là cơ chính sách ưu tiên phát triển HTX nông nghiệp gắn với chuỗi ngành hàng nông sản.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 20 cũng nhấn mạnh nhiệm vụ, giải pháp về quản lý nhà nước, phát huy vai trò nhà nước trong hỗ trợ, quản lý, giám sát HTX, song cũng đặt ra vấn đề



không can thiệp quá sâu vào sự phát triển của HTX. Đặc biệt, nghị quyết cũng chỉ ra những khó khăn cho KTTT về trước mắt cũng như lâu dài đó là phải phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, hội nhập kinh tế quốc tế. Nghị quyết 20 cũng nêu ra vấn đề kiểm toán HTX nhằm sửa luật HTX, nên có thể thấy, việc ra đời Nghị quyết 20 là khá đúng thời điểm, phù hợp cho HTX nông nghiệp phát triển trong thời điểm hiện tại và cả cho HTX trong giai đoạn mới.

Gỡ điểm nghẽn về chính sách, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ và nhân rộng các mô hình KTTT. Song thực tế cho thấy, không dễ giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng của KTTT như nợ tồn đọng kéo dài, khó khăn trong xây dựng các HTX kiểu mới và tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT. Nhằm tăng sức mạnh cho KTTT, cần có những đề xuất cụ thể nào thưa các chuyên gia?

Chuyên gia kinh tế TS Đặng Kim Sơn:

Phát triển kinh tế tập thể là một quá trình phức tạp phải vượt qua rất nhiều khó khăn. Nhưng chính bài học gần 40 năm trước khi Đảng quyết định hiện chính sách đổi mới “khóan 10” vẫn là giải pháp duy nhất đúng cho những vấn đề hiện nay trong tổ chức sản xuất: khi đó nhà nước không có vốn đầu tư, không có khoa học công nghệ mới để trang bị, không có chính sách trợ cấp, miễn giảm nào cho người dân. “Cây đũa thần” biến Việt Nam từ đói kém, sống nhờ lương thực viện trợ bằng vườn mình trở thành cường quốc xuất khẩu nông sản chính là quyết định trao quyền cho người dân. Để họ chủ động tổ chức sản xuất và chủ động kinh doanh nông sản.

Ở các quốc gia thành công, hợp tác xã, hội nông dân, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức này tham gia cung cấp dịch vụ công phục vụ thiết thực cho người dân (khuyến nông, nghiên cứu ứng dụng, đào tạo cán bộ...) cùng với cơ quan nhà nước, tham gia xây dựng chính sách và



quản lý kinh tế xã hội. Khi các tổ chức của nông dân, kinh tế tập thể đã lớn mạnh, tiến đến ưu đãi hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp phục vụ đầu vào, ngân hàng Nông nghiệp, phát triển doanh nghiệp chế biến nông sản, vận tải, logistics và hoạt động buôn bán, xuất khẩu. Nghị quyết mới của Đảng đã mở đường cho các thử nghiệm theo hướng phân cấp trao quyền cho kinh tế tập thể và các tổ chức của nông dân, đây là bước tiến cực kỳ quan trọng.

Ông Nguyễn Tiến Định:

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Nghị quyết 20 ghi rất rõ căn cơ chế chính sách đặc thù riêng cho HTX lĩnh vực nông nghiệp. Với vai trò là cơ quan tham mưu, Cục đang tham mưu Chính phủ nhằm ra một Nghị quyết hướng đến công tác chỉ đạo của Chính phủ trong quản lý, xây dựng cơ chế chính sách để phát triển HTX nông nghiệp. Ví dụ chính sách về đất đai để HTX xây dựng kho bãi,

xưởng; Về cơ chế tín dụng để HTX vay vốn; Thuế căn chính sách ưu đãi để khuyến khích HTX tăng liên kết với thành viên, đẩy mạnh quá trình thu mua, xúc tiến thương mại theo phương thức online; Chính sách phát triển hạ tầng phục vụ sơ chế, lưu trữ nông sản: sân phơi, nhà xưởng... giúp HTX tham gia vào chuỗi giá trị nông sản.

Bên cạnh đó, yếu tố con người, nhân lực cho HTX. Hiện trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý HTX, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, có khoảng 50 % chưa được đào tạo, Trình độ cao đẳng, đại học rất thấp, dẫn đến kỹ năng quản lý rất yếu kém (phần lớn là nông dân) không được đào tạo bài bản, tiếp cận KHCCN, thị trường rất hạn chế. Bộ Nông nghiệp & PTNT đã phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp đào tạo nghề Giám đốc trình độ sơ cấp cho lao động trẻ nhằm tạo nguồn Giám đốc HTX. Đồng thời, Bộ cũng tham mưu Chính phủ xây dựng và triển khai chương trình đưa lao động trẻ tham gia vào HTX NN thông qua các chương trình phối hợp với các trường nghề, trường chính trị (Học viện chính trị quốc gia HCM). Ngoài ra, Bộ cũng tổ chức đẩy mạnh truyền thông để người dân thấy được vai trò quan trọng HTX với sự phát triển kinh tế nông thôn. Tăng cường mối quan hệ giữa doanh nghiệp và HTX, THT trong liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

Để tận dụng những cơ hội và vượt qua thách thức do xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra đối với khu vực KTTT, chuyên gia có thể đưa ra những khuyến cáo cụ thể nào cho các chủ thể KTTT hiện nay?

Chuyên gia kinh tế TS Đặng Kim Sơn:

Trong thế giới ngày nay, ổn định kinh tế kinh tế, chính trị và vững bền môi trường, xã hội trở thành yêu cầu thiết yếu với mọi quốc gia không kém gì mục tiêu tăng trưởng và thịnh vượng. Là cánh cửa mở ra cơ hội phát triển cho kinh tế hộ, là cây cầu đưa nền kinh tế nông nghiệp, xã hội

nông thôn đi tới kinh tế công nghiệp, xã hội đô thị - bảo vệ quyền lợi cho những “cây sừng trong chiến tranh, lá phiếu trong hòa bình, cây xanh bảo vệ khí hậu” là chức năng cực kỳ quan trọng của loại hình tổ chức kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trước bối cảnh thế giới biến động đan xen giữa cơ hội và thách thức.

Chuyên gia kinh tế TS Nguyễn Minh phong:

Riêng với những HTX dịch vụ nông nghiệp phải hướng mạnh đến khâu dịch vụ, không chỉ có dịch vụ đầu vào mà còn cả dịch vụ đầu ra. Đây là điểm mấu chốt, các HTX phải tham gia dịch vụ đầu ra như việc thu mua, sơ chế, bảo quản, xây dựng thương hiệu để hàng hóa bán được giá cả tốt và ổn định. Một hộ nông dân không thể tự ổn định thị trường tiêu thụ nếu không có HTX và HTX cũng không thể tự làm được nếu không có doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cũng như sự hỗ trợ của nhà nước.

Khai thác lợi thế trong thời kỳ hội nhập, chúng ta cần phải học hỏi những mô hình của nước ngoài. “Nhập khẩu” những mô hình chuẩn của Israel, Nhật... có điều chỉnh cần thiết cho phù hợp. Còn hiện nay chúng ta phát triển từ kinh nghiệm

lên. Tranh thủ hợp tác quốc tế để hỗ trợ công nghệ, kinh nghiệm, đầu ra, đầu vào. Phải xây dựng thương hiệu cho các HTX cũng như các sản phẩm của họ. Hiện chúng ta cũng có những sản phẩm rất mạnh xuất khẩu đứng đầu thế giới, HTX có thể tận dụng cơ hội xây dựng thương hiệu những sản phẩm phù hợp để sản xuất xuất khẩu theo hướng của doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Tiến Định:

Khu vực KTTT nói chung, nông nghiệp nói riêng có những bước tiến quan trọng qua tốc độ phát triển HTX và nguồn lợi của HTX mang lại cho thành viên. Sự quan tâm của các cấp các ngành cho khu vực KTTT tăng lên. Để tận dụng những cơ hội và vượt qua thách thức do xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư HTX cần nâng cao vai trò làm chủ của người nông dân. Chính là vai trò tự quyết để tham gia vào thị trường một cách hiệu quả, không bị thị trường bóc lột, nâng cao vị trí, vai trò của nông dân trong định hướng phát triển kinh tế vùng nói riêng, nền nông nghiệp nói chung. Thời gian tới cần tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối hệ thống

tiêu thụ toàn cầu. Đồng thời, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trong định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kỹ năng quản lý hợp tác xã. Việc phát triển KTTT, HTX gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Trước mắt và lâu dài cần tăng cường chuyển đổi số cho khu vực KTTT, HTX; thí điểm xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp điển hình. Cùng với đó là thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án nâng cao vai trò vị thế của HTX trong các chuỗi giá trị và vùng nguyên liệu đạt chuẩn. Đồng thời, có chính sách thu hút đồng bào nông dân tham gia HTX, dù sản xuất nhỏ (hiện mới có 30% nông dân tham gia HTX còn 70% chưa tham gia) vì họ là trung tâm quyết định sự thành bại của nghị quyết 20.

Vâng, Nghị quyết 20 có thể được xem là cuộc cách mạng cho KTTT, nhưng muốn Nghị quyết đi vào cuộc sống cần có nhiều giải pháp đồng bộ và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, xã hội. Xin cảm ơn các chuyên gia đã tham gia trả lời phỏng vấn.



Thúc đẩy kinh tế bình đẳng và kinh doanh bền vững



Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

MINH NGỌC

Chia sẻ với Thương hiệu Việt ông Nguyễn Quang Vinh, Phó Chủ tịch chuyên trách Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) cho biết việc Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 687/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam là động lực để các doanh nghiệp phải chuyển đổi sang một mô hình kinh doanh mới. Việc chuyển đổi nền kinh tế sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn vừa là xu thế vừa là một yêu cầu mang tính sống còn đối với rất nhiều doanh nghiệp.

Thưa ông khi chuyển đổi hình thức kinh doanh để phát triển bền vững doanh nghiệp sẽ đối mặt với khó khăn và thách thức gì?

Ông Nguyễn Quang Vinh: Chuyển từ kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn (KTTH) trở thành xu thế phát triển tất yếu, một cơ hội phát triển kinh tế cho Việt Nam, mang lại nhiều lợi ích cho quốc gia và doanh nghiệp (DN)... Hiểu một cách giản đơn thì khái niệm mô hình kinh tế tuần hoàn dựa trên nguyên lý cơ bản “mọi thứ đều là đầu vào đối với thứ khác” hay “rác thải của quá trình sản xuất, sử dụng này lại là nguyên vật liệu cho quá trình sản xuất khác” nghĩa là rác thải, sản phẩm đã qua sử dụng cũng phải được coi là tài nguyên, là nguyên vật liệu thứ cấp.

Đó chính là: giúp tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên; bảo đảm cung cấp nguyên liệu ổn định; thay đổi, tạo ra nhu cầu, trong đó có nhu cầu đối với dịch vụ; tối ưu hóa quan hệ khách hàng, quan hệ chuỗi cung ứng, tăng khả năng hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu; giảm phát thải khí nhà kính, đóng góp vào chống biến đổi khí hậu; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và việc làm, tạo ra lợi nhuận mới. Theo ước tính của Liên minh châu Âu, kinh tế tuần hoàn có thể tạo ra cho các nước thành viên Liên minh châu Âu lợi ích là 600 tỷ euro và 580.000 việc làm mới mỗi năm. Ở Việt Nam, tuy chưa có con số ước tính, nhưng chắc chắn cũng sẽ rất lớn.

Việc chuyển đổi nền kinh tế sang nền kinh tế xanh, KTTH vừa là xu thế vừa là một yêu cầu mang tính sống



còn đối với rất nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc chuyển đổi cũng sẽ gặp phải một số thách thức: nhận thức, quyết tâm và chính sách; công nghệ; nguồn lực vốn.

Về quyết tâm thì chúng ta đang từng bước thay đổi nhận thức và xây dựng các chính sách cho chủ trương này. Về công nghệ, đây là thời cơ để chúng ta tiếp cận với công nghệ mới theo xu thế của thế giới để “đi tắt đón đầu”. Tuy nhiên, về nguồn vốn là một trong những khó khăn chính cho doanh nghiệp Việt Nam. Bởi khi thực hiện chuyển đổi công nghệ theo xu hướng KTTH sẽ liên quan đến áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi năng lượng sạch... thì yếu tố đầu vào như chi phí đầu tư sẽ bị tăng lên. Nếu không có sự tính toán hài hoà, hợp lý, nền kinh tế kém tính cạnh tranh, suy giảm hiệu quả thì sẽ làm chậm đà phát triển. Đây là điều bản khoăn, lo lắng nhất.



Sử dụng công nghệ gì? Vào những lĩnh vực cụ thể và thời điểm nào? Để vẫn đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính nhưng vẫn phải duy trì được tốc độ tăng trưởng ở mức chấp nhận được.

Vấn đề lớn nhất khi doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới là vốn. Theo ông làm sao để giải quyết được vấn đề này?

Ông Nguyễn Quang Vinh: Khi doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ mới, nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ, trong đó có chính sách tín dụng đối với những doanh nghiệp hay khu vực áp dụng công nghệ mới vì rất tốn kém. Ngoài ra, việc quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm, chấm điểm về tiêu hao năng lượng của ngành Công Thương cần được thúc đẩy và hoàn thiện. Cuối cùng là cần có các quỹ hỗ trợ các công trình chuyển đổi năng lượng sạch. Chúng ta phải điều phối toàn bộ nền kinh tế và phải có sự chia sẻ lợi ích giữa các nhà đầu tư năng lượng thân thiện môi trường với các nhà đầu tư năng lượng không tái tạo.

Ông đánh giá thế nào về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam?

Ông Nguyễn Quang Vinh: Tôi đánh giá cao sự nhập cuộc nhanh của các cơ quan quản lý. Không ít nơi đã lập các tổ công tác về KTTH theo hình thức hoạt động kết nối và thúc đẩy việc thực hiện mô hình này ở các DN. Chẳng hạn như, tổ công tác về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì. Điều đáng nói, nội dung về KTTH mới đây nhất cũng đã được đưa vào văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII và Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020. Đó là những tín hiệu rất tích cực.

Đối với VCCI - VBCSD, nằm trong khuôn khổ các hoạt động thúc đẩy nền KTTH tại Việt Nam, sáng kiến “Không xả thải ra thiên nhiên” được đưa vào vận hành năm 2018 giúp nhân rộng mô hình phân loại rác tại nguồn trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của cộng đồng dân cư tại địa phương và các DN hội viên; hay sáng kiến “Xây dựng thị trường nguyên vật liệu thứ cấp” cũng đang được VCCI - VBCSD phối hợp đối tác quốc tế là “Hội đồng DN vì sự phát triển bền vững Hoa Kỳ” (USBCSD) triển khai. Hiện nay, VCCI - VBCSD là một trong những tổ chức được các đối tác quốc tế và chính phủ các nước như Hà Lan, Đan Mạch, Phần Lan xem là hạt nhân quan trọng trong việc hợp tác thúc đẩy KTTH tại Việt Nam.

Những kiến nghị về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho DN để phát triển KTTH thưa Ông?

Ông Nguyễn Quang Vinh: VCCI - VBCSD đã đề xuất lên Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia về Hỗ trợ cộng đồng DN triển khai Mô hình KTTH giai đoạn 2021 - 2025. Trong giai đoạn trung hạn, Chính phủ có thể lựa chọn một số ngành kinh tế trọng yếu để triển khai thí điểm mô hình KTTH, như ngành nhựa, ngành giấy, ngành xây dựng, ngành thực phẩm... như một cách thức tạo nên bộ phóng để thực hiện Chương trình quốc gia nói trên.

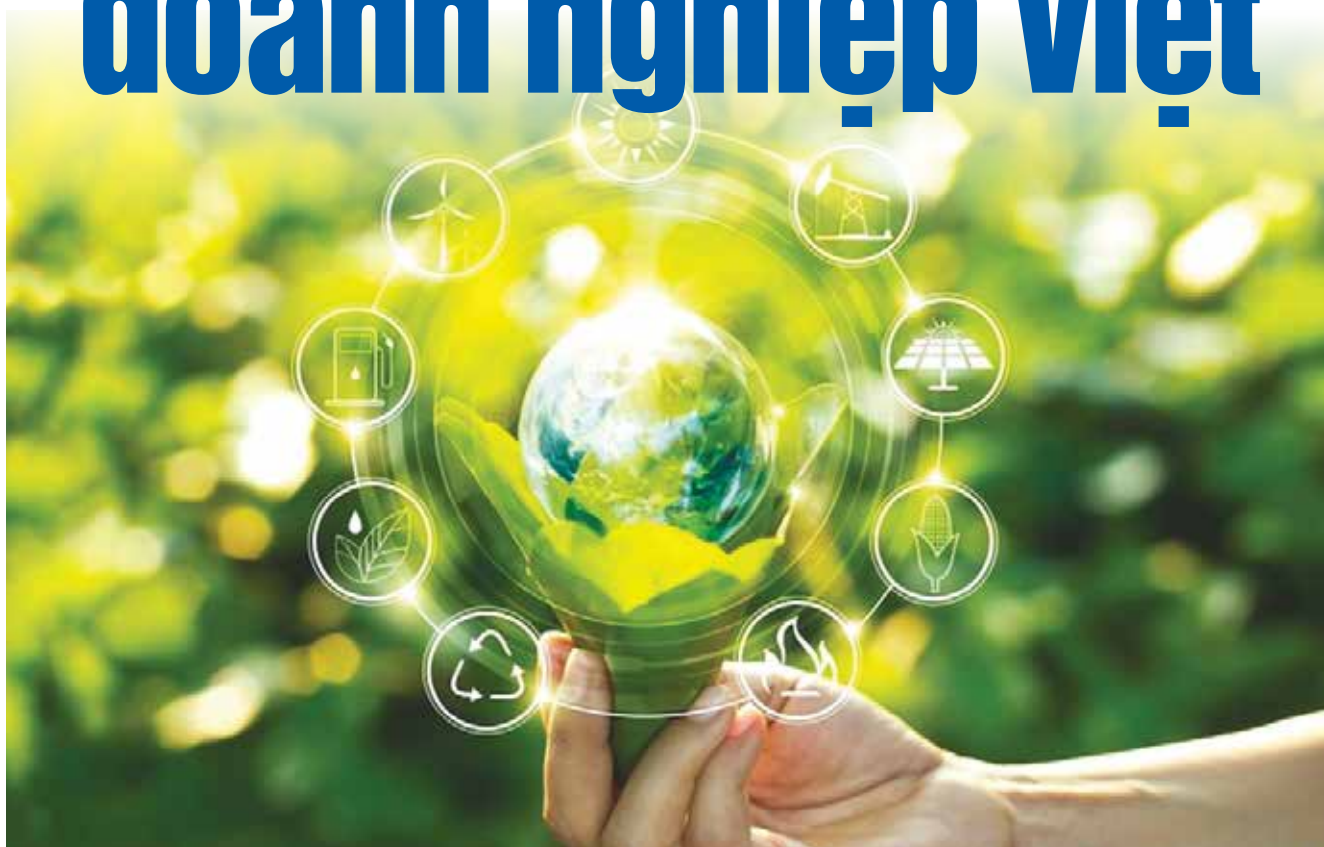
Chương trình cần đi sâu vào một số nội dung: Xây dựng Bộ chỉ tiêu chuyển đổi mô hình KTTH nhằm giúp các DN có thể tự đo lường mức độ “tuần hoàn” trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh, từ đó làm cơ sở xác lập và giám sát các mục tiêu liên quan khi quyết định chuyển đổi sang mô hình này. Đây cũng có thể là công cụ phục vụ hoạt động giám sát, quản lý DN của Nhà nước và các cơ quan chức năng liên quan; thúc đẩy mô hình hợp tác công - tư trong các sáng kiến/dự án định hướng KTTH; nâng cao nhận thức, đào tạo cho DN về KTTH.

Trân trọng cảm ơn ông!



Phát triển kinh tế tuần hoàn để doanh nghiệp là tương lai là yêu cầu tất yếu.

Kinh tế tuần hoàn Tương lai cho doanh nghiệp Việt



Lợi ích lớn

Kinh tế tuần hoàn (KTTH) là một mô hình kinh tế trong đó toàn bộ các hoạt động từ thiết kế, sản xuất đến cung cấp dịch vụ hướng tới tái sử dụng vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường. Theo Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), nền KTTH là một chu trình sản xuất khép kín, các chất thải được quay trở lại, trở thành nguyên liệu cho sản xuất, từ đó giảm mọi tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người.

ĐÌNH BÀO

Mô hình kinh tế tuần hoàn góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, đảm bảo bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực, cải thiện năng suất lao động và thu nhập của người lao động từ kinh tế tuần hoàn.

Đặc tính của KTTH là biến rác thải của ngành này thành nguồn tài nguyên của ngành kia, đồng thời góp phần làm giảm phát thải khí nhà kính và biến đổi khí hậu. Mô hình KTTH đưa một phần hoặc toàn bộ chất thải về vòng sản xuất cũ, cấu trúc lại và sử dụng lại, do đó, góp phần giảm tiêu thụ nguyên liệu, thu hồi chất thải cho đầu vào sản xuất, giảm chi phí sản xuất cho doanh nghiệp.

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Quốc Phương

cho rằng: Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều nỗ lực và đã đạt được nhiều thành quả trong tiến trình phát triển bền vững. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với lượng chất thải phát sinh ngày càng lớn trong khi nguồn nguyên liệu thô, nguyên liệu hoá thạch ngày càng cạn kiệt. Doanh nghiệp Việt Nam có công nghệ lạc hậu, lỗi thời, quy mô sản xuất nhỏ lẻ và thiếu nguồn lực đầu tư cho công nghệ tái chế. Vì vậy, thực hiện mô hình KTTH sẽ giúp cho doanh nghiệp Việt Nam thực hiện được mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững.



CHUYÊN ĐỀ

Việc lựa chọn nền KTTH đối với Việt Nam là yêu cầu tất yếu nhằm khắc phục hạn chế của mô hình tăng trưởng truyền thống. Phát triển KTTH giúp Việt Nam tránh lệ thuộc vào nền kinh tế bên ngoài, nhất là về nguyên liệu và nhiên liệu phục vụ sản xuất. Việc chuyển đổi sang KTTH là một cơ hội lớn để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, mà còn giúp đạt được các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Ông Phương nói

Theo chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan, có 115 mục tiêu cụ thể được

Kinh tế tuần hoàn là một xu hướng phát triển bền vững đạt được cả 2 mục tiêu, ứng phó với sự cạn kiệt của tài nguyên đầu vào và tình trạng ô nhiễm môi trường trong phát triển ở đầu ra. Ở cấp độ thấp, kinh tế tuần hoàn tập trung vào quá trình sản xuất của các doanh nghiệp và các mặt hàng nông sản, các nhà sản xuất được khuyến khích và yêu cầu áp dụng các phương pháp sản xuất sạch hơn và thiết kế sinh thái. Ở cấp độ cao, cấp độ doanh nghiệp, toàn bộ các công đoạn của quá trình sản xuất đều được thiết kế và không có chất thải đưa ra môi trường. Chất thải đều được giảm thiểu tối đa, tái sử dụng và tái chế.



Chính phủ đưa vào “Chương trình hành động quốc gia” để thực hiện 17 Mục tiêu Phát triển bền vững cho Việt Nam. Hiện tại, những mục tiêu trên đã được lồng ghép tất cả các chiến lược phát triển kinh tế-xã hội cũng như trong kế hoạch 5 năm tới, dự kiến sẽ trình thông qua tại Đại hội Đảng lần thứ XIII. Để vừa vực dậy doanh nghiệp và đạt được mục tiêu phát triển bền vững, trước hết doanh nghiệp phải tập trung hoàn thành trách nhiệm trong các chuỗi cung ứng và triển khai hiệu quả hơn. Theo đó, doanh nghiệp phải nghĩ việc trở lại như là một sức mạnh mới và bền bỉ để đi xa hơn chứ không chỉ trong ngắn hạn. doanh nghiệp cần dựa vào công nghệ, khả năng về phân tích và toàn cầu hóa để linh hoạt trong kinh doanh. Cùng với đó là tham gia một cách tích cực trong việc chống lại tác hại của biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Đặc biệt vai trò dẫn dắt của Chính phủ rất quan trọng, nhất là trong dịch bệnh như hiện nay - các đường lối, chính sách kiểm soát dịch bệnh tốt từ Chính phủ sẽ giúp doanh nghiệp yên tâm hoạt động, từ đó tái đầu tư cho phát triển bền vững.

Chìa khóa giải quyết bài toán giữa lợi ích kinh tế và môi trường

Hiện nay, KTTH không chỉ được đề cập trong chủ trương, mà còn được quy định rõ tại các quy định

pháp luật. Điều 142, Luật Bảo vệ môi trường quy định các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện lồng ghép KTTH ngay từ giai đoạn xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý, tái sử dụng, tái chế chất thải. ...Trong khi đó, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường cũng quy định rõ, khuyến khích việc tái sử dụng chất thải, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, cộng sinh công nghiệp và KTTH.

Về cơ chế khuyến khích thực hiện KTTH, Điều 140, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định, Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển KTTH đối với các hoạt động sau: Nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất thiết bị, đào tạo nhân lực để thực hiện KTTH; cung cấp nền tảng chia sẻ thông tin, dữ liệu về KTTH. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động, dự án áp dụng mô hình KTTH thuộc đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ về bảo vệ môi trường, dự án được cấp tín dụng xanh theo quy định của pháp luật được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy

định tại Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan và cơ chế khuyến khích về tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo quy định tại Nghị định này.

Ngoài ra, Nhà nước khuyến khích các hoạt động phát triển KTTH sau: Nghiên cứu, phát triển công nghệ, giải pháp kỹ thuật, cung cấp các dịch vụ tư vấn, thiết kế, đánh giá thực hiện KTTH theo quy định của pháp luật; Phát triển các mô hình liên kết, chia sẻ việc sử dụng tuần hoàn sản phẩm và chất thải; thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên minh tái chế, các mô hình liên kết vùng, liên kết đô thị với nông thôn và các mô hình khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt được tiêu chí của KTTH; Áp dụng các biện pháp cộng sinh công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế...

Theo các chuyên gia, để thực hiện thành công KTTH đòi hỏi sự chung tay, chia sẻ và cùng hành động trong giảm phát thải carbon hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”, như cách nhân loại đã cùng nhau ứng phó với đại dịch COVID-19. Ngoài ra, cần chuyển giao công nghệ, gỡ bỏ các rào cản bao gồm quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ.

Chìa khóa để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” chính là công nghệ xanh, công nghệ hiện đại.



Phát triển bền vững doanh nghiệp Không còn là lựa chọn mà là xu thế

MINH NGỌC

Phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp được Đảng, Nhà nước, Chính phủ đặc biệt quan tâm nhất là trong bối cảnh dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, thế giới có nhiều biến động khó lường. Phát triển bền vững đối với các doanh nghiệp là chiến lược quản trị doanh nghiệp thích ứng được với mọi hoàn cảnh, dựa trên cơ sở bảo đảm hài hòa các lợi ích về kinh tế (lợi nhuận, doanh thu) với lợi ích của người lao động và bảo vệ môi trường. Chính vì vậy, trong những năm trở lại đây, nhiều doanh nghiệp dần chuyển dịch định hướng, chiến lược kinh doanh từ “kinh doanh vì lợi nhuận” sang kinh doanh có trách nhiệm.





Trợ lực từ chính sách

Kể từ khi Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc được thông qua, tiến trình đạt tới sự phát triển thịnh vượng và hài hòa dưới cả 3 góc độ kinh tế - xã hội - môi trường tại mỗi quốc gia giờ đây đã có đích đến cụ thể và thống nhất. Trong gần 6 năm theo đuổi thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Xét trên phạm vi toàn cầu, thứ hạng của Việt Nam về kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên tục tăng trong giai đoạn 2016 - 2021. Điều này giúp vị thế của Việt Nam trên bảng xếp hạng toàn cầu cũng được cải thiện không ngừng với chuỗi tăng về thứ hạng, từ vị trí 88/149 quốc gia năm 2016 lên vị trí 51/165 quốc gia năm 2021. Việt Nam được đánh giá đã và đang thực hiện tốt một số chỉ tiêu về xóa đói nghèo; một số khía cạnh trong đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người. Đồng thời, cải thiện trong các khía cạnh trao quyền lực và cơ hội tham gia chính trị cho phụ nữ; đảm



bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người, đặc biệt là mục tiêu tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững...

Vào đầu tháng 2/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã ký Quyết định số 167/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025”.

Mục tiêu tổng quát của Chương trình là phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần hoàn thành 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào năm 2030. Chương trình phấn

đầu đến năm 2025, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp khu vực tư nhân về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh doanh bền vững; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu hỗ trợ, tư vấn, quản lý về kinh doanh bền vững. Đặc biệt, chương trình hỗ trợ phát triển tối thiểu 10 công cụ, giải pháp đo lường, đánh giá, công nhận các doanh nghiệp kinh doanh bền vững; qua đó hỗ trợ khoảng 10.000 doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững; góp phần đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 - 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc; tăng năng suất lao động bình quân khoảng 7%/năm...

Đến thời điểm này, trong số 17 mục tiêu phát triển bền vững, Việt Nam chỉ được đánh giá ở mức “hoàn thành” đối với 2/17 mục tiêu là chất lượng giáo dục và tiêu thụ, sản xuất có trách nhiệm. Mặc dù quãng đường phía trước để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững còn nhiều chông gai, nhưng việc Việt Nam đã dần vươn lên những vị trí cao hơn bảng xếp hạng đã cho thấy những nỗ lực không



ngừng nghỉ của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã được cam kết.

Đặc biệt, tại Hội nghị thượng đỉnh khí hậu COP26, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã khẳng định, mặc dù là nước đang phát triển mới chỉ bắt đầu tiến hành công nghiệp hóa trong hơn 3 thập kỷ qua, song với lợi thế về tiềm năng năng lượng tái tạo, Việt Nam sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, để đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Kiên định với mục tiêu kinh doanh trách nhiệm

Phát triển kinh tế gắn liền với chống biến đổi khí hậu, giữ gìn môi trường sống là một trong những vấn đề quan trọng của hội nghị COP26. Tại hội nghị này, Việt Nam đã nhấn mạnh ba thông điệp quan trọng, đưa việc ứng phó với biến đổi khí hậu, phục hồi tự nhiên trở thành ưu tiên cao nhất trong mọi chính sách phát

triển, khẳng định khoa học công nghệ đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt doanh nghiệp trong kế hoạch hiện thực hóa mục tiêu này.

Tháng 8/2021, 85.500 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2020, trung bình mỗi tháng có 11.400 doanh nghiệp đóng cửa, đây thực sự là điều đáng báo động. COVID-19 đã gây ra nhiều thiệt hại nhưng đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp nhìn nhận lại hoạt động và thấy áp lực phải chuyển đổi để thích nghi với bối cảnh mới. Phát triển bền vững được xem như liều “vaccine” để doanh nghiệp bảo vệ chính mình, tìm cơ hội vượt qua khó khăn, đảm bảo sự ổn định và duy trì các giá trị cho xã hội, kinh tế. Trải qua hơn hai năm chịu ảnh hưởng của đại dịch, đã có rất nhiều doanh nghiệp vượt qua thách thức, khó khăn để duy trì ổn định hoạt động và vẫn có sự tăng trưởng trong kinh doanh, hỗ trợ đắc lực cho cả nền kinh tế đi vào phục hồi và phát triển. Điều này cho thấy sự sẵn sàng, xu thế chuyển đổi và khả năng đáp ứng kinh doanh theo hướng bền vững của doanh nghiệp Việt Nam ngày càng mạnh mẽ và tiên bộ.

Những doanh nghiệp có sự cam kết mạnh mẽ, bền bỉ, kiên trì theo đuổi chiến lược phát triển bền vững trong các năm qua đã tự tạo ra cho mình được “kháng thể” trước đại dịch, duy trì hoạt động ổn định và tăng trưởng trong kinh doanh, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa duy trì và phục hồi sản xuất, kinh doanh một cách bền vững. Định hướng phát triển bền vững cũng đã được Chính phủ lồng ghép xuyên suốt trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, trong đó nhấn mạnh việc huy động hiệu quả nguồn lực cùng nhiều chính sách nền tảng là “bệ đỡ” cho phát triển bền vững.

Đến nay, từ Chính phủ đến cộng đồng doanh nghiệp đều đã hiểu rõ hơn vai trò của phát triển bền vững. Đó không chỉ là “kim chỉ nam” cho sự phát triển của doanh nghiệp trong trạng thái ổn định mà còn đóng vai trò quan trọng dẫn dắt doanh nghiệp thích ứng và phục hồi khi đối mặt với khủng hoảng. Do đó, doanh nghiệp nào áp dụng hiệu quả bộ chỉ số CSI vào quản trị đều có triển vọng tăng doanh thu, ổn định và tăng thu nhập cho người lao động, tăng sức chống chịu trước khó khăn, duy trì chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất, kinh doanh và có khả năng hồi phục phát triển nhanh hơn. Đó là nền tảng của năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của quốc gia. Nếu doanh nghiệp thực hiện tốt các yêu cầu về phát triển bền vững, chắc chắn đều sẽ đem lại các giá trị tốt hơn cho doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Theo ông Phạm Tấn Công, Chủ tịch VCCI, Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD): Trong những năm qua, VCCI và VBCSD đã luôn phát huy vai trò định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Theo đó, phối hợp cùng các bộ, ngành, địa phương

thực hiện các sáng kiến như: tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách về phát triển bền vững; thực hiện chương trình đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững dựa trên bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững CSI; huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong việc thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh cũng như Diễn đàn cấp cao vì mục tiêu xanh toàn cầu 2030 (Diễn đàn P4G); triển khai sáng kiến về nền kinh tế tuần hoàn... VCCI và VBCSD cũng tích cực khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, hỗ trợ nâng cao năng suất lao động trong doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp...

Ông Vũ Đức Giang – chủ tịch hiệp hội Dệt May Việt Nam: Chiến lược phát triển bền vững và xanh hóa

ngành từ năm năm trước. Các hành động cụ thể như chuyển đổi các từ loại nôi hơi đốt bằng nguyên liệu hóa thạch như than củi, dầu sang loại nôi điện. Quá trình chuyển đổi sang sử dụng năng lượng tái tạo cũng được đẩy mạnh, hiện 65% doanh nghiệp thuộc hiệp hội đã sử dụng điện áp mái. Thách thức lớn với ngành dệt may hiện nay nằm ở việc xử lý ô nhiễm trong quá trình dệt nhuộm, doanh nghiệp muốn đứng được trong chuỗi cung ứng toàn cầu thì việc xử lý phải đạt được chuẩn mực bền vững với môi trường và yêu cầu của khách hàng. Việc xả thải của ngành dệt may nay đã được giải quyết bằng tiến bộ công nghệ, mục tiêu chung của ngành là tiến tới đạt chuẩn quốc tế về tái chế trong 10 năm tới.

Ông Roongrote Rangsiyopash, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành tập đoàn SCG: SCG nâng cao khái niệm phát triển bền vững bằng chiến lược ESG 4 Plus để vượt qua khủng hoảng hướng đến một thế giới bền vững. Phát thải ròng bằng không

(Set Net-Zero), Phát triển Xanh (Go Green), Giảm bất bình đẳng (Reduce Inequality) và Thúc đẩy sự hợp tác (Embrace Collaboration). Chúng ta không thể vượt qua khủng hoảng một mình mà cần kêu gọi tất cả các bên cùng chung tay cho một thế giới tốt đẹp hơn, để truyền lại cho các thế hệ tiếp theo.

Sự cần thiết phải thực hành kinh tế tuần hoàn còn đến từ nhu cầu huy động vốn trên sàn giao dịch chứng khoán quốc tế. Ông Pawalit Ua-Amonwanit, phó tổng giám đốc C.P Foods chia sẻ kinh nghiệm của CP Foods khi niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồng Kông (HKEx), tất cả các công ty niêm yết phải cung cấp thông tin về các hoạt động bảo vệ môi trường – phát triển bền vững – quản trị doanh nghiệp (ESG). Hàng năm HKEx đều đề ra chỉ tiêu ESG cần đạt cho mỗi doanh nghiệp, liên tục kể từ năm 2016.





Năng lượng tái tạo Hướng đầu tư hiệu quả cho doanh nghiệp phát triển bền vững

NGỌC ĐAN

Trong bối cảnh Việt Nam nỗ lực chuyển đổi năng lượng hướng tới các mục tiêu về phát triển kinh tế xanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu, nhu cầu sử dụng năng lượng tái tạo được dự báo tăng trong dài hạn. Tạp chí Thương hiệu Việt đã có buổi trao đổi với TS. Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Trung tâm Năng lượng tái tạo, Viện Năng lượng - Bộ Công Thương

Phát triển bền vững trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (NLTT) không chỉ là vấn đề doanh thu lợi nhuận, mà còn bao trùm thỏa mãn được lợi ích giữa ba bên gồm (Nhà nước, doanh nghiệp, khách hàng sử dụng điện), kết hợp với sự hài lòng của nhà đầu tư, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Xin ông cho biết thực trạng thị trường của năng lượng tái tạo tại Việt Nam?

TS. Nguyễn Anh Tuấn: Tính đến hết năm 2021, tổng công suất lắp đặt các nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam ước đạt khoảng 22.300 MW, chiếm khoảng 28% công suất lắp đặt của hệ thống điện quốc gia. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra đối với việc phát triển năng lượng tái tạo không chỉ tập trung vào xây dựng các nhà máy, mà còn tối ưu hóa nguồn năng lượng này trong hệ thống điện cũng là một thách thức không nhỏ.

Có những thời điểm, nguồn điện năng lượng tái tạo chiếm đến 55% trong cơ cấu nguồn điện của hệ thống, trong đó chủ yếu là điện mặt trời, dẫn đến suy giảm quán tính hệ thống. Tính bất định của năng lượng tái tạo cũng gây những thách thức lớn trong việc đảm bảo sự ổn định cho hệ thống điện. Thời gian qua, ngành điện đã triển khai, đầu tư nhiều giải pháp, nỗ lực tối đa để đảm bảo vận hành hệ thống điện an toàn, tin cậy khi nguồn năng lượng tái tạo thâm nhập ngày càng cao.

Dù còn nhiều khó khăn thách thức, song trong bối cảnh chống biến đổi khí hậu và phát triển nền "kinh tế xanh" đang là những ưu tiên hàng đầu đối với nhiều quốc gia trên thế giới, năng lượng tái tạo ngày càng được chú trọng. Việt Nam cần phải phát triển nhanh hơn nữa, vừa tạo thế cạnh tranh trong thời kỳ "kinh tế xanh", vừa là điểm then chốt để đạt mục tiêu phát triển bền vững của đất nước. Phát triển năng lượng tái tạo đang là xu thế và sẽ dần thay thế nhiên liệu hóa thạch trong tương lai. Nguồn năng lượng này mang lại rất nhiều lợi ích như giảm thải lượng khí carbon và các loại ô nhiễm khác, nhưng đi cùng với đó là không ít thách thức, đặc biệt là trong việc vận hành hệ thống điện, chi phí tăng cao và khả năng chi trả của người sử dụng.

Chính sách phát triển năng lượng tái tạo còn có khoảng trống chưa tạo đòn bẩy cho phát triển lĩnh vực này, theo ông cần có những giải pháp nào?

TS. Nguyễn Anh Tuấn: Hiện nay, giá mua điện năng lượng tái tạo từ các nhà máy mới thường được mang ra so sánh với các nhà máy thủy, nhiệt điện được phát triển từ nhiều năm về trước. Do đó, cơ sở so sánh này sẽ không thể thúc đẩy thị trường năng lượng tái tạo phát triển. Một vấn đề nữa, Việt Nam đang thiếu chiến lược chuyển dịch năng lượng tổng thể quốc gia trong dài hạn như nội địa hóa công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, giảm chi phí phát triển nguồn bằng chính sách số hóa hoặc minh bạch quy trình phê



duyệt một cửa cho các dự án năng lượng tái tạo hoặc công bằng trong tiếp cận dự án.

Để gỡ những vướng mắc chính sách cho năng lượng tái tạo, cần được nâng cấp bằng kêu gọi đầu tư. Nghị Quyết 55 đã nêu kêu gọi khu vực tư nhân đầu tư vào lưới điện, nhưng theo điều 4 Luật Điện lực có nhắc tới vấn đề độc quyền về phân phối điện. Do đó, để Nghị quyết của Trung ương đi vào thực tế cần khuôn khổ pháp lý nhất định. Như Luật Điện lực cần nghiên cứu xem xét sửa đổi hoặc chính sách khác cần có hướng dẫn để các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế khác có thể tham gia, đồng thời, các sở ban ngành địa phương có thể áp dụng triển khai.

Mặt khác, cần có hướng dẫn về chính sách giá cũng như hướng dẫn quy trình đấu thầu để các nhà đầu tư có thể nắm rõ khi giá FIT (biểu giá hỗ trợ điện) không được áp dụng. Cùng với đó, cần một lộ trình phát triển công nghệ cho ngành điện. Hiện nay, điện rác với Việt Nam còn khá mới, các địa phương hầu như lúng túng trong lựa chọn công nghệ nào, thậm chí, các bộ ngành chưa có hướng dẫn cụ thể liên quan đến vấn đề này.

Điều kiện cần và đủ để thị trường năng lượng tái tạo Việt Nam phát triển bền vững thưa ông?

TS. Nguyễn Anh Tuấn: Chúng ta cần giải quyết 3 vấn đề hiện nay của năng lượng tái tạo:

Thứ nhất là yếu tố kỹ thuật, khi chúng ta từ một hệ thống điện truyền thống, nguồn điện từ nguyên liệu hóa thạch ổn định, đơn giản thì đến nay hệ thống điện của chúng ta đã bắt đầu chuyển đổi sang hệ thống có nhiều nguồn. Và với sự bất ổn định của từng nguồn đó cũng gia tăng do đó hệ thống điện cần phải đảm bảo linh hoạt, mềm dẻo.

Thứ hai, do vấn đề liên quan tham gia các nguồn đa dạng, hệ thống truyền tải điện đòi hỏi có những công nghệ lưu trữ để trong những trường hợp chưa giải tỏa, hấp thụ các nguồn đó cần có sự trung chuyển.

Thứ ba, hiện nay hầu hết các hộ gia đình đang có sự chuyển đổi hình thức sử dụng nguồn năng lượng, dần buông bỏ các nguồn năng lượng sơ cấp. Như vậy nhu cầu điện ngày càng gia tăng và hiện hữu.

Bên cạnh đó, để phát triển bền vững NLTT tại Việt Nam một yếu tố quan trọng nữa cần đề cập là khả năng nội địa hóa, thâm nhập của các doanh nghiệp Việt Nam đối với các dự án điện NLTT để thể hiện khả năng làm chủ của các doanh nghiệp. Khi phát triển các nguồn NLTT cũng cần lưu ý đến việc quản lý rác thải rắn hình thành khi các dự án điện NLTT gia tăng, đây cũng là yếu tố quyết định về môi trường để làm sao khi chúng ta phát triển các dự án NLTT thì phải đảm bảo khả thi về mặt kỹ thuật, kinh tế và đảm bảo khả năng bảo vệ môi trường để đạt mục tiêu phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn ông!



Thị trường xuất nhập khẩu

Tự tin vào triển vọng tăng trưởng những tháng cuối năm

MINH MINH

Tháng 7/2022, báo cáo Tổng cục Thống kê cho biết, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 216,35 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng cao hơn nhập khẩu, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục duy trì mức xuất siêu 764 triệu USD. Đây là tín hiệu tốt cho sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch Covid-19.

Xuất siêu trong 7 tháng đầu năm

Theo Tổng cục thống kê, tính chung 7 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 216,35 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 56,99 tỷ USD, tăng 17%, chiếm 26,3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 159,36 tỷ USD, tăng 15,7%, chiếm 73,7%. Trong 7 tháng qua, có tới 30 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,9% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 5 mặt

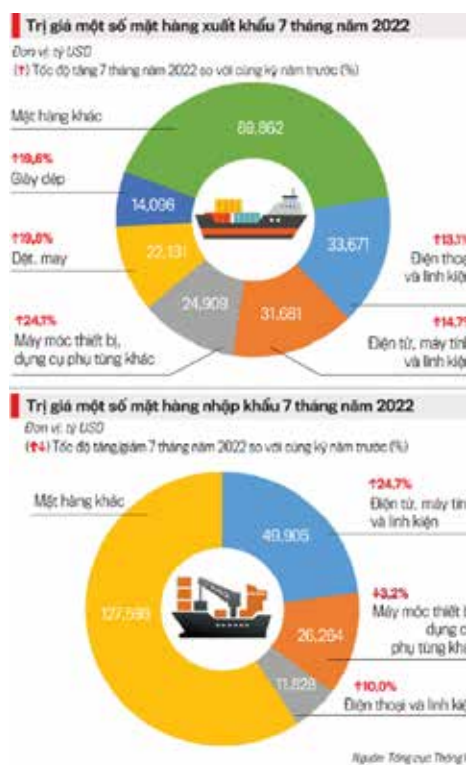
hàng xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 58,5%).

Xuất khẩu nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản ước đạt 3,2 tỷ USD, tăng 56,2% so với cùng kỳ năm 2021; nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 192 tỷ USD, tăng 16%; nhóm hàng nông, lâm sản ước đạt 14,6 tỷ USD, tăng 5,4%; nhóm hàng thủy sản ước đạt 6,6 tỷ USD, tăng 32,9%.

Bộ Công Thương cho biết điểm đáng chú ý là khu vực kinh tế trong nước ngày càng khẳng định vai trò đóng góp của mình khi có giá trị kim ngạch xuất khẩu 7 tháng 56,99 tỷ USD, tăng 17%, cao hơn mức tăng 15,7% của khu vực có vốn FDI (kể cả dầu thô), chiếm 26,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, xuất khẩu nông lâm thủy sản 7 tháng đầu năm trở thành “điểm sáng” khi đạt hơn 32 tỷ USD, tăng hơn 12% so với cùng kỳ năm trước.

Điểm đáng chú ý, mặc dù về kim ngạch xuất khẩu, khu vực kinh tế trong nước vẫn còn khoảng cách xa so với khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, song về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lại cao hơn. Điều này cho thấy, sự nỗ lực của các doanh nghiệp trong nước trong việc khôi phục sản xuất, kinh doanh, nối lại chuỗi cung ứng.

Hơn nữa, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực, đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu và định hướng về chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất, nhập khẩu nói riêng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung. Đây là một thành tích rất đáng ghi nhận của nhóm hàng này trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19, xung đột Nga-Ukraine, biến đổi khí hậu, lạm phát thế giới, tỷ giá đồng Euro “tuột dốc”.



Những khó khăn thách thức

Mặc dù xuất khẩu 7 tháng năm 2022 đã đạt được những kết quả tích cực, song Bộ Công Thương cũng đưa ra dự báo từ nay đến cuối năm, hoạt động xuất khẩu sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là khi các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU chịu ảnh hưởng của lạm phát và suy thoái dẫn đến giảm nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt là đối với các mặt hàng tiêu dùng, gia dụng... sẽ ảnh hưởng đến các ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Bên cạnh đó, nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng, giá cước vận tải tăng mạnh do giá xăng dầu tăng cao cũng gây bất lợi cho hoạt động xuất khẩu. Lo ngại hơn, trong thời gian tới, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam phải đối mặt với giá nguyên, nhiên, vật liệu nhập khẩu tăng cao sẽ tác động đến giá hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Ông Đỗ Xuân Lập, Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, cho biết hầu hết các doanh nghiệp

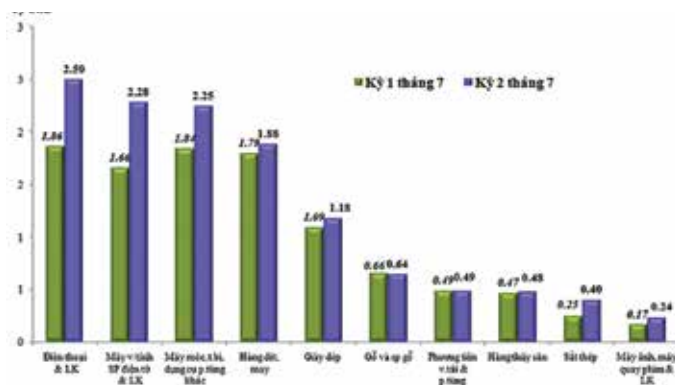


THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP

đang rất khó khăn khi đơn hàng xuất khẩu gỗ giảm sút. Các doanh nghiệp hiện đang đối mặt với nhiều khó khăn về vốn, chi phí cho người lao động, nguyên liệu đầu vào. Điều đáng lưu ý, có tới 71% doanh nghiệp cho biết tình hình đơn hàng từ nay đến cuối năm sẽ tiếp tục giảm.

Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam Vũ Đức Giang cho hay: hiện nay, nhóm hàng nguyên, phụ liệu phục vụ cho ngành dệt may nhập khẩu vào Việt Nam chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc. Trong khi đó, các biện pháp chống dịch mạnh mẽ của phía bạn khiến việc nhập khẩu nguyên liệu không dễ dàng. Nhiều đối tác không chỉ giao hàng thiếu mà thời gian giao hàng cũng kéo dài do việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu thay thế tương đối khó khăn.

Tương tự, với ngành da giày, một trong những khó khăn lớn nhất mà các doanh nghiệp da giày phải đối



diện là nguồn cung nguyên, phụ liệu bị hạn chế. Về tình hình những tháng cuối năm, ngành tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi hiện nay lượng tồn kho đối với mặt hàng thời trang nói chung và giày dép nói riêng đang rất lớn. Khảo sát từ các doanh nghiệp và các nhân hàng cho thấy, từ nay đến quý 1/2023, tình hình đơn hàng sẽ có phần chững lại.

Đẩy mạnh trong những tháng cuối năm

Đến nay, dù vẫn còn nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn vì gián đoạn

nguồn cung nguyên vật liệu, thiếu lao động và biến động giá đầu vào khó lường. Tuy nhiên, theo ghi nhận của các chuyên gia, tình hình chung khá tích cực. Theo ông Vũ Đức Giang: các DN đã chủ động chuyển đổi, đa dạng hóa nguồn cung nguyên phụ liệu trong nước để chủ động về thời

gian giao nhận, tiết kiệm chi phí vận chuyển; đồng thời thường xuyên đàm phán, tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới nhằm đảm bảo duy trì sản xuất thường xuyên và việc làm ổn định cho người lao động. Bà Phan Thị Thanh Xuân, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam cho biết, ngành còn đối mặt với rất nhiều thách thức. Cụ thể, hiện nay lượng tồn kho đối với mặt hàng thời trang nói chung và giày dép nói riêng đang khá lớn. Tuy nhiên về tổng thể là khá tốt, đặc biệt đơn hàng xuất khẩu rất khả quan.



Theo ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu: Hiện nay các thị trường có FTA với Việt Nam đang có sự tăng trưởng xuất khẩu rất cao, từ 12 - 34%. Riêng một số thị trường riêng lẻ như Canada, Mexico đều tăng trưởng rất lớn, lên đến 30%. Điều này cho thấy đến cuối năm nay, khả năng xuất khẩu sẽ tăng mạnh là khả thi. Hiện nay, các doanh nghiệp xuất khẩu đã nhanh chóng nắm bắt thời cơ khi triển khai hàng loạt giải pháp cụ thể. Trong bối cảnh này đòi hỏi sự kết nối, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả hơn giữa hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp sản xuất để các bên có thể cập nhật, chia sẻ nhanh nhất, chính xác nhất về thông tin thị trường, các quy định, chính sách mới của các nước, giúp các ngành, địa phương, doanh nghiệp xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, tận dụng tốt nhất các cơ hội để phát triển thị trường, thúc đẩy xuất khẩu.



Doanh nghiệp xuất khẩu

và nỗi lo thiếu hụt nguồn nhân lực



QUỲNH LIÊN

Theo Bộ Công thương, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong nửa đầu năm 2022 đạt xấp xỉ 186 tỷ USD với mức tăng trưởng 13%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 185,3 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Xét về cán cân thương mại, hiện nay cả nước đang duy trì xuất siêu nhẹ ở mức khoảng 700 triệu USD.

Tuy nhiên, Bộ Công Thương cũng đưa ra dự báo: từ nay đến cuối năm, hoạt động xuất khẩu sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là khi các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU chịu ảnh hưởng của lạm phát và suy thoái, Trung Quốc vẫn chưa bỏ chính sách Zero Covid, căng thẳng chính trị giữa Nga và Ukraine vẫn tiếp diễn tác động đến giá nhiên liệu và tác động trực tiếp đến giá thành sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

Chi phí đầu vào cho sản xuất và chi phí hậu cần vẫn chưa giảm xuống mức trước đại dịch đã đẩy chi phí sản xuất của các nhà xuất khẩu tiếp tục tăng cao. Trong khi đó, lạm phát ở thị trường xuất khẩu buộc các doanh nghiệp không thể tăng giá bán, giảm giá để giữ khách. Cộng với những khó khăn đó là tình trạng thiếu hụt lao động kéo dài đang gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam,



hạn chế sản xuất, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu, việc cân nhắc để đảm bảo lợi nhuận trở thành một vấn đề nan giải đối với các doanh nghiệp. Theo nhiều chuyên gia trong ngành, nếu không có các giải pháp để tăng số lượng lao động và giải quyết

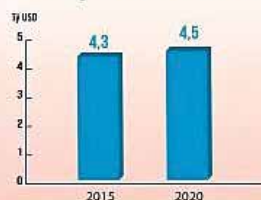
tình trạng bất bình đẳng trong một số ngành, tình trạng thiếu nhân lực sẽ trở nên trầm trọng hơn, từ đó có thể khiến các công ty mất hợp đồng.

Bà Ngô Tường Vy, Tổng giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Chánh Thu, chuyên kinh doanh và xuất khẩu trái cây tươi từ tỉnh Bến Tre, miền Nam Việt Nam cho biết chỉ tuyển được 60% số lượng công nhân mặc dù đã có sự chuẩn bị sớm, đặc biệt công nhân lành nghề thì rất khó tuyển dụng. Tổng Công ty Cao su Đồng Nai vẫn đang thiếu 500-600 công nhân mỗi năm. Công ty Duy Anh Foods tại TP.HCM, chuyên sản xuất và xuất khẩu bún, bánh tráng cũng cần 250-300 công nhân để đáp ứng các đơn đặt hàng, nhưng công ty chỉ có thể thuê được 60-70 phần trăm nhu cầu lao động thực tế. Nếu nhân lực đáp ứng được theo yêu cầu, công ty có thể tăng lượng hàng xuất khẩu lên 30 - 40% so với hiện tại.

Thách thức còn lớn hơn đối với các doanh nghiệp thường cần sử



KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI NÔNG, LÂM, THỦY SẢN HAI CHIỀU VIỆT NAM - EU



Đạt **5,2 TỶ USD** năm 2021

5 tháng đầu năm 2022 đạt **2,66 TỶ USD**

Trong đó, cà phê, thủy sản, tiêu, điều, rau quả, gỗ và sản phẩm gỗ tiếp tục đà phục hồi và tăng rất ấn tượng



dụng số lượng lớn nhân lực, thiếu lao động cho sản xuất đang khá phổ biến trong các doanh nghiệp da giày, dệt may, thủy sản, chế biến gỗ, lâm sản và các dịch vụ như hậu cần, giao hàng, xuất nhập khẩu... Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Da giày Thành phố Hồ Chí Minh cho biết “Khá nhiều doanh nghiệp không thể giao đủ sản phẩm do thiếu lao động, có tới 80% đơn hàng của Việt Nam trong lĩnh vực da giày được gia công bởi người lao động, do đó nhà máy sẽ mất đơn đặt hàng nếu tình trạng khan hiếm lao động này tiếp tục diễn ra”.

Ông Khánh cũng cho rằng các doanh nghiệp cần chủ động tăng cường lực lượng lao động đã qua đào tạo. Do đó, doanh nghiệp cần phải đẩy mạnh liên kết với trường nghề để đào tạo cấp tốc, cân đối ngành đào tạo tại các trường cho phù hợp với nhu cầu thực tế về lao động, hỗ trợ chỗ ở để kêu gọi lao động. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần tăng cường cơ giới hóa để tăng năng suất, tiết giảm nhân công.

Những tháng cuối năm 2022 được dự báo sẽ còn nhiều thách thức, để Việt Nam duy trì được độ cạnh tranh, đặc biệt trong xuất khẩu thì một trong những giải pháp quan trọng là vực dậy nguồn nhân lực bằng cách tạo ra một lực lượng lao động lành

nhề đảm bảo đủ các kỹ năng để phục vụ cho sự phát triển kinh tế và nhanh chóng phục hồi sau đại dịch. Chính phủ đã chỉ đạo các địa phương có các biện pháp giúp doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện việc duy trì, thu hút lao động vào làm việc, hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động, tổ chức hoạt động thông tin, kết nối cung - cầu lao động trên cơ sở liên kết, hợp tác vùng (bao gồm nội vùng, các vùng) và cả nước nói chung.

Bên cạnh việc khôi phục, đẩy nhanh tiến độ sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động để hoàn thành các kế hoạch mục tiêu. Các doanh nghiệp cần sớm có phương án ứng phó với tình trạng thiếu nhân công lao động, tìm giải pháp bù đắp bằng cách tuyển thêm và tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho lực lượng lao động hiện có. Đồng thời, doanh nghiệp cũng cần quan tâm hơn tới các lao động nữ, sử dụng lao động nữ, tăng cường cơ hội cho phụ nữ trong khu vực doanh nghiệp.



Bất động sản thu hút mạnh dòng vốn FDI

Thông tin từ Tổng cục Thống kê, dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam ghi nhận đã tăng trưởng liên tục trong 6 tháng đầu năm 2022. Điều này cho thấy, các nhà đầu tư nước ngoài đang đặt niềm tin rất lớn vào môi trường đầu tư Việt Nam. Đặc biệt, kinh doanh bất động sản đứng thứ hai trong thu hút FDI, với vốn đầu tư trên 3,15 tỷ USD, chiếm 22,5% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Nhờ những chính sách thu hút đầu tư hấp dẫn và chủ trương mở cửa trở lại nền kinh tế sau hai năm đóng cửa bởi dịch bệnh Covid-19, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong năm 2022. Các nhà đầu tư đến từ châu Á, châu Âu, Hoa Kỳ và ASEAN tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam, coi Việt Nam là điểm đến đầu tư an toàn, thể hiện niềm tin về môi trường đầu tư kinh doanh, khi Việt Nam kiểm soát tốt dịch Covid-19, nền kinh tế phục hồi và tăng trưởng trở lại trong trạng thái bình thường mới.

Theo Cục Đầu tư nước ngoài, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2022 đạt trên 14,03 tỷ USD trong đó ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư trên 3,15 tỷ USD, chiếm 22,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Theo số liệu thống kê, 2/3 doanh nghiệp FDI tham gia vào lĩnh vực bất động sản Việt Nam là doanh nghiệp có quy mô lớn, với hình thức ngày càng đa dạng và chất lượng hơn, kéo theo sự gia tăng mạnh mẽ về nhu cầu rất lớn đối với cơ sở hạ tầng, trong đó có những ngành vốn đang rất sôi động như logistics, bất động sản công nghiệp...

Ông Đỗ Duy Thành – Quản lý Bộ phận Tư vấn Đầu tư Savills Hà Nội đánh giá, bất động sản vẫn luôn là ngành kinh tế mũi nhọn với sức tăng trưởng ổn định và bền vững tại Việt Nam. Không chỉ bất động sản công nghiệp mà cả các phân khúc nhà ở, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe... cũng đang là “thời nam châm” thu hút các nhà đầu tư ngoại.

Các nhà đầu tư nước ngoài đang dành sự quan tâm đặc biệt tới bất động sản nhà ở và văn phòng. Xu hướng này đến từ nhu cầu của khách hàng ngày một cao, trong khi mức giá vẫn hợp lý khi so sánh Hà Nội và TP.HCM với các thị trường lân cận như Singapore, Thượng Hải, Thâm

Quyển... Đặc biệt, không thể không kể đến sự bứt phá của bất động sản công nghiệp, hứa hẹn sẽ trở thành điểm sáng của ngành bất động sản thời gian sắp tới.

Dòng vốn FDI vào Việt Nam thời gian tới còn lớn hơn nữa do các doanh nghiệp nước ngoài vẫn đặt niềm tin vào thị trường Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam là một trong những đất nước phòng chống dịch tốt nhất với tỷ lệ bao phủ vắc-xin cao - một ưu điểm lớn mang lại lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam so với các quốc gia khác. Đặc biệt, Việt Nam đã ký kết 2 hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, gồm Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Nổi lên như một thị trường lớn mạnh với lực lượng lao động trẻ, năng động, chất lượng nhân lực ngày càng cao... Việt Nam hoàn toàn có thể cạnh tranh thu hút FDI với các nước khác trong khu vực. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp cũng khởi sắc, thị trường lao động trên đà phục hồi do tỷ lệ tiêm chủng Covid-19 cao. Chính vì vậy, Việt Nam tiếp tục là “điểm sáng” thu hút vốn nhiều hơn từ các doanh nghiệp FDI lớn như: LG, Samsung, Nike... Ông Thành chia sẻ thêm.

Ông Nguyễn Mạnh Hà, Phó chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam cho rằng, thị trường bất động sản đang có những chỉ dấu về sự phục hồi, trong đó bất động sản công nghiệp vẫn là điểm sáng trong ngắn và trung hạn. Không chỉ thu hút nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài vào bất động sản công nghiệp, Chính phủ, các bộ, ngành, chính quyền các địa phương và các doanh nghiệp còn quan tâm tới các loại hình dịch vụ cho công nghiệp, như nhà ở cho công nhân các khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân. Điều này cũng tác động tích cực tới



sự phát triển của phân khúc bất động sản công nghiệp.

Tham dự tại Diễn đàn Bất động sản Công nghiệp 2022, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông cho biết: Việt Nam đã và đang chuẩn bị những điều kiện cần thiết để sẵn sàng đón nhận làn sóng chuyển dịch đầu tư mới, trở thành cú điểm sản xuất quan trọng của thế giới bằng cách tiếp tục hoàn thiện thể chế, môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng để thu hút có chọn lọc, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

Nhờ vào các yếu tố tích cực của kinh tế vĩ mô, thị trường bất động sản vẫn giữ được sự ổn định. Nhu cầu về nhà ở của Việt Nam còn rất lớn: Cơ cấu dân số Việt Nam là nguồn cầu chính và bền vững của thị trường nhà. Quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ cao, dân số đô thị sẽ tăng nhanh, nhất là tại các đô thị lớn; thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng... dẫn tới hàng năm, Việt Nam phải xây mới khoảng 100 triệu mét vuông nhà ở, trong đó khoảng 70% nhà ở để đáp ứng nhu cầu của dân cư đô thị.

Trong khi đó, bất động sản công nghiệp Việt Nam đang tạo dựng niềm tin mạnh mẽ về sự tăng trưởng trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Việt Nam đã và đang không ngừng phát triển dần trở thành một trong những địa điểm đến thu hút đầu tư về công nghiệp sản xuất trong khu vực Đông Nam Á. Cả trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đây sẽ trở thành phân khúc có đà phát triển rất tốt, nếu nhà đầu tư biết nắm bắt thời cơ và Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho thị trường phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có.



Đào tạo nguồn nhân lực cho các hợp tác xã nông nghiệp

Cần linh hoạt tránh đại trà



THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP



Nâng cao năng lực sản xuất, quản trị, kinh doanh, không chỉ cho đội ngũ lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp (HTX) mà cho cả xã viên là một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết 20 trước bối cảnh kinh tế quốc tế đã có nhiều tiêu chuẩn mới, nhiều “luật chơi” mới mang tính toàn cầu. Đây cũng được xem là nhiệm vụ đặt ra đối với các cơ sở đào tạo lĩnh vực nông nghiệp nói chung, các trường nghề nói riêng trong thay đổi phương thức đào tạo hướng đến nhu cầu thị trường thay vì đào tạo những gì mình đang có.

Dịnh hướng tái cơ cấu và phát triển ngành nông nghiệp nước ta những năm tới

đi theo hướng xây dựng các vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu tập trung; đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị các ngành hàng và sản xuất kinh doanh đạt chuẩn về chất lượng nông sản. Do vậy, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nâng cao năng lực cho các HTX nông nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng mà ngành nông nghiệp cần tập trung thực hiện.

Những khoảng trống trong các HTX

Được thành lập từ năm 2021 trên cơ sở tổ hợp tác quản lý thủy lợi của xã, đến nay, (HTX) dịch vụ, thủy lợi, môi trường Nam Phúc Thăng 1, huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh) chỉ quản quanh với nhiệm vụ quản lý, cung cấp hệ thống thủy lợi, nước tưới cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, ngoài nguồn thu ít ỏi từ việc thu gom, vận chuyển rác thải, nguồn cấp bù thủy lợi phí mỗi năm để duy trì hoạt động, việc mở rộng các loại hình kinh doanh hay góp vốn điều lệ đều không thể thực hiện. Tại xã Nam Phúc Thăng (Cẩm Xuyên), đa phần



Theo báo cáo của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (KTHT-PTNT), hiện cả nước có khoảng 18.300 HTX nông nghiệp. Trong đó, tỉ lệ các HTX được đánh giá hoạt động có hiệu quả đã tăng hơn 60%. Song báo cáo cũng cho thấy, năng lực nội tại của nhiều HTX nông nghiệp còn yếu, đặc biệt là các kỹ năng quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý. Tính đến ngày 31/12/2021, chỉ có 16% số cán bộ quản lý HTX có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. 33% có trình độ sơ cấp và trung cấp. Còn tới 51% chưa qua đào tạo.

các HTX trên địa bàn cũng đang loay hoay tìm hướng mở rộng phạm vi, quy mô sản xuất, kinh doanh để ứng phó với những biến động của nền kinh tế hội nhập.

Không chỉ gặp khó khăn trong quản trị, nguồn vốn, tiếp cận khoa học, công nghệ, các HTX nông nghiệp còn gặp khó trong các hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu cho nông sản. Thực tế cho thấy, dù rất giỏi về canh tác và sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, nhưng việc làm thế nào để các sản phẩm này đến tay người tiêu dùng tránh tình trạng “được mùa mất giá”, chưa kể việc xây dựng thương hiệu, sở hữu và phát triển nó ra sao cũng là bài toán khó cho chính các xã viên và HTX. Tại thành phố Hà Nội, chỉ tính riêng trong năm 2021, để phát triển bền vững các sản phẩm OCOP hiện có trên địa bàn, thành phố đã thành lập đoàn kiểm tra 41 chủ thể với 334 sản phẩm OCOP của 18 huyện, thị xã. Kết quả, 41 chủ thể cơ bản đều thực hiện tốt các quy định về sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; sử dụng nhãn hàng hóa, duy trì chất lượng sản phẩm đảm bảo theo đúng sản phẩm OCOP đã được UBND Thành phố chứng nhận. Đây là việc làm cần thiết giúp nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của các chủ thể đối với người tiêu dùng trong



nước và quốc tế trước thương hiệu mà mình sở hữu. Theo ông Nguyễn Quốc Toàn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nông nghiệp nói chung và nỗ lực đưa nông sản Việt ra thị trường quốc tế nói riêng, nông sản Việt đối diện với rất nhiều thách thức. Việc này không chỉ đến từ khâu chất lượng sản phẩm, từ thị trường, từ sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng mà còn đến từ năng lực tiếp cận thị trường thông qua thương hiệu sản phẩm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, năng lực tiếp cận thị trường thông qua thương hiệu sản phẩm lại phụ thuộc khá nhiều yếu tố và đòi hỏi sự vào cuộc của các bộ, ngành từ trung ương đến địa phương, cũng như bản thân các HTX trong phát huy nguồn nội lực của mình.



Tạo nguồn cho các HTX

Để lấp các khoảng trống về nguồn nhân lực chất lượng cao có thể đột phá các khâu như: KHCN, Thị trường, phát triển thương hiệu cho nông sản Việt, dự án đưa giám đốc trẻ của Bộ NN&PTNT về các HTX đã được triển khai diện rộng, giúp các HTX hoạt động một cách dài hạn. Tuy nhiên, thực tế vẫn chưa như kỳ vọng, do quá trình đào tạo mang tính đại trà khi áp dụng vào thực tiễn đã xuất hiện độ vênh. Theo Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2, Võ Thị Kim Sa cần phải tư vấn sau đào tạo để nguồn nhân lực chất lượng cao này có thể thích ứng và phát huy hết các kiến thức đã học, bởi cùng một HTX sản xuất lúa gạo nhưng đồng bằng sông Cửu Long rất khác với đồng bằng sông Hồng, rồi trong cùng một tỉnh cũng vậy, đặc điểm dân cư, thổ nhưỡng rồi thiên nhiên cũng rất





khác biệt nên việc tư vấn sau đào tạo cũng là việc hết sức cần thiết.

Đẩy mạnh tư vấn trước và sau đào tạo, thậm chí xây dựng khung chương trình đào tạo riêng theo đơn đặt hàng và cho từng đối tượng học đã được các trường khối ngành nghề nông nghiệp thực hiện trong nhiều năm nay. Ghi nhận tại trường Đại học Nông- Lâm Thái Nguyên, chỉ tính riêng trong tháng 6 và 7/2022, đã tổ chức hai hội chợ việc làm nhằm kết nối nhà tuyển dụng với sinh viên. Tiến sỹ Nguyễn Chí Hiếu, Phó Hiệu trưởng nhà trường cho biết: “Trong khuôn khổ hội chợ việc làm, ngoài mục đích tạo cơ hội việc làm cho sinh viên, trường còn mong muốn doanh nghiệp góp ý về xây dựng chương trình đào tạo, phân bổ chương trình đào tạo, nhằm bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo đúng theo quy định, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng, thị trường lao động”.

Hiện nay, trường có 8 lớp đặt hàng của doanh nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi- thú y, thông qua hình thức tài trợ học phí, trực tiếp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy và đánh giá sinh viên, tiếp nhận sinh viên đến doanh nghiệp thực tập và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Ngoài các lớp đặt hàng trong lĩnh vực chăn nuôi nhà trường còn ký hợp đồng với 100 doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị tiếp nhận sinh viên

thực tập. Bên cạnh đó, mỗi năm nhà trường cũng đưa từ 150- 200 sinh viên đi thực tập nghề nghiệp và thực tập tại các quốc gia phát triển về nông nghiệp như Israel, Nhật Bản, Đan Mạch... với thời lượng từ 6 tháng đến 1 năm.

Không chỉ chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các HTX Học viện Nông nghiệp Việt Nam còn mở các khóa đào tạo khởi nghiệp cho đội ngũ cán bộ HTX nhằm trang bị các kiến thức cơ bản, thực tiễn về HTX, giúp học viên nhận thức rõ vai trò, quyền hạn, nhiệm vụ của công tác kiểm soát trong HTX... Phương pháp đào tạo, tập huấn đối với cán bộ HTX chủ yếu thông qua tổng hợp, cập nhật kiến thức lý thuyết, gắn với thảo luận nhóm, thăm quan các mô hình thực tế, đúc rút kinh nghiệm để vận dụng vào giải quyết các tình huống cụ thể ở các HTX. Theo GS.TS Nguyễn Thị Lan – Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, mỗi chương trình đào tạo đều có chuẩn đầu ra cụ thể, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm nhất định tại các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp. Tư duy kinh tế nông nghiệp trong đào tạo được thể hiện thông qua từng nội dung bài giảng, môn học, ngoài trang bị kiến thức chuyên môn cho người học, Học viện, còn trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý và sử dụng tài nguyên hiệu quả, theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và

thích ứng với biến đổi khí hậu.

Được biết, từ năm 2016, thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học, mỗi chương trình đào tạo của Học viện đã được bố trí ít nhất 5% tổng số tín chỉ cho các học phần chuyên biệt về quản lý kinh tế, môi trường. Đồng thời, Học viện còn tổ chức các khóa bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia kinh tế về quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp, kinh tế thị trường cho các cán bộ, giảng viên trong toàn Học viện để nắm và vận dụng nhuần nhuyễn tư duy kinh tế nông nghiệp trong giải quyết các vấn đề của ứng dụng khoa học nông nghiệp trong thực tiễn làm phong phú thêm nội dung giảng dạy. Tính đến thời điểm hiện tại, Học viện đã đào tạo trên 120.000 kỹ sư, cử nhân, trên 12.000 thạc sỹ và gần 700 tiến sỹ. Ngoài việc đào tạo cho đội ngũ sinh viên, Học viện còn có những lớp đào tạo cho đội ngũ quản lý các hợp tác xã (HTX) trình độ đại học theo hình thức cử tuyển, đào tạo tập trung hoặc vừa làm vừa học.

Hy vọng rằng, với những nỗ lực của các cơ sở đào tạo, những khoảng trống về nguồn nhân lực chất lượng cao trong các HTX nông nghiệp không chỉ từng bước được lấp đầy mà còn tích ứng mạnh mẽ với nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của thời kỳ hội nhập, phát triển.





Thủ tướng Phạm Minh Chính cùng đoàn công tác và lãnh đạo Tập đoàn TH thăm cánh đồng Đông Hiếu (Nghệ An), cánh đồng trồng cây nguyên liệu của trang trại bò sữa TH.

TH truemilk

Tiên phong phát triển kinh tế tuần hoàn, bền vững

MINH NGỌC

Hơn một thập kỷ phát triển, là doanh nghiệp coi trọng phát triển bền vững, ngoài việc chăm chú cho các sản phẩm “hoàn toàn từ thiên nhiên” và “vì sức khỏe cộng đồng”, mô hình kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững của Tập đoàn TH đã chứng minh tính hiệu quả, không chỉ góp phần tích cực bảo vệ thiên nhiên, môi trường mà còn mang tới lợi ích thực tế cho người dân.

Cánh đồng tiền “tỷ”

Với mô hình hợp tác xã, ứng dụng công nghệ cao khép kín, mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn của Tập đoàn TH đã đưa những người nông dân trở thành một mắt xích trong chuỗi giá trị sản xuất. Những cánh đồng cỏ của nông dân địa phương trở thành nguồn cung cấp thức ăn cho đàn bò TH. Từ những vùng đất nông lâm trường kém hiệu quả hơn 10 năm trước tại Phú Quý - (tên gọi cũ của vùng đất phía Tây Nghệ An), Tập đoàn TH truemilk đã thổi một làn gió mới làm thay đổi hẳn phương thức sản xuất trong vùng. Cánh đồng nông nghiệp công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, huyện Nghĩa Đàn thuộc Phú Quý xưa, giờ đây đã được trang bị hệ thống tưới nước Pivot hiện đại, đó là công nghệ được sử dụng rộng rãi nhất cho

các trang trại có sử dụng cơ giới hóa nông nghiệp hàng đầu thế giới.

Đối với vùng đất đỏ bazan và nắng nóng khô hạn vào mùa hè như Nghĩa Đàn, Nghệ An, từ 10 năm nay, người dân tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã liên kết cùng tập đoàn TH áp dụng sản xuất theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Mô hình này, nhằm giúp nông dân chủ động trong sản xuất, khắc phục được tính mùa vụ, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết, khí

hậu. Mặc khác, sự liên kết này giúp sản xuất nông nghiệp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất, đem lại lợi ích kinh tế cao cho người dân. Giờ đây, thu nhập của người nông dân không chỉ khoảng 30 - 50 triệu đồng/ha/năm như trước kia nữa, mà trên mỗi héc-ta đất đã đạt tới hàng tỷ đồng/năm.

Tại Xã Nghĩa Phụ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, ruộng ngô sinh khối rộng hơn 1,5 ha của gia đình bà Lê Thị Dung đã cao ngang đầu người, chỉ hơn 1 tháng nữa là có thể thu hoạch. Đây là vụ ngô thứ 2 của gia đình bà từ đầu năm đến nay. Bà



Thủ tướng thăm hỏi người dân địa phương. Đây là đại diện các nông dân liên kết trồng cây nguyên liệu cho Tập đoàn TH.



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA





ước tính, nếu làm khéo, một năm ruộng ngô nhà bà có thể canh tác tới đa 4 vụ, nhiều gấp đôi so với trồng ngô thông thường. Việc thu hoạch ngô sinh khối cũng đơn giản hơn nhiều so với ngô thông thường, không cần xay xát. Ước tính, mỗi năm, một ha ngô sinh khối gia đình bà Dung thu được khoảng 150 triệu đồng, cao hơn gấp đôi so với trồng ngô lấy hạt thông thường. Thành công của bà Dung đã thu hút những hộ nông dân khác cũng tham gia trồng ngô sinh khối. Dần dần, khu vực xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã hình thành nên một vùng nguyên liệu khổng lồ - nay được gọi với cái tên cánh đồng nguyên liệu ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn TH.

Gia đình ông Hoàng Văn Hè, một nông dân tại xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn, cũng đã đồng hành cùng Tập đoàn TH từ năm 2012 đến nay. Ông rất phấn khởi và vui mừng khi chia sẻ về những thành quả “gặt hái” được trong những năm qua. “Mỗi lần thu hoạch, TH thu mua không giới hạn số lượng, họ mua cả ngô, cả cây và lá luôn nên nông dân chúng tôi không còn sợ đầu ra nữa. Một mùa vụ nếu trừ chi phí, tôi thu được khoảng 20 triệu/1ha. Nói chung là có



lời, dự kiến cuối năm nay sẽ trả hết nợ, sang năm là mua thêm xe ô tô”, ông Hè phấn khởi chia sẻ.

Ông Nguyễn Lê Thăng, phó Tổng Giám đốc công ty AgiTech, Công ty cung cấp nguyên liệu thức ăn thuộc Tập đoàn TH, cho biết thêm, công ty hỗ trợ về kỹ thuật, hướng dẫn cách trồng và chăm sóc cây trồng cho người dân, có những đợt sâu bệnh thì công ty sẽ tiến hành tập huấn. Bằng việc tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 một cách mẫu mực trong sản xuất nông nghiệp và chế biến cùng khoa học quản trị theo chuỗi, Tập đoàn TH đã xây dựng một mô hình nông nghiệp điển hình gắn với phát triển bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dẫn lối, định hình cho nền nông nghiệp công nghệ cao ở Nghệ An và cả nước.

Mô hình kinh tế tuần hoàn

Triển khai Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao từ năm 2009, thời điểm khái niệm "kinh tế tuần hoàn" vẫn còn xa lạ với doanh nghiệp Việt Nam, Tập đoàn TH đã tiên phong xây dựng một chuỗi sản xuất khép kín, một vòng tuần hoàn "từ đồng cỏ xanh đến ly sữa sạch". Đúng như tên gọi "kinh tế tuần hoàn", tại các trang trại của TH, "mọi phế phẩm đầu ra của công đoạn này đều là tài nguyên đầu vào của công đoạn khác". Thay vì thải bỏ, các tài nguyên được "tuần hoàn" để tiếp tục tạo ra các giá trị mới, qua đó giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ thiên nhiên.

Hoạt động này có thể thấy khá rõ nét trong quá trình xử lý nước thải ở trang trại TH. Một phần nước thải từ quá trình chăn nuôi sau khi được xử lý là nguồn phân bón lỏng có hàm lượng dinh dưỡng rất cao. Phần nước thải còn lại được xử lý bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến và hoàn trả về tự nhiên theo đúng quy chuẩn quốc gia.

Tương tự, các chất thải từ gia súc tại trang trại TH đều được xử lý trở thành tài nguyên. Sau khi được thu gom, chất thải sẽ qua các công đoạn

phân loại, phối trộn, ủ chín để thành chất đệm sinh học phục vụ trang trại và sản xuất phân bón hữu cơ. Phân bón hữu cơ, chất đệm sinh học, nước phân qua xử lý trở thành "đầu vào" của vòng tuần hoàn mới, dùng để cải tạo đồng ruộng, phục vụ hoạt động của trang trại. Những công đoạn xử lý tuần hoàn trong trang trại của Tập đoàn TH thoát nghe đơn giản, song đều được ứng dụng công nghệ cao để đảm bảo tính hiệu quả. Như công đoạn xử lý chất thải, kể từ năm 2016, trang trại TH đã đầu tư dây chuyền tách nước khỏi phân với công nghệ hiện đại hàng đầu thế giới.

Đến năm 2020, Tập đoàn TH triển khai lắp đặt pin năng lượng mặt trời trên các mái chuồng trại và nhà máy, vừa sản xuất nguồn điện "xanh" vừa góp phần hạn chế quá trình hấp thụ nhiệt từ đó giảm nhiệt cho chuồng nuôi. "Bằng việc tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 một cách mẫu mực trong sản xuất nông nghiệp và chế biến cùng khoa học quản trị theo chuỗi, Tập đoàn TH đã xây dựng một mô hình nông nghiệp điển hình gắn với phát triển bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, dẫn lối, định hình cho nền nông nghiệp công nghệ cao ở Nghệ An và cả nước", bà Thái Hương –



Nhà Sáng lập, Chủ tịch Hội đồng Chiến lược Tập đoàn TH nhấn mạnh trong Báo cáo Phát triển Bền vững của Tập đoàn.

Mô hình kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững của Tập đoàn TH đã chứng minh tính hiệu quả, không chỉ góp phần tích cực bảo vệ thiên nhiên, môi trường mà còn mang tới lợi ích thực tế cho người dân địa phương. Thông qua liên kết với Tập đoàn TH, đời sống của người nông dân được cải thiện đáng kể. Sau hơn 1 thập kỷ triển khai, Nghĩa Đàn từ một vùng đất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo lên tới 23% thì đến nay số hộ nghèo của huyện theo chuẩn tiếp cận đa chiều chỉ còn 6,4%.

Chứng kiến những thay đổi ngoạn mục ấy, Thủ tướng Phạm Minh Chính khi đến thăm các dự án của Tập đoàn TH tại Nghệ An đã nhìn nhận, Tập đoàn TH là minh chứng sinh động cho một mô hình doanh nghiệp tư nhân thành công. "Khi tôi hỏi người lao động ở đây về cuộc sống của họ sau khi tham gia cùng Tập đoàn TH, mọi người nói rằng đời sống được nâng lên, năm sau khá hơn năm trước, tôi rất vui và mong mọi người cố gắng tiến tới làm giàu, sung túc. Làm giàu trên đất nông nghiệp là rất khó, tôi mong Tập đoàn TH tiếp tục nỗ lực để thực hiện mục tiêu cao cả vì sự cường thịnh của đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", Thủ tướng Phạm Minh Chính chia sẻ.



CHÚC MỪNG



TOP 4
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
UY TÍN 2022



Ngân hàng TMCP Quân đội

Chuyển đổi số là trọng tâm



Không chỉ giúp các giao dịch tài chính trở nên thuận tiện, số hóa dịch vụ ngân hàng mang đến tệp khách hàng rộng rãi cho ngân hàng, đặc biệt là trong kỷ nguyên 4.0 và bối cảnh nhiều ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh. Tất cả là động lực, lợi thế, chất xúc tác quan trọng cho hoạt động chuyển đổi số của ngành tài chính - ngân hàng.

Tự chủ trong chuyển đổi số

Những năm gần đây, ngân hàng số đang phát triển theo 2 xu hướng: Tự chủ xây dựng đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin, tự chủ công

đoàn. Đó là những con số ấn tượng đã phần nào nói lên dấu ấn tăng trưởng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Quân đội (Tập đoàn MB) trong nửa đầu năm qua.

như: 10 sáng kiến, thẻ virtual JCB, online lending, mô hình Priority, hành trình Trade Finance, nhà máy số, sáng kiến hiện đại hóa công nghệ thông tin với 6 trụ cột... Qua đó năng suất lao động đã tăng tới 46%.



nghệ và hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính thứ ba. Với cả 2 hình thức này, mục tiêu của các ngân hàng là đưa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, sản phẩm, giao dịch với khách hàng từ kênh truyền thống lên kênh số.

Tuy vậy, việc tự chủ công nghệ trong chuyển đổi số luôn được đánh giá cao hơn bởi đem tới tính linh hoạt, nhanh chóng khi xây dựng dịch vụ theo nhu cầu thực tế của khách hàng. Một trong số ít ngân hàng tiên phong trong việc chủ công nghệ để chuyển đổi số tại Việt Nam là MBBank. Theo đó, ngân hàng này đã liên tục đầu tư vào hệ thống hạ tầng công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; và triển khai dự án về tự động hóa từ năm 2017. Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu toàn tập đoàn MB đạt 29,9 nghìn tỷ đồng, với lợi nhuận 11 nghìn 920 tỷ đồng. Trong đó riêng ngân hàng đạt gần 17,8 nghìn tỷ đồng, tăng 23% và lợi nhuận đạt 10 nghìn 666 tỷ đồng; các công ty thành viên đạt doanh thu gần 12 nghìn tỷ đồng, tăng 42% và đóng góp 13% lợi nhuận toàn tập

Đề có được những chỉ số tăng trưởng đó chính là kết quả to lớn của nền tảng phát triển số, marketing số và các chương trình sáng tạo trong năm 2022. Có thể kể đến một số chiến lược

Đặc biệt đối với ngân hàng, số lượng tài khoản mới và app MB Bank mới là 3,5 triệu khách hàng, và dự kiến năm nay sẽ đạt 7-8 triệu khách hàng mới. Bên cạnh đó, Ngân hàng MB còn có những chỉ tiêu lớn rất đáng biểu dương như tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) là 39%; chỉ số CIR (chi phí hoạt động/thu nhập) là 28%, tức là ngân hàng đã giảm được khoảng 2% chi phí hoạt động; ngoài ra nợ xấu của ngân hàng ở mức 0,61% (thấp hơn nhiều so với quy định là 3%). Đáng chú ý với MB Bank là chi phí dự phòng rủi ro đã thay đổi đáng kể, ở mức khoảng 10%/doanh thu thuần trước rủi ro; tỷ lệ bao phủ nợ xấu của ngân hàng là 380%, nghĩa là cứ “một đồng nợ xấu thì có 3,8 đồng dự phòng”.

Ông Vũ Thành Trung, Thành viên ban điều hành, Giám đốc khối ngân

Top 4 ngân hàng thương mại uy tín Việt Nam 2022 của Vietnam Report.

Ngày 03/08, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) tổ chức Lễ công bố Top 10 ngân hàng thương mại uy tín 2022. Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) tiếp tục được vinh danh trong top 4 nhờ những nỗ lực đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Vietnam Report đánh giá cao MB là một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam phát triển ngân hàng số theo hướng tự chủ xây dựng đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin, tự chủ công nghệ. Ngoài Top 4 ngân hàng thương mại uy tín Việt Nam 2022, MB cũng được Vietnam Report xếp hạng là một trong Top 50 công ty đại chúng uy tín và hiệu quả. Đồng thời, MB góp mặt trong bảng xếp hạng 50 công ty niêm yết tốt nhất trên thị trường do Forbes Việt Nam công bố mới đây.

hàng số MBBank, cho biết hiện ngân hàng lõi (core banking) của MBBank được phát triển hoàn toàn bởi đội ngũ kỹ sư công nghệ thông tin nội bộ, thay vì phụ thuộc vào đối tác thứ ba. Việc này cho phép MB nâng cấp, cập nhật tính năng trên App MBBank và hệ thống Internet Banking một cách chủ động chỉ trong vòng 24 giờ. Lấy công nghệ là nền tảng phát triển trong thời đại số, được đầu tư cả về nhân lực và cơ sở hạ tầng, MBBank cũng là ngân hàng thường xuyên đưa ra các ứng dụng, dịch vụ mới để tăng trải nghiệm khách hàng như tài khoản số đẹp - giúp khách hàng đặt số tài khoản theo năm sinh, số điện thoại hoặc thẻ hybrid - cho phép mở thẻ tích hợp với thẻ tín dụng ngay trên ứng dụng và thực hiện đầy đủ tính năng giao dịch mà không cần sử dụng thẻ vật lý.

Nhờ việc tập trung xây dựng tính năng mới, chú trọng tới trải nghiệm khách hàng, năm 2020, 2021 app mobile của MBBank liên tiếp là ứng dụng được tải nhiều nhất Việt Nam trên App Store và CH Play.

Nâng tầm trải nghiệm khách hàng

Lấy khách hàng làm cốt lõi, MB tiên phong trong việc tập trung phát



triển những tính năng trên ứng dụng để nâng tầm trải nghiệm cá nhân hoá của khách hàng.

Xu hướng tích hợp thanh toán rất tiện lợi cho người tiêu dùng khi cung cấp cho chủ thẻ khả năng thanh toán từ nhiều tài khoản được liên kết với một tài khoản chính và có thể trả trước một phần, còn lại là thanh toán sau. Số hóa đến 90% các sản phẩm tài chính của ngân hàng trên App, MBBank liên tục nâng cấp, cập nhật nhiều tính năng số nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng quan tâm tới đầu tư và quản lý tài chính. Mới đây, tính năng Wealth Management được tích hợp trên App MBBank, tích hợp giữa hệ thống MB và nền tảng Digi Trading, cho phép kết nối và chuyển

tiếp thông tin giữa khách hàng cá nhân với các đối tác cung cấp sản phẩm như: ngân hàng, công ty chứng khoán, đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, chuyên gia đầu tư. Thông qua ứng dụng này, khách hàng là các nhà đầu tư được tiếp cận và kết nối với tất cả các sản phẩm trong hệ sinh thái tài chính đa dạng, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ. Bên cạnh đó là sự tư vấn của đội ngũ quản lý tài sản uy tín trên thị trường.

Đi cùng với công cuộc số hoá, lấy khách hàng làm trung tâm và hấp dẫn khách hàng cũng là định hướng và tiền đề để MB xây dựng chiến lược số, qua đó hoàn thiện, nâng cao trải nghiệm, duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng và hướng đến tiếp cận phân khúc người tiêu dùng trẻ.





CÔNG TY TNHH CACAO TRỌNG ĐỨC

📍 Số 12, Khu Dân Cư 16, Ấp 4, Xã Phú Hoà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai.



ĐT: (02513) 629 168 - 0965 724 545



<https://trongduccacao.vn>

Central Retail tại Việt Nam

đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP



Ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển sản phẩm OCOP Quảng Ninh ở hệ thống siêu thị GO!, Big C

Central Retail là Tập đoàn bán lẻ đa mô hình, đa lĩnh vực hàng đầu tại Thái Lan, Việt Nam và Ý, hoạt động trong ba phân khúc kinh doanh chủ đạo là Thời trang, Đồ gia dụng và Thực phẩm. Từng phân khúc kinh doanh chủ đạo của Tập đoàn được xây dựng trên nhiều mô hình bán lẻ đa dạng hàng hóa sản phẩm, đem lại những trải nghiệm khác biệt về mạng lưới cửa hàng, dịch vụ hàng hóa, chiến lược thương hiệu và định vị trên thị trường. Mạng lưới bán lẻ của Central Retail trải dài trên tất cả các tỉnh thành lớn, các khu vực trọng yếu của Thái Lan, Việt Nam và Ý.

Hiện nay, tại đại siêu thị GO! Hạ Long cũng như Hệ thống siêu thị GO!, Big C trên toàn quốc, có các hoạt động hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các hộ nông dân trong việc đưa hàng hóa thâm nhập vào hệ thống phân phối hiện đại, phát triển

THÁI BÌNH

Ngay từ khi thành lập, cách đây 10 năm trước, tầm nhìn và cam kết của Central Retail Việt Nam là “Đóng góp vào sự thịnh vượng của Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt”. Đây là lý do thôi thúc Central Retail nỗ lực đồng hành cùng các địa phương trên cả nước trong công cuộc phát triển hàng Việt; đặc biệt là sản phẩm OCOP, qua đó đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng hóa đa dạng của người dân.

thị trường, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm.

Trong đó, chương trình OCOP quốc gia - hay còn gọi là chương trình mỗi xã/ phường một sản phẩm, đã được hệ thống GO!, Big C đồng hành từ những ngày đầu tiên. Đại diện hệ thống GO!, Big C cho biết: “Năm 2014, chúng tôi đã kinh doanh các sản phẩm OCOP Quảng Ninh tại Big C Hạ Long ngay từ khi khai trương năm 2014. Doanh số của các sản phẩm này tăng trưởng khoảng 15% hàng năm. Tiếp đến, từ năm 2017, Big C Hạ Long phối hợp cùng tỉnh Quảng Ninh thực hiện “Tuần Lễ Kết Nối Tiêu Thụ sản phẩm OCOP Quảng Ninh” và đến nay đã tổ chức 07 lần liên tiếp.

Tháng 8/2018, Central Retail chủ động đề nghị với Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, và Văn phòng Điều phối Nông Thôn Mới Trung Ương để được trở thành Đối Tác của chương trình OCOP quốc gia, với

vai trò là khâu đầu ra – giới thiệu, truyền thông kích cầu, góp phần xây dựng thương hiệu OCOP và bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng tại Thủ đô Hà Nội.

Năm 2019, Central Retail đã phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh, và UBND tỉnh Bến Tre, tổ chức thành công các Hội chợ OCOP, thu hút khoảng gần 100.000 khách hàng mua sắm vào dịp Tết trong 05 ngày diễn ra Hội chợ”.

Hiện nay, khi đại dịch Covid-19 đã dần qua đi, từ đầu năm 2022 tới nay, Hệ thống đại siêu thị GO! – một thành viên của Central Retail đã phối hợp với các Ban ngành, địa phương tổ chức các Tuần hàng OCOP ở nhiều địa phương như: Trung tâm Thương mại GO! Cần Thơ, Trung tâm Thương mại GO! Hạ Long... Với lưu lượng khách hàng rất lớn đến với các Trung tâm thương mại và đại siêu thị GO!, trong thời gian diễn ra sự kiện Tuần lễ OCOP, đây sẽ là cơ hội tốt để các Doanh nghiệp, các chủ thể OCOP của các địa phương trực tiếp kết nối, giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP đến tay người tiêu dùng. Đặc biệt, thông qua các sự kiện này, chủ thể OCOP có thể giải thích những thắc mắc và tiếp thu ý kiến đóng góp của người tiêu dùng để từ đó nâng cao chất lượng, mẫu mã bao bì sản phẩm và tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm OCOP trên thị trường.

Hiện nay, chỉ tính riêng tại đại siêu thị GO! Hạ Long, đang kinh doanh hàng chục sản phẩm OCOP của tỉnh Quảng Ninh, trong đó, nhiều sản phẩm luôn nằm trong top sản phẩm bán chạy nhất, như : Miến dong Bình Liêu, nước mắm Cát Hải, nước mắm Cái Rồng, cá cơm rim BAVABI, ruốc bẻ bẻ...

“Thực hiện cam kết đóng góp vào sự thịnh vượng của Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt, tại hệ thống siêu thị GO!, một thành viên của Central Retail, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên cả nước nói chung, Lào Cai nói riêng

có thể đưa hàng hóa vào kinh doanh. Việc này vừa giúp chúng tôi duy trì tỷ lệ hàng Việt trên 90% trong hệ thống bán lẻ của mình, mà đồng thời giúp nhà cung cấp của chúng tôi có cơ hội quảng bá, xây dựng thương hiệu cũng như tạo thị trường tiêu thụ ổn định cho các

sản phẩm. Chúng tôi đang tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thêm sản phẩm OCOP, để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào dịp cuối năm, dịp Tết nguyên đán năm nay”. Đại diện Central Retail tại Việt Nam nhấn mạnh.

Từ những ngày đầu có mặt tại Việt Nam, tập đoàn Central Retail liên tục mở rộng hệ thống cửa hàng và đa dạng hóa các hạng mục kinh doanh với 3 mảng kinh doanh cốt lõi gồm Thực phẩm, Phi thực phẩm và Phát triển Bất động sản/ Trung tâm Thương mại (TTTM) mang đến cho khách hàng những trải nghiệm đa dạng thông qua các nhãn hàng của Công ty như: Trung tâm Thương mại GO!, Đại siêu thị GO!, Tops Market, Big C, go!, Lan Chi Mart, Nguyễn Kim, Supersports, LookKool, Kubo, Robins... Tính đến nay, Central Retail đã từng bước trở thành một trong những nhà bán lẻ đa lĩnh vực có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam với hơn 300 cửa hàng và 39 trung tâm thương mại trải dài khắp 40 tỉnh thành trên cả nước, với tổng diện tích bán lẻ lên đến hơn 1.000.000 mét vuông, tạo công ăn việc làm cho khoảng 15.000 người lao động.



Ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển sản phẩm OCOP Quảng Ninh ở hệ thống siêu thị GO!, Big C



Thương hiệu Việt hội nhập- bền vững

Khoa học công nghệ là đòn bẩy



NGÂN HÀ

Liên tục trong 3 năm trở lại đây, giá trị thứ hạng của thương hiệu quốc gia Việt Nam liên tục được cải thiện và nằm trong nhóm thương hiệu mạnh nhờ nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ. Đặc biệt, năm 2021, thương hiệu quốc gia Việt Nam được định giá tăng 21,6% so với năm 2020 lên 388 tỷ USD và vẫn duy trì được ở hạng 33 thế giới trong khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Đây là một bộ phóng rất lớn để thăng hạng cho sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên bảng xếp hạng thế giới.

Khẳng định vị thế trong khu vực và thế giới

Việt Nam là một trong những nền kinh tế có độ mở và hội nhập sâu rộng vào thị trường toàn cầu thông qua chính sách ngoại giao, nhất là tham gia đa dạng Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Hà Kim Ngọc cho biết, sau hơn hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam chưa bao giờ có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Khát vọng về một Việt Nam phát triển bền vững đã được thể hiện ở mục tiêu đưa đất nước gia nhập hàng ngũ nước có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và

nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Quan điểm phát triển của Việt Nam trong giai đoạn 10 năm tới là phát triển nhanh và bền vững, đồng thời phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”, ngày 1/10/2021, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, với mục tiêu tổng



quát là thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

Nhìn nhận nguồn lực quốc gia theo tư duy và cách tiếp cận mở, cần phải gắn nguồn lực trong nước với nguồn lực ngoài nước, kết hợp hài



hòa nội lực và ngoại lực. Trong đó, các địa phương, doanh nghiệp, người dân, không chỉ là trung tâm, động lực, đối tượng thụ hưởng, mà còn là những chủ thể nòng cốt và đi đầu hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Thủ tướng Hà Kim Ngọc nói.

Đẩy mạnh tăng trưởng xanh

Hiện nay, xu thế xanh hóa các nền kinh tế trên thế giới là xu thế tất yếu đòi hỏi hầu hết quốc gia đều phải tham gia, riêng quá trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam cũng sẽ có nhiều thuận lợi hơn từ hàng loạt FTA có hiệu lực và đi vào giai đoạn thực thi. Các chuyên gia chỉ ra rằng, điều Việt Nam cần làm ngay là tìm giải pháp để tiếp cận mọi nguồn lực và lan tỏa giá trị, thúc đẩy nhanh chuyển đổi xanh hiệu quả. Trong đó, những nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, lãnh đạo địa phương, cộng đồng khoa học, công nghệ và doanh nghiệp cần cùng nhau tìm cách tiếp cận mới hơn, phương thức thực thi hiệu quả hơn mới có thể có đa dạng giải pháp giải bài toán kinh tế xanh. Ngoài ra, đảm bảo môi trường kinh tế và xã hội xanh còn tạo đà cho nền kinh tế Việt Nam hướng tới phát triển bền vững trong hiện tại và tương lai.

Theo Ông Phan Xuân Dũng, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, không chỉ Việt Nam mà cả thế giới đang rất cần những giá trị xanh để tái phục hồi kinh tế-xã hội sau tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19. Nhiều quốc gia cũng đã và đang ứng phó với biến đổi

khí hậu đang ngày càng trầm trọng hơn và trước những bất định, khó lường của bối cảnh kinh tế thế giới. Đối với Việt Nam, một số nguồn lực trong nước còn hạn chế, nên khả năng đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh của cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam dù đang nỗ lực nhưng vẫn còn thấp. Vì vậy, sự hỗ trợ của đa dạng đối tác quốc tế và sự tiên phong của cộng đồng doanh nghiệp FDI trong xu thế chuyển đổi xanh sẽ góp phần quan trọng, giúp địa phương và Việt Nam đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi xanh, bắt nhịp với thế giới, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Riêng khoa học, công nghệ nói chung và công nghệ 4.0 hiện nay sẽ là đòn bẩy hiệu quả cho quá trình chuyển đổi xanh tại Việt Nam và hòa vào làn sóng xanh của thế giới. Công nghệ số, chuyển đổi số sẽ giúp cho nền kinh tế, địa phương và doanh nghiệp tối ưu hóa được hiệu suất, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động và quản trị hệ thống, từ đó tiết giảm đáng kể sự lãng phí các nguồn lực, cũng như tác động xấu tới môi trường tự nhiên.

Đây cũng là thời điểm Việt Nam hội tụ những yếu tố cần thiết và cấp thiết để Việt Nam, cũng như các địa phương và doanh nghiệp trên cả nước bắt đầu tư duy, mạnh mẽ trong hành động, thúc đẩy chuyển đổi xanh, hướng tới đạt được giá trị bền vững. Dựa trên chính nhu cầu, lợi ích của nền kinh tế, của địa phương và doanh nghiệp để xây dựng chiến lược đầu tư chuyển đổi xanh.





HTX nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng

Ứng dụng công nghệ cao trong phát triển sản xuất

BÀO SON



Lâm Đồng là địa phương phát huy tối đa các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tập thể. Điều đáng nói là trong tổng số hợp tác xã (HTX) trên địa bàn, HTX nông nghiệp chiếm tỷ trọng rất lớn, hơn 75% góp phần hình thành các Liên hiệp Hợp tác xã, với phương thức hoạt động, sản xuất kinh doanh thay đổi phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Trong đó việc liên kết tạo thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm ngày càng được đẩy mạnh thông qua ứng dụng công nghệ số, đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử. Cùng với đó, việc ứng dụng công nghệ cao đã góp phần tăng doanh thu và lãi ngày càng tăng cho các HTX và thành viên, từ đó đóng góp khá tốt vào GRDP và ngân sách địa phương, giải quyết nhiều việc làm cho nhân dân.



HTX Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Đào (Anh Dao Vegetable Co-op) là một mô hình thành công trong ứng dụng công nghệ cao và ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Từ ngày thành lập năm 2003, ban quản trị HTX đã xác định phải theo hướng sản xuất rau công nghệ cao, rau siêu thị và phải tìm đường xuất khẩu. Hành trình gần 20 năm xây dựng và phát triển, thương hiệu Anh Dao Vegetable Co-op đã trở nên quen thuộc với bạn hàng, người tiêu dùng, nhờ chất lượng sản phẩm và chữ tín trong kinh doanh. Đến nay, diện tích sản xuất rau các loại của HTX hơn 270ha và

hơn 100ha của hộ nông dân liên kết tại thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương (Lâm Đồng); mỗi ngày, HTX cung ứng hơn 110 tấn rau đến thị trường 53 tỉnh, thành trong cả nước thông qua hợp đồng ký kết với hệ thống siêu thị và xuất khẩu.

Giám đốc HTX Anh Đào Nguyễn Công Thừa cho biết: “Từ những năm đầu thành lập, chúng tôi đã chọn phương thức “bắt tay” cùng nông dân, doanh nghiệp và HTX khác để nâng cao năng lực, quy mô sản xuất, từng bước ứng dụng công nghệ cao trong chuỗi liên kết sản xuất để có sản phẩm đồng đều, chất lượng; cùng với đó là tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu”.

Tất cả thành viên và hộ liên kết đều sản xuất theo quy trình chuẩn của HTX đưa ra, được hỗ trợ kỹ thuật canh tác, giống, vật tư... Đây cũng là đơn vị tiên phong tại Lâm Đồng áp dụng công nghệ sau thu hoạch, sử dụng mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tạo niềm tin với người tiêu dùng. Ngoài bảo đảm yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, HTX còn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, điều hành; triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất cho các thành viên HTX và hộ liên kết; thường xuyên nghiên cứu thị trường để chủ động sản xuất, tiêu thụ nông sản. Chính vì vậy, nhiều năm hoạt động trên thương trường Anh Dao Vegetable Co-op luôn phát triển và giữ được niềm tin của khách hàng.

Trong khu nhà kính trồng rau công nghệ cao xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, Lâm Đồng, ông Hà Duân đang ghi chép nhật ký đồng ruộng, ông thổ lộ: “Xưa làm nông cực lắm, chủ yếu nhờ trời. Giờ thì khác rồi, gần như mọi khâu sản xuất đều chủ động được, từ độ ẩm, ánh sáng, bón phân, đến bảo quản sau thu hoạch. Đặc biệt, từ khi tham gia chuỗi liên kết với HTX Anh Đào mình không còn lo khâu kỹ thuật, vốn và đầu ra nữa”.

Còn tại HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Sunfood Đà Lạt một trong những cánh chim đầu đàn của ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng, mới thấy quyết tâm của các thành viên HTX. Chỉ sau 4 năm thành lập từ một HTX sở hữu 70 ha đất canh tác, cung cấp ra thị trường 122 sản phẩm gồm rau đạt chuẩn VietGAP, hàng đặc sản, trái cây và hoa Đà Lạt, đến nay không chỉ diện tích canh tác đã được mở rộng, mà hệ thống tiêu thụ nông sản cũng có bước tiến vượt bậc với 600 cửa hàng, siêu thị, điểm liên kết tiêu thụ nông sản trên toàn tỉnh.



Ngoài ra, HTX còn ký hợp đồng liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp tại 36 tỉnh, thành trong cả nước.

Chia sẻ về những thành công của Sunfood Đà Lạt, Chủ tịch Hội đồng quản trị HTX, Phạm Ngọc Thạch cho biết, ngoài ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất theo một quy trình khép kín, đồng bộ từ trên xuống dưới, thì Sunfood Đà Lạt còn sở hữu đội ngũ giám đốc, kỹ sư được đào tạo bài bản. Họ được phân công quản lý theo mảng, theo loại cây trồng, nên có thể chủ động hoàn toàn về sản lượng thu hoạch, thị trường tiêu thụ, chính xác đến hơn 90%. Nhờ xây dựng quy trình sản xuất khép kín, tự chủ về thời vụ, thị trường đầu ra, cuộc sống của xã viên và người dân đã có những thay đổi rõ rệt, chị Tuất, thành viên HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Sunfood Đà Lạt cho biết, gia đình chị có ba sào (3.000m²), trước đây canh tác kiểu cũ bấp bênh, giờ là thành viên của HTX được kỹ sư hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ áp dụng KHCN tươi, bón phân tự động, công nghệ IoT, bao tiêu sản phẩm... không chỉ giúp tăng thu nhập mà gia đình cũng rất yên tâm sản xuất.



Từ thực tiễn hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã góp phần khẳng định phát triển HTX nông nghiệp là hoàn toàn đúng hướng, bởi Lâm Đồng là địa phương có nhiều tiểu vùng sinh thái, đa cây và đa con, là điều kiện rất tốt để hình thành HTX nông nghiệp. Những cái tên như: Anh Dao Vegetable Co-op; Sunfood Dalat CO.OP; HTX Hương sắc Đà Lạt, HTX Nông nghiệp Tiên Huy, HTX Dịch vụ nông nghiệp tổng hợp An Phú... thông qua HTX không chỉ giúp

quá hoàn thành mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh mà còn góp phần giúp cho người nông dân hình thành các liên kết chặt chẽ để ổn định sản xuất và mở rộng thị trường, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ từng bước phát triển kinh tế hộ gia đình. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Lâm Đồng đặt mục tiêu năm 2025 có khoảng 100 nghìn ha sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Rainforest Alliance Fair Trade, 4C, hữu cơ và đạt 125 nghìn ha vào năm 2030.





Thịt Lợn Thảo Dược

SANG NHUNG

HOTLINE: 0243 9108 989 - 0916 83 9989

WESITE: OCOPVIETNAM.COM



- Sản xuất trên dây chuyền khép kín theo hướng hữu cơ; Vietgap từ con giống
- Hệ thống chuồng trại hiện đại
- Thức ăn được phối trộn truyền thống từ ngô, đậu tương, cùi gạo & thảo dược thiên nhiên theo tiêu chuẩn Châu Âu





Người phụ nữ có tâm đức Vượt khó đi lên trong cuộc sống

NGUYỄN NHUNG



Giám đốc Lê Thị Mỹ Quyên

Biến vỏ trấu thành chất đốt mang lại lợi nhuận cao

Xuất hiện ngày càng nhiều trên những cánh đồng lúa của tỉnh, cho năng suất cao và chất lượng tốt, sản phẩm gạo tại quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ từng bước đáp ứng được thị trường tiêu thụ trong thôn và khu vực lân cận.

Hàng năm, cơ sở sản xuất trấu nghiền của chị trực tiếp đứng ra thu mua cho bà con trong xã. Với mong muốn giúp mọi người giảm bớt lo lắng về đầu ra, tránh thương lái từ nơi khác về ép giá. Từ đó bà con yên tâm

Chị là Lê Thị Mỹ Quyên, chủ cơ sở sản xuất trấu nghiền Dombroe tại Thới An 3, phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ. Gia đình vốn đi theo nghiệp nhà nông, đồng áng nhưng không cam cái khổ, không chịu cái nghèo, chị đã vượt khó vươn lên bằng chính đôi tay, khối óc của mình, trở thành một doanh nghiệp có uy tín tại khu vực.

trồng trọt, có thời gian đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Không những vậy, để tạo dựng được chỗ đứng vững chắc cho thương hiệu gạo sạch trên thị trường, chị Quyên luôn đặt chữ tín lên hàng đầu, cố gắng tìm kiếm khách hàng ở trong và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu quảng bá sản phẩm gạo sạch của tỉnh nhà.

Đã nhiều lần chị băn khoăn về việc xay xát mỗi năm thối ra không biết bao nhiêu là lượng vỏ trấu làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Trước đây, chị thường cho bà con trong thôn đến lấy vỏ trấu để làm chất đốt nhưng lượng trấu bà con lấy cũng không đáng kể. Một lần vô tình đọc được một bài viết trên mạng nói



về cách chế biến trấu thành củi vừa làm chất đốt, vừa cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường chị liên nung nấu trong mình ý tưởng sẽ làm củi trấu.

Từ suy nghĩ này, chị Quyên đã tìm kiếm các tài liệu liên quan đến chế biến vỏ trấu thành chất đốt có nhiệt lượng cao có thể thay thế than để tham khảo, học hỏi. Rồi chị lặn lội, mò mẫm tìm đến các cơ sở chế biến củi trấu để tìm hiểu kinh nghiệm thực tế. Khi hành trang đã sẵn sàng chị bắt đầu làm củi trấu. Bước đầu chị đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị sản xuất và cơ sở chế biến củi trấu chính thức đi vào hoạt động. Sản phẩm củi trấu được nhiều nhà máy công nghiệp tin dùng bởi nhiên liệu sạch, không gây ô nhiễm môi trường so với than đá.

Cái “tâm” đi với cái “tài”

Cơ sở sản xuất củi trấu Dombroe đã tạo công ăn việc làm ổn định cho công nhân với mức lương ổn định. Doanh thu hàng năm từ cơ sở xay xát lúa gạo mang lại chi phí lợi nhuận từ trên 100 triệu đồng/năm. Thu nhập cho bình quân lao động tại cơ sở từ 5 – 7 triệu đồng/tháng. Khi cuộc sống dần khấm khá lên, chị Quyên luôn nghĩ đến những hoàn cảnh kém may mắn hơn mình, những phụ nữ nghèo, đơn thân. Chị gây quỹ vì người nghèo hỗ trợ cho những người



phụ nữ khó khăn, không nơi nương tựa. Chị Quyên tâm sự: “Lúc trước mình cũng từ cái nghèo mà đi lên, giờ có khấm khá hơn một chút, thấy nhiều hoàn cảnh khó khăn trong xã dù ít dù nhiều mình muốn góp một chút gì đó để cùng bà con giải quyết phần nào khó khăn”.

Những người công nhân tại cơ sở thường đánh giá chị là người lãnh đạo tài giỏi, luôn hòa nhã và quan tâm tới mọi người. Đồng thời việc làm của chị đã giúp cho môi trường trong sạch hơn, giảm thiểu được tình trạng ô nhiễm môi trường.

Đằng sau câu chuyện của người phụ nữ xinh đẹp mà giàu ý chí và nghị lực vươn lên này, là cả một quá trình vượt khó mà ít ai biết đến. Không chỉ hun đúc cho bản thân một khát vọng thay đổi cuộc đời, làm giàu cho gia đình mà chị còn có những đóng góp cho cộng đồng, xã hội rất đáng trân trọng, khâm phục. Chọn cho mình con đường lập nghiệp riêng, ở độ tuổi của chị có lẽ ít người đạt được sự thành công và vững chãi trong phát triển kinh tế.

Từ một loại phế phẩm của ngành nông nghiệp làng quê là trấu, chị đã biến nó thành vật liệu có giá trị cao. Sản phẩm củi trấu của Dombroe không những vừa an toàn cho môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng mà còn là một loại năng lượng xanh góp phần bảo vệ lá phổi cho trái đất của chúng ta, làm cho hành tinh của chúng ta ngày càng trong hơn, xanh hơn, sạch hơn và đẹp hơn.





BADENFARM

SÂM BỐ CHÍNH – NHÂN SÂM CỦA NGƯỜI VIỆT

NGUYỄN NHUNG - THU THỦY

Sâm Bố Chính, một loại dược liệu quý ở Quảng Bình đã được Công ty CP BADENFARM nhân giống và trồng thành công trên vùng đất Tây Ninh. Công ty CP BADENFARM đã sản xuất nhiều sản phẩm mới từ sâm Bố Chính được thị trường và người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng.



Sâm Bồ Chính còn được gọi là thổ hào sâm, sâm núi... Trước kia, sâm Bồ Chính thường dùng để cung tiến cho vua chúa triều Nguyễn nên thường gọi là sâm tiến vua. Sâm Bồ Chính có tên khoa học là *Abelmoschus Sagittifolius*, thuộc họ cẩm quỳ. Sở dĩ có tên gọi sâm Bồ Chính vì cây sâm này được phát hiện và sử dụng làm dược liệu đầu tiên ở châu Bồ Chính ở vùng Bồ Trạch, Quảng Trạch, Quảng Bình.

Sâm Bồ Chính là loại cây thân thảo, sống khỏe, mọc đứng yếu ớt, có khi dựa vào các cây xung quanh. Rễ mẫm màu trắng hoặc vàng nhạt, nhiều rễ có hình người trông giống nhân sâm, lá phía gốc cây hình trái xoan, phần cuối phiến lá hình tim hay hình mũi tên, đầu phiến lá không nhọn. Các lá ở ngọn càng lên trên càng hẹp. Mặt lá có lông đơn hay hình sao. Hoa màu hồng hay màu đỏ hoặc màu vàng. Từ rất lâu, cây sâm Bồ Chính được đánh giá là một vị thuốc quý trong dân gian, có tên trong cuốn sách nổi tiếng của GS. Đỗ Tất Lợi “Những cây thuốc, vị thuốc Việt Nam”. Theo các nhà khoa học, sâm Bồ Chính có dược tính cao, được cho là tương đương với nhân sâm Hàn Quốc.

Thấy được tiềm năng của sâm Bồ Chính, từ năm 2015, Công ty CP BADENFARM đã nỗ lực nghiên cứu và khôi phục thành công nguồn gen



để tiến hành trồng thử nghiệm sâm Bồ Chính tại thành phố Tây Ninh. Trải qua vô vàn khó khăn, công ty đã nghiên cứu và khôi phục thành công nguồn gen của sâm Bồ Chính. Theo bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh- Giám đốc Công ty CP BADENFARM cho biết: Cây này dễ trồng, dễ chăm sóc, lại mang lại hiệu quả kinh tế cao trên đất Tây Ninh. Theo các nhà khoa học, hàm lượng Saponin ở sâm Bồ Chính

có tỷ lệ khá cao, hơn 15mg trên mỗi kg củ tươi, không thua kém gì với sâm Hàn Quốc. Công ty nhận thấy tiềm năng kinh tế và lợi ích về sức khỏe, xã hội của sâm Bồ Chính nên đã mạnh dạn chuyển giao kỹ thuật canh tác để nông dân địa phương nhân rộng diện tích sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương. Hiện nay, cây sâm Bồ Chính đang được công ty trồng theo phương pháp hữu cơ, không dùng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học nên sản phẩm an toàn cho con người và môi trường.

Công ty CP BADENFARM tự hào là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Tây Ninh, đặc biệt là trồng, chăm sóc cây sâm hữu cơ và kinh doanh các sản phẩm từ sâm Bồ Chính. Công ty đã nghiên cứu, sản xuất thành công nhiều sản phẩm tốt được đưa ra thị trường nhằm hỗ trợ, tăng cường sức khỏe cho người sử dụng. Ngoài sản phẩm sâm tươi xuất ra thị trường, công ty còn chế biến các sản phẩm như sâm sấy khô, bột sâm, sâm nước, cao sâm,

Để mua được sản phẩm sâm Bồ Chính chính hãng, quý khách vui lòng liên hệ: Công ty CP BADENFARM; Địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Điện thoại: 0919 257 757.



rượu sâm, trà túi lọc... Sản phẩm Trà túi lọc Sâm Bó Chính đã được Hội đồng bình chọn công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh năm 2021. Hiện nay, công ty đã được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn GlobalGAP. Công ty đang phát triển thêm nước giải khát từ sâm Bó Chính và các dòng dinh dưỡng nhằm tăng cường sức khỏe cho người sử dụng.

Theo Đông y, sâm Bó Chính có tác dụng bổ khí, ích huyết, sinh tân, tâm dịch, chỉ khát, chỉ ho, trừ đờm, chủ trị cơ thể suy nhược, hư lao, kém ăn, kém ngủ, suy nhược thần kinh, hoa mắt, chóng mặt, đau dạ dày, tiêu chảy, viêm họng, viêm phế quản. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu hóa thực vật trên sâm Bó Chính cho thấy sự hiện diện của Saponin triterpenoid được xem là hợp chất có tác dụng quyết định những tác dụng dược lý điển hình của các cây họ Nhân Sâm có tác dụng tăng lực, chống suy nhược cơ thể.

Sản phẩm sâm Bó Chính của Công ty CP BADENFARM góp phần tăng cường sức khỏe, được người tiêu dùng trong và ngoài nước đón nhận.



Rượu sâm Bó Chính- Sản phẩm của Công ty CP BADENFARM- Ảnh PV



Cánh đồng sâm Bó Chính hữu cơ của Công ty CP BADENFARM - Ảnh PV



Ông Đoàn Văn Lực - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng giám đốc công ty cao su Liên Anh

Công ty TNHH sản xuất cao su Liên Anh

Khẳng định vị thế thương hiệu và sản phẩm

Công ty TNHH sản xuất cao su Liên Anh được thành lập vào tháng 12 năm 2000. Qua 20 năm hoạt động, với sự hỗ trợ từ các Bộ, Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, chính quyền địa phương các cấp, sự tin tưởng và ủng hộ của các đối tác cùng với nhiệt huyết, nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên trong công ty và hợp tác của các nhà cung cấp Liên Anh trở thành nhà sản xuất cao su hàng đầu tại Việt Nam. Ngoài ra, các bộ phận thường xuyên trao đổi công việc, chia sẻ những khó khăn, phát huy sáng kiến xây dựng nên một Liên Anh năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp hơn qua từng

từng năm, được các Bộ, ngành ghi nhận thành tích trong hành trình hơn 20 năm hoạt động của của công ty trên thị trường, tặng nhiều Bằng khen trong công tác đẩy mạnh xuất khẩu và các lĩnh vực khác như:

- Danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công thương trao tặng hàng năm;
- Top 2 Doanh nghiệp có sản lượng xuất khẩu lớn nhất trong ngành cao su 2007 - 2015;
- Top 3 Doanh nghiệp có sản lượng xuất khẩu lớn nhất trong ngành cao su 2016 - 2019;
- Giải thưởng Đạt thành tích xuất sắc trong đẩy mạnh

xuất khẩu năm 2014 do Bộ Công Thương trao tặng.

- Giải thưởng Chất lượng Quốc gia do Bộ Khoa học - Công nghệ trao tặng 2018;

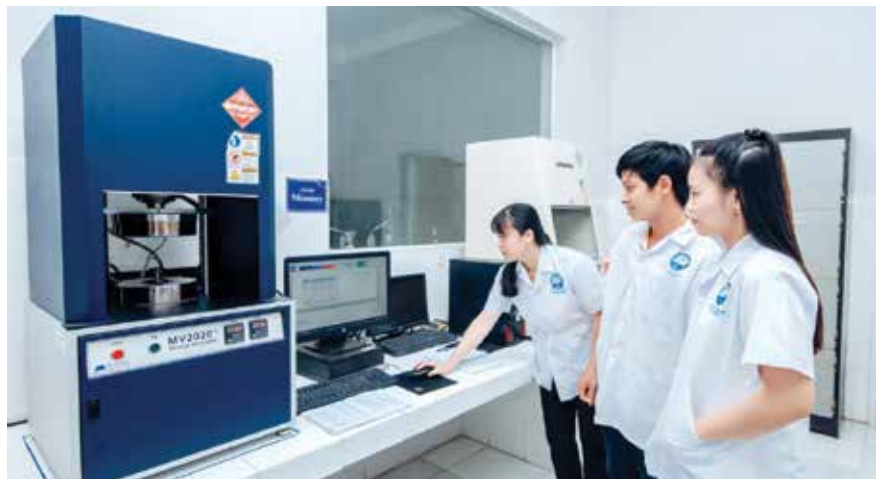
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Báo Vietnamnet bình chọn;

xanh-Trusted Green;

- Doanh nghiệp sản xuất mũ ly tâm, mũ SVR10CV nhiều nhất Việt Nam cùng nhiều thành tích khác...

Thực tế cho thấy, thị trường cao su Việt Nam và thế giới trong 20 năm vừa qua, thương hiệu Liên Anh đã

phấn đấu vượt qua những thăng trầm, nhất là giai đoạn mới thành lập và khó khăn chung của ngành cao su Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017. Lớn lên trong thử thách, bứt phá tăng trưởng, tất cả nhờ vào lãnh đạo công ty đã tăng cường các biện pháp quản lý chất lượng để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.



Hệ thống nhà máy được đầu tư đồng bộ

- Danh hiệu Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững năm 2015 do Viện Doanh nghiệp Việt Nam cấp;

- Top 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam; Chỉ số Tín nhiệm

thực sự tạo dấu ấn sâu đậm trong mỗi đối tác và nhiều năm liền là một trong những đơn vị dẫn đầu về doanh số tiêu thụ nội địa và kim ngạch xuất khẩu. Để đạt điều đó là cả quá trình

Với phương châm “Uy tín - Thịnh vượng”, định hướng liên tục cải tiến, với máy móc, thiết bị hiện đại, cùng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý chuyên nghiệp, công nhân lành nghề, Liên Anh luôn nỗ lực phát triển cả về nhân lực, cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng nhất, đảm bảo tiến độ giao hàng nhằm đáp ứng yêu cầu và duy trì niềm tin với khách hàng. Sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng trong suốt thời gian qua là nguồn động viên to lớn trên bước đường phát triển của Liên Anh. Chúng tôi luôn tâm niệm: Phấn đấu để đạt được thành tích là việc làm không hề đơn giản nhưng để giữ vững và phát huy thành tích là rất khó khăn, nhất là trong bối cảnh hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có những diễn biến hết sức phức tạp khó lường nên Liên Anh sẽ không ngừng phấn đấu nhằm hoàn thiện,



Công Ty Cao Su Liên Anh có các nhà máy chế biến nằm trong vùng nguyên liệu của tỉnh Tây Ninh và khu vực Đông Nam Bộ.



Được thành lập vào năm 2000, Công Ty TNHH Sản Xuất Cao Su Liên Anh là doanh nghiệp hàng đầu trong việc sản xuất và cung cấp sản phẩm cao su thiên nhiên tại Việt Nam.

phục vụ khách hàng tốt nhất luôn xứng đáng với niềm tin ấy.

Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, Liên Anh đã đầu tư mạnh mẽ, hiện đại hóa hệ thống máy móc thiết bị với mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh trên thương trường không chỉ trong nước mà cả quốc tế. Trong năm 2020, Liên Anh đã đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất sản phẩm SVR10, SVR20 tại nhà máy Tân Hoa, nâng công suất chế biến lên 50.000 tấn/năm, (tổng công suất chế biến đạt 150,000 tấn/năm - gồm cả nhà máy Liên Anh). Bên cạnh đó, phòng thí nghiệm tại Nhà máy Liên Anh được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)/Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng chỉ VILAS 1335 theo ISO/IEC 17025:2017. Nhằm nâng cao hơn nữa lòng tin của khách hàng đối với sản phẩm của doanh nghiệp, Liên Anh cũng xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chứng nhận Quản lý rừng (FSC) và được cấp chứng nhận FSC - Coc, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu liên quan đến các tiêu chuẩn

về môi trường, xã hội và kinh tế theo yêu cầu của FSC. Điều này một lần nữa khẳng định tầm nhìn về một Thương hiệu cao su Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển thế giới thông qua chiến lược phát triển bền vững. Không dừng lại ở đó, trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, Liên Anh đã tích cực tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành. Nhờ đó, Liên Anh đã có được đội ngũ cán bộ, nhân viên giàu kỹ năng, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu cho quản lý, sản xuất.

Ngoài lĩnh vực sản xuất chính, Liên Anh còn đầu tư xây dựng. Hệ thống điện năng lượng mặt trời (ĐMT -kinh phí trên 30 tỷ đồng). Song song với các hoạt động kinh doanh, với mục tiêu trở thành một doanh nghiệp phát triển hoàn thiện, có trách nhiệm với cộng đồng. Liên Anh thực hiện nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong lĩnh vực: Đào tạo - Phát triển nguồn nhân lực, Bảo vệ môi trường và Văn hóa - Thể thao... các hoạt động xã hội từ thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống góp

phần đảm bảo an sinh xã hội với tổng số tiền trên 8,5 tỷ đồng.

Về tương lai, phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục mọi khó khăn, Liên Anh đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng và đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tiếp theo. Với nhận định thị trường tiêu thụ cao su Việt Nam và thế giới được kỳ vọng sẽ có bước đột phá, khởi sắc sau thời gian trầm lắng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Lúc đó, công ty sẽ phải đối mặt với cuộc cạnh tranh khốc liệt về chi phí sản xuất với nhiều doanh nghiệp trong nước và khu vực. Trước những dự báo tương lai như thế, trách nhiệm là thành viên của Hiệp hội cao su Việt Nam, Liên Anh quyết tâm sát cánh cùng Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của ngành cao su nước nhà. Với nhận thức trên, chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp những sản phẩm tốt nhất và đóng góp nhiều hơn nữa cho thị trường. Đó là mục tiêu xuyên suốt của Công ty TNHH sản xuất cao su Liên Anh.





Ý tưởng khởi nghiệp với gà ủ muối

Hoàng Thị Thảo - sinh năm 1994, tốt nghiệp khoa quản trị doanh nghiệp trường Học viện tài chính vào năm 2015. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Thảo đã có niềm đam mê rất lớn với việc chế biến ẩm thực Việt và luôn mong muốn trở thành một người đầu bếp. Vì thế, Thảo lựa chọn đi xuất khẩu lao động ở Trung Quốc, tiếp cận nền ẩm thực Trung Hoa. Tại đây, ý tưởng mang hương vị chân gà ủ muối về Việt Nam đã được khơi nguồn trong suy nghĩ của Thảo.

Hương vị khó quên của ẩm thực Quảng Đông cùng tài nghệ chế biến

NGÂN HÀ

Hoàng Thị Thảo – Giám đốc Công ty cổ phần Thanh Thanh Food Việt Nam: “Trước khi thương hiệu gà ủ muối Thanh Thanh Food đạt chất lượng Ocop 4 sao, tôi đã từng phải trả giá bằng việc đổ đi gần 1 tấn sản phẩm”.

gà độc đáo của người Hoa qua món gà ủ muối và chân gà ngâm mắm ớt đã khiến Thảo hạ quyết tâm học bằng được cách làm món gà này ngay từ lần thưởng thức đầu tiên. “Tôi muốn

mang hương vị của nước bạn về với Việt Nam, làm phong phú thêm ẩm thực Việt Nam. Hương vị đó rất đặc biệt, khác với gà luộc hay gà rang truyền thống của chúng ta, gà ủ muối giữ được tối đa sự thơm ngon đậm vị vốn có nên tôi đã quyết tâm tìm tòi, học hỏi để đưa ra mắt sản phẩm gà ủ muối” – Thảo tâm sự.

Trong những năm tại xứ người, Thảo tập trung làm việc và âm thầm học hỏi, ghi nhớ công thức, cách chế biến của món gà ủ muối tại nhà hàng nơi cô làm việc. Sau khi trở về Việt Nam, Thảo tiếp tục tìm hiểu và học hỏi thêm ở các bạn bên Trung. Bên cạnh món gà ủ muối, Thảo còn học được bí quyết các món ăn phong phú



khác từ gà như: chân gà rút xương ngâm xì dầu; chân gà ngâm muối ớt, tương ớt; cách làm lòng lợn, dạ dày lợn, ăn giòn và thơm ngon,...

Về quê hương, Thảo nhận ra một số vấn đề của nông sản của địa phương chưa được chế biến sâu. Vì thế cô quyết tâm tạo ra ra một làn gió mới cho mảnh đất Đan Phượng. Sau khi tìm hiểu các điều kiện để sản xuất, cô đã bắt tay vào triển khai chế biến và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ gà, chủ lực là gà ủ muối với thương hiệu mang tên Thanh Thanh Food. Nữ giám đốc 9X chia sẻ: “Tôi thấy địa phương mình có rất nhiều hộ chăn nuôi gà, bò, lợn...sạch và đảm bảo, tuy nhiên lại chưa có đầu ra bao tiêu, khiến bà con gặp nhiều khó khăn trong sản xuất. Tôi nhận ra rằng, địa phương mình cần có thêm nhiều doanh nghiệp đứng ra làm khâu tiêu thụ, đặc biệt là ngành chế biến thực phẩm. Để gia tăng được giá trị nông sản thì cần phải đầu tư vào chế biến, từ đó không chỉ bao tiêu được sản xuất, tạo ra việc làm cho người dân trong xã mà còn giúp cho huyện Đan Phượng có thêm một sản phẩm có tính chỉ dẫn địa lý. Ý tưởng thành lập công ty chế biến thực phẩm của tôi bắt nguồn từ đây.”

Nỗ lực tạo tên thương hiệu Thanh Thanh Food

Công ty Cổ phần Thanh Thanh Food Việt Nam được thành lập vào ngày 15/1/2020. Khai sinh và phát triển trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hoành hành khiến nhiều chủ thể gặp không ít khó khăn ở giai đoạn đầu.

Thách thức đầu tiên là sản phẩm cạnh tranh gà ủ muối ngoài thị trường xuất hiện rất nhiều, giá cả những sản phẩm đó lại vô cùng rẻ, trong khi đó, Thảo cũng không có nguồn kinh tế vững để mở ra quy mô lớn ngay từ đầu. Thời điểm đầu, Cô gái Hoàng Thị Thảo phải tự mình đi “chào hàng” tại các hội chợ, siêu thị để tìm kiếm khách hàng.

Khó khăn lớn nhất có lẽ là: “Trước khi thương hiệu gà ủ muối



Thanh Thanh Food đạt chất lượng Ocop 4 sao, tôi đã từng phải trả giá bằng việc đổ đi gần 1 tấn sản phẩm.” – Giám đốc Hoàng Thảo cho biết. Nguyên nhân là do lỗi hỏng trong khâu đóng gói, ép chân không. Bài học xương máu ấy đã giúp Thảo có thêm động lực để hoàn thiện và phát triển sản phẩm ocop gà ủ muối của mình.

Chỉ sau 5 tháng thành lập, công ty Cổ phần Thanh Thanh Food đã có được Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm. Chưa đầy 5 tháng sau (4/11) Công ty lại tiếp tục có được Chứng nhận ISO 14001 (hệ thống quản lý ATTP). Đặc biệt, ngày 4/12/2021, sản phẩm gà ủ muối của Thanh Thanh Food đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP 4 sao của Hà Nội.

Hiện tại, các sản phẩm của công ty của Hoàng Thị Thảo được sản xuất theo quy trình khép kín, bán công nghiệp, áp dụng công nghệ chế biến sâu và công nghệ thanh trùng. Nguồn nguyên liệu cũng được lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng về vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Doanh số trung bình đạt trên 500.000.000 đồng/ tháng.

Theo cô Hoàng Việt Trinh – Nhân viên tại cơ sở sản xuất chia sẻ: Tại đây doanh nghiệp đã hỗ trợ việc làm cho nhiều lao động địa phương với mức lương giao động từ 6 – 7 triệu đồng/ tháng. Giải quyết được việc làm ổn định cho bà con.

Giám đốc Hoàng Thị Thảo chia sẻ: “Hiện tại, tôi thấy công ty đã từng bước hoàn thiện mình hơn, đang lớn dần, tôi hài lòng khi công sức sự nỗ lực của mình dần có quả ngọt.”

Trong năm nay, Thanh Thanh Food đặt mục tiêu phủ sóng sản phẩm gà ủ muối vào các siêu thị lớn, nhà hàng, trên các kênh online, sàn thương mại điện tử để khẳng định sản phẩm, tiếp cận khách hàng một cách tối ưu nhất.



Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển bền vững Thực tiễn giai đoạn 2021 - 2025



THANH HẬU

Theo Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan, chương trình xây dựng nông thôn mới cần thay đổi tiếp cận tư duy, xây dựng nông thôn mới không chỉ là giải ngân nguồn vốn, phải đảm bảo tiến độ và không để xảy ra sai phạm, không thể “mặc đồng phục” ở tất cả các địa phương.



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNN Lê Minh Hoan

Tiếp cận tư duy mới

Theo Báo cáo tóm tắt khung cơ chế chính sách và giải pháp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp & PTNT). Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Phấn đấu cả nước có ít nhất 80 số xã đạt chuẩn NTM (miền núi phía Bắc: 60%, Đồng bằng sông Hồng: 100%, Bắc Trung Bộ: 87%, Nam Trung Bộ: 80%, Tây Nguyên: 68%; Đông Nam Bộ: 95%, Đồng bằng sông Cửu Long: 80% số xã

đạt chuẩn NTM), trong đó, có khoảng 40% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, ít nhất 10% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và không còn xã dưới 15 tiêu chí; thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

Theo ông Lê Minh Hoan - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT: Xây dựng nông thôn mới là một trong ba chương trình mục tiêu quốc gia được kỳ vọng góp phần chuyển đổi nền nông nghiệp, nâng cao chất

lượng sống cho nông dân và người dân nông thôn, mang lại những giá trị bền vững cho nông thôn trong giai đoạn mới. Tiếp cận mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Theo Bộ trưởng đến thời điểm này, tất cả văn bản bao gồm Nghị quyết, Quyết định, Thông tư, hướng dẫn đã hoàn thiện, đủ điều kiện tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, với khối lượng văn bản rất nhiều, chưa kể các văn bản hướng dẫn của 2 chương

trình Mục tiêu Quốc gia còn lại trên cùng một địa bàn, có thể sẽ phát sinh những cách hiểu khác nhau và cách vận dụng khác nhau. Nên Bộ Nông nghiệp sẵn sàng lắng nghe và kịp thời phản hồi một cách nhanh nhất để không làm ách tắc quá trình triển khai của các địa phương.

Bên cạnh đó, nguồn vốn, bao gồm vốn đầu tư và cả vốn sự nghiệp, sẽ không đủ để đạt được mục tiêu một chương trình vừa có chiều rộng vừa có chiều sâu, vừa xây dựng kết cấu hạ tầng, vừa phát triển kinh tế kết hợp văn hoá, xã hội nông thôn. Như vậy, ngoài nguồn vốn Trung ương, các địa phương cần lồng ghép với nguồn vốn địa phương và kêu gọi vốn xã hội hoá.

Xây dựng nông thôn mới giai đoạn tới, bước chúng ta cần thay đổi cách tiếp cận chương trình với những tư duy mới, chứ không chỉ tập trung đầu tư hạ tầng và ngay cả hạ tầng cũng cần chú ý tính hài hoà, thân thiện với môi trường thiên nhiên, không gian làng quê, nông thôn. Chương trình không thể “mặc đồng phục” ở tất cả các địa phương. Hình ảnh nông thôn mới cần dựa trên các giá trị truyền thống địa phương, tính đặc thù mỗi vùng miền, từ đó đa dạng về ý tưởng quy hoạch, kiến trúc cảnh quan nông thôn.

Nhìn từ thực tiễn

Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương bố trí cho chương trình giai đoạn 2021-2025 là 39.632 tỷ đồng (gồm: 30.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 9.632 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp).

Bên cạnh đó, chương trình xây dựng nông thôn mới còn gặp một số khó khăn. Đến nay, 03 bộ, ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí NTM và Bộ tiêu chí NTM nâng cao cấp huyện, xã giai đoạn 2021-2025; 07 bộ, ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung thành phần của Chương trình;. Mới chỉ có 17/63 tỉnh, thành phố ban hành Quyết định kiện toàn Văn phòng Điều phối NTM cấp tỉnh. Kết quả đạt chuẩn NTM của một số vùng vẫn còn khoảng cách chênh lệch lớn, điển hình như (Đồng bằng sông



Phát triển trồng cây ăn quả trên vùng hải đảo Quảng Ninh



Nông thôn mới cần dựa trên các giá trị truyền thống địa phương, tính đặc thù mỗi vùng miền

Hồng: 99,8%, Đông Nam Bộ: 91,3% trong khi đó Miền núi phía Bắc mới đạt 44,1%, Tây Nguyên 57,6%); vẫn còn 05 tỉnh thuộc khu vực Miền núi phía Bắc, có tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM dưới 30%. Đặc biệt, đến nay vẫn còn 16 huyện thuộc 12 tỉnh còn “trắng xã NTM” trong đó, huyện Mường Lát (tỉnh Thanh Hóa) bình quân mới đạt 3,4 tiêu chí/xã.



Với định hướng xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp bền vững nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đưa ra một số giải pháp như: (i) Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2022 đã được Chính phủ giao; (ii) Quan tâm và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng NTM; (iii) Tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực, nhận thức, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp (vi) Thực hiện hiệu quả các giải pháp để huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ thực hiện chương trình; (vi) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình ở các cấp, các ngành...

Như vậy, chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, bên cạnh những thành quả đạt được, Bộ Nông nghiệp & PTNT đề nghị các cấp, ngành tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, để hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” gắn với Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025”.

Phát triển du lịch nông thôn tại Thái Nguyên Hướng đi hiệu quả nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới



Ảnh: baothainguyen.vn



Đồng chí Dương Văn Lượng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên phát biểu tại Hội nghị.

NGUYỄN CÔNG DUNG

(Văn phòng điều phối Nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên)

Trong xu thế du lịch hiện đại, nhu cầu tìm một không gian thanh tĩnh để thư giãn, trải nghiệm ngày càng tăng cao thì phát triển du lịch nông thôn là cách làm phù hợp. Xã hội càng hiện đại thì con người càng có nhu cầu sống gần gũi, giao hòa với thiên nhiên. Chính vì vậy, những năm gần đây du lịch xanh, du lịch sinh thái gắn liền với nông thôn bắt đầu “soán ngôi” các loại hình du lịch khác. Việc đánh thức tiềm năng du lịch nông thôn đang là hướng đi đúng trong xây dựng nông thôn mới.

Thái Nguyên là tỉnh nằm ở vị trí trung tâm vùng trung du miền núi phía Bắc của Tổ quốc, là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đây là một vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa, nơi lưu giữ nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Việt

Nam. Với trên 800 di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, 238 làng nghề truyền thống (trong đó có trên 200 làng nghề chề truyền thống nổi tiếng) đã tạo cho Thái Nguyên tiềm năng lớn trong việc phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, sản phẩm dịch vụ du lịch kết hợp với sản xuất nông nghiệp, văn hóa truyền thống và lịch sử dân tộc. Là vùng sản xuất chè lớn thứ hai

trong cả nước (có tứ đại danh trà: Tân Cương, La Bằng, Khe Cốc, Trại Cài), có nhiều đặc sản nông nghiệp nổi tiếng như: Măng khô, miến, gạo Bao thai Định Hóa; gạo Nếp vải Phú Lương và “Tương Ưc Kỳ” Phú Bình; diện tích rừng lớn và lưu giữ nhiều loại cây quý với thảm thực vật và các loại thảo dược rất phong phú... nơi đây có nhiều tiềm năng để phát triển



*Vẻ đẹp tự nhiên của Thác bảy tầng
(xóm Khe Cạn, xã Cây Thị, huyện
Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên)*

du lịch nông nghiệp. Tuy nhiên, Thái Nguyên chưa phát huy được lợi thế và thiếu hấp dẫn với du khách vì sản phẩm du lịch nghèo nàn. Một số điểm Du lịch nổi tiếng hiện nay đã bị bê tông hóa dẫn đến khó có thể thu hút thêm được khách du lịch, nhất là khách quốc tế. Các sản phẩm nông nghiệp chưa thực sự được gắn với các khu du lịch. Du lịch nông nghiệp mới hình thành, chưa được quan tâm đầu tư phát triển. Trong đó, còn nhiều hạn chế như:

Thái Nguyên mới chỉ là “điểm đến” chưa thực sự là “điểm dừng” của du khách; lượng khách đến Thái Nguyên chủ yếu là khách nội địa, khách quốc tế chiếm tỷ lệ thấp; sự phối hợp, liên kết du lịch giữa các địa phương còn hạn chế, chưa hiệu quả; doanh thu từ du lịch còn thấp so với sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Nhiều nơi chưa có khái niệm về Du lịch nông nghiệp, Du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, chưa “nghĩ

đến phát triển “Du lịch nông thôn” là giải pháp rất hiệu quả để thu hút tài chính, để bảo tồn giá trị văn hóa, lịch sử, làng nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Công tác quy hoạch, bảo tồn các làng nghề truyền thống nông nghiệp chưa gắn với Du lịch nông nghiệp, chưa được đề cập trực tiếp trong các kế hoạch phát triển kinh tế hàng hóa và cộng đồng cư dân nông nghiệp. Chưa xây dựng bộ tiêu chuẩn về sản phẩm du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và nội dung hoạt động chuẩn xác để từ đó không lúng túng trong quản lý, quảng bá và phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp.



Đội ngũ làm du lịch, hướng dẫn viên, người dân các vùng quê nơi đón du khách chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng tiếp đón du khách và tiếp thị các sản vật của địa phương. Thời tiết ngày càng cực đoan, ảnh hưởng của

đại dịch Covid - 19, kinh tế khó khăn làm giảm số lượng du khách. Việc tiếp thị và quảng cáo cần sự hỗ trợ tích cực hơn nữa từ các cơ quan truyền thông nhà nước.

Mặt khác, cơ chế, chính sách chưa đủ sức hấp dẫn thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch nông nghiệp; thiếu các hoạt động mang tính chất kiến tạo cho sự phát triển và liên kết hiệu quả giữa các nhà doanh nghiệp, nhà nước và nông dân... tạo ra tác động tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, cũng như phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.



Để từng bước khắc phục hạn chế, bất cập, nhằm phát triển du lịch. Thái Nguyên đã triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025, định



hướng đến năm 2030, qua đó đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai như: Công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch; phát triển nguồn nhân lực du lịch; công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết hợp tác phát triển du lịch. Đồng thời thảo luận, góp ý vào dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên, dự thảo Quy định cụ thể về mức hỗ trợ, phương thức thực hiện hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 – 2025 và xác

Với điều kiện Kinh tế - Xã hội còn nhiều khó khăn, các xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đang gặp rất nhiều trở ngại trong xây dựng nông thôn mới, hạ tầng kinh tế kém phát triển, nhận thức của người dân còn hạn chế, tốc độ chuyển dịch ngành nghề từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp còn chậm so với các khu vực kinh tế khác. Trong khi đó, các xã này có nhiều lợi thế mà nếu biết phát huy sẽ tạo chuyển biến căn bản để phát triển Kinh tế - Xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Hướng đi phù hợp đó là phát triển du lịch nông nghiệp gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần góp phần phát triển Kinh tế - Xã hội, quảng bá được các giá trị tự nhiên cũng như giá trị văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời, nâng cao nhận thức về tài nguyên văn hóa cũng như tài nguyên thiên nhiên bản địa, giúp người dân gìn giữ, bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa của địa phương mình một cách bền vững, góp thêm nguồn lực và tạo động lực mạnh mẽ để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu và “Hộ gia đình nông thôn mới” (Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2017) và đẩy mạnh phát triển du lịch nông nghiệp theo các tiêu chí quy định của chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Với quyết tâm cao, cách làm sáng tạo của các địa phương, đơn vị nên việc gắn kết giữa xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển sản phẩm OCOP, phát triển du lịch nông nghiệp đã tạo động lực mạnh mẽ để người dân chủ động, tham gia và biến những lợi thế khác biệt về cảnh quan, truyền thống văn hóa, sản vật của quê hương mình để thu hút khách tham quan du lịch, trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ mà người dân tạo ra.

Đến nay, toàn tỉnh đã có 11 xã đạt nông thôn mới nâng cao; 64 xóm đạt UBND cấp huyện công nhận đạt xóm nông thôn mới kiểu mẫu; 129 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên (trong đó có: 54 sản phẩm 3 sao, 73 sản phẩm 4 sao; 02 sản phẩm 5 sao; 01 sản phẩm dịch vụ du lịch), hình thành trên 100 khu trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP



định phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế quan trọng theo Nghị quyết 08/NQ-TU ngày 08/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về định hướng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030.





trên toàn tỉnh. Một số nơi đã hình thành các khu, điểm thăm quan du lịch với các dịch vụ trải nghiệm thu hút hàng chục nghìn lượt khách ghé thăm, như: Du lịch văn hóa dân tộc Tày bản làng Thái Hải (sản phẩm đạt OCOP 4 sao), Không gian trưng bày và trải nghiệm chế biến chè truyền thống của hợp tác xã chè Hào Đạt (xã Tân Cương, Thành phố Thái Nguyên), hợp tác xã chè La Bằng (xã La Bằng, huyện Đại Từ), hợp tác xã du lịch cộng đồng hồ Ghềnh chè (xã Bình Sơn, thành phố Sông Công), Điểm du lịch Thác Ngao của hợp tác xã Quân Chu (xã Quân Chu, huyện Đại Từ), ... Đây chính là khởi điểm để Thái Nguyên thực hiện chương trình phát triển du lịch nông thôn theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt, góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội, nâng cao chất

lượng Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Để phát triển du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng NTM trong giai đoạn 2021-2025 đạt hiệu quả, tỉnh Thái Nguyên cần tiếp tục thực hiện những giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện việc quy hoạch và quản lý nhà nước về phát triển du lịch nông nghiệp cho từng địa phương. Bố trí nguồn vốn đối ứng từ Chương trình MTQG xây dựng NTM và lồng ghép các nguồn vốn khác để thực hiện các mô hình thí điểm về du lịch nông thôn.





Hoạt động giới thiệu bản sắc văn hóa dân tộc phục vụ khách tham quan trải nghiệm tại khu Du lịch văn hóa dân tộc Tày bản làng Thái Hải (xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên)

Hai là, tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, thay đổi tích cực diện mạo nông thôn, tạo việc làm, nâng cao thu nhập từ các loại hình du lịch gắn với kinh doanh các sản phẩm nông sản địa phương. Phục dựng các làng nghề truyền thống, những nét văn hóa đặc trưng đậm đà bản sắc dân tộc.

Ba là, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp du lịch; tăng cường tuyên truyền quảng bá cho các chương trình du lịch nông thôn được xây dựng trên cơ sở bảo đảm quan hệ giữa khai thác và phát triển bền vững, kết hợp phát triển du lịch với phát triển nông thôn, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Bốn là, xây dựng cơ chế, chính sách đủ sức hấp dẫn thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch nông nghiệp và hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động phát triển du lịch nông nghiệp gắn với Chương trình OCOP và Chương trình xây dựng NTM.



Xuất khẩu sản phẩm OCOP ra thị trường nước ngoài

Cơ hội đến từ các nước Châu Âu

NGỌC ĐAN

Với ưu đãi thuế quan từ EVFTA mang lại, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang có nhiều tiềm năng mở rộng thị phần tại EU. Đặc biệt, từ khi EVFTA có hiệu lực chính thức (1/8/2020), nhiều ngành hàng như: Giày dép, dệt may, thủy sản, gỗ, rau quả đều đã tận dụng khá tốt và gia tăng được kim ngạch xuất khẩu.



Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã đã tập trung đầu tư nâng cao chất lượng, hoàn

thiện các tiêu chí sản phẩm, nỗ lực cải thiện kỹ năng xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường cho sản phẩm OCOP. Rất nhiều các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đã tạo dựng được tên tuổi trên thị trường trên toàn quốc, đặc biệt nhiều sản phẩm OCOP từng bước tiếp cận thị trường xuất khẩu. Sản phẩm OCOP được đánh giá theo 5 hạng, trong đó sản phẩm hạng 5 sao là cao nhất, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Một số sản phẩm đã xuất khẩu vào các thị trường rất khó tính như Mỹ, Nhật Bản và đặc biệt là thị trường EU.

Liên minh châu Âu (EU) với 27 nước thành viên và dân số khoảng 516 triệu người, mức thu nhập GDP mỗi người dân trên 35.000/năm là thị trường có nhu cầu tiêu thụ cao và ổn định đối với các mặt hàng nông sản thực phẩm, hiện tại EU đang là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, cũng là thị trường xuất khẩu trọng điểm đối với các mặt hàng nông sản thực phẩm. Với nền tảng hợp tác hiện có, cùng lợi thế lớn từ Hiệp định EVFTA, là cơ hội cho các sản phẩm nông sản nói chung và các sản phẩm OCOP nói riêng tiếp cận thị trường tiềm năng này.

Tận dụng hiệp định EVFTA với các thuế quan giảm nhiều và thậm chí giảm xuống 0% trong những năm tới, thúc đẩy gia tăng xuất khẩu các sản phẩm OCOP vào EU, các doanh nghiệp đang tích cực tập trung ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo đảm tốt các quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm, đẩy mạnh cải tiến mẫu mã bao bì, má vạch, tem truy xuất nguồn gốc, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, nhằm đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường EU, từng bước tiến tới xuất khẩu nhiều mặt hàng.

Để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam, các sở, ngành, địa phương cần tích hỗ trợ các chủ thể thực hiện tốt



Hiện sản phẩm OCOP của tỉnh đã có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước thông qua một số hệ thống bán hàng lớn như: Bách hóa xanh, Co.opMart, Vincom... Ngoài ra, một số sản phẩm trái cây, nông sản... đã đang xuất qua thị trường quốc tế như EU, Hồng Kông...

nội dung, hoạt động của chương trình; phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo trong xây dựng sản phẩm OCOP; tập trung hoàn thiện, nâng cấp các sản phẩm có thể mạnh của các địa phương. Xây dựng quy chế như sản phẩm đạt OCOP phải có vùng nguyên liệu đáp ứng tiêu chuẩn VietGAP, đảm bảo an toàn thực phẩm... xây dựng và triển khai chính sách khoa học, công nghệ đối với các sản phẩm OCOP theo hướng nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số trong xây dựng và quản lý có hiệu quả nhãn hiệu các sản phẩm "OCOP". Từ đó, nhận thức của các chủ thể về chất lượng sản phẩm OCOP được coi trọng, phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Tập trung quảng bá, tiếp thị sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức như: Thực hiện xúc tiến thương mại thông qua các hoạt động quảng bá, tuyên truyền tại Việt Nam cũng như nước ngoài; tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế nhằm giới thiệu, tiếp cận sản phẩm OCOP tới người tiêu dùng Châu Âu, từng bước đưa các sản phẩm OCOP vươn xa tới các thị trường quốc tế khác.

Cùng với những giải pháp hiệu quả trên thì thời gian qua, lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương còn thực hiện nhiều công việc thiết thực để quảng bá hình ảnh và thúc đẩy Chương trình OCOP ngày càng đi vào chiều sâu. Ông Đào Đức Huấn, Trưởng phòng quản lý OCOP - Văn phòng điều phối NTM Trung ương, cho biết: Thời gian qua, các sản phẩm OCOP Việt Nam đã được lãnh đạo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & PTNT chọn để làm quà tặng cho lãnh đạo các nước trong những chuyến công tác và sự kiện ngoại giao quốc tế; qua đây góp phần càng làm tăng hình ảnh sản phẩm OCOP Việt Nam. Hiện nay, tuy Chương trình OCOP của tỉnh đang gặt hái được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Thế nhưng, những vấn đề hạn chế, khó khăn mà chủ thể OCOP gặp phải vẫn còn nhiều nên cần có những giải pháp tháo gỡ từ cơ quan chức năng.



Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh nông nghiệp định hướng phát triển liên kết chuỗi giá trị nông sản

TS. Lê Đức Thịnh (Cục trưởng, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TS. Nguyễn Tiến Định (Trưởng phòng Kinh tế hợp tác, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Thành

viên nhóm nghiên cứu Kinh doanh, Thương mại và Phát triển bền vững - Học viện Nông nghiệp Việt Nam)



“Tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp định hướng liên kết chuỗi là yêu cầu khách quan và là một trong 03 trụ cột (cùng với việc đầu tư phát triển hạ tầng và phát triển KHCN) của quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn hiện nay. Nội dung của tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp định hướng liên kết chuỗi bao gồm từ phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân (THT, HTX), phát triển hợp đồng nông sản, chuỗi giá trị; xây dựng vùng nguyên liệu đạt chuẩn và phát triển hiệp hội ngành hàng.

nông nghiệp để được triết khấu và bảo hành chất lượng hàng hóa) hoặc nâng cao khả năng đàm phán giá cả với các đối tác bên ngoài và tránh bị ép giá. HTX nông nghiệp ở nông thôn còn mở rộng các dịch vụ khác (kể cả dịch vụ phi nông nghiệp) để nâng cao lợi ích cho thành viên và cộng đồng ở nông thôn.

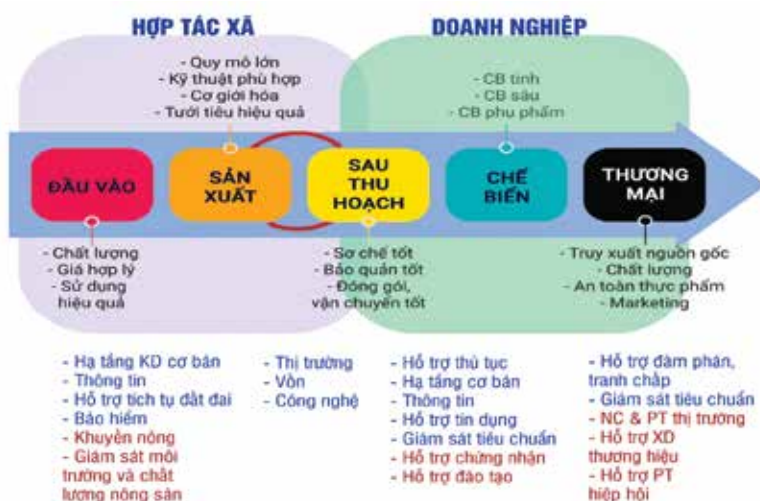
Trong chuỗi giá trị sản phẩm nông sản, hợp tác xã là tác nhân ở đầu chuỗi đảm nhận việc tổ chức các dịch vụ trong cả công đoạn trước, trong và sau quá trình sản xuất nông nghiệp, có mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ, sản phẩm đầu vào, đầu ra, hoạt động không giới hạn bởi địa giới hành chính.

Kỳ 1: Phát triển các tổ chức của nông dân

Thực trạng phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp

Không một nền nông nghiệp hoạt động hiệu quả nào lại không cần phải tổ chức lại nông dân (dưới hình thức kinh tế tập thể - collective economy là các THT, HTX). Ở những quốc gia phát triển trung bình có 60-80% người dân tham gia HTX, cá biệt có quốc gia số lượng thành viên HTX cao hơn dân số do mỗi cá nhân có thể là xã viên của nhiều HTX khác nhau. HTX là sản phẩm của kinh tế thị trường với chức năng là giúp cho hoạt động kinh tế của các thành viên trở nên hiệu quả hơn do thông

thường các HTX đảm nhiệm các hoạt động mà cá nhân mỗi hộ tự làm không hiệu quả bằng (ví dụ như dịch vụ tưới tiêu, dịch vụ mua chung, bán chung vật tư, phân bón, sản phẩm



Hình 1: Vị trí, vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong chuỗi liên kết

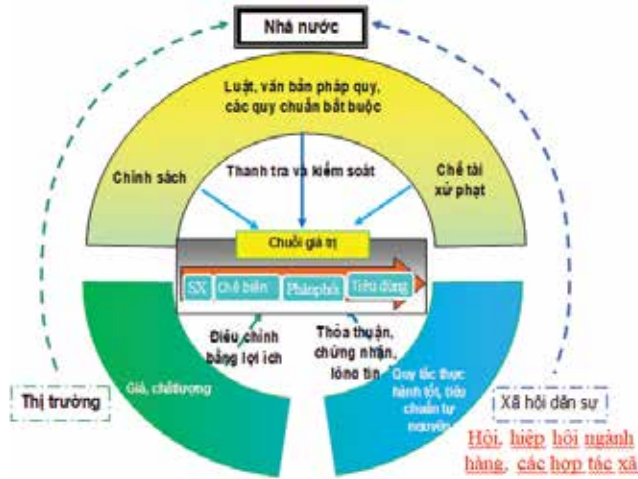


Mục tiêu của HTX không phải là tìm kiếm lợi nhuận mà là tìm cách nâng cao lợi ích và phúc lợi cho thành viên và cộng đồng dân cư nông nghiệp, nông thôn. HTX cần vận động được càng nhiều nông dân tham gia HTX càng tốt.

Hiện nay, HTX có vai trò quan trọng đặc biệt trong phát triển nông nghiệp và nông thôn. Đặc biệt là nhiệm vụ tổ chức nông dân cùng nhau sản xuất theo quy trình an toàn và kiểm soát nội bộ chất lượng sản phẩm; thực hiện truy suất nguồn gốc; cung cấp dịch vụ chất lượng và cạnh tranh để hạ giá thành sản phẩm; đầu mối liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và người dân; tiếp nhận chuyển giao công nghệ và thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đến hết năm 2021, cả nước có 18.327 HTX nông nghiệp, chiếm gần 70% trong tổng số 27.000 HTX cả nước. Giai đoạn 05 năm qua (2016-2021) khu vực kinh tế tập thể HTX trong nông nghiệp đã có những bước tiến rất đáng ghi nhận, “thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài, đang có nhiều tiềm năng phát triển - Đánh giá của Bộ Chính trị - Ban Bí thư Trung ương Đảng”. Bình quân mỗi năm có từ 1.600-2.000 HTX nông nghiệp thành lập mới. Doanh số bình quân mỗi HTX đã tăng gần gấp đôi từ 1.600 triệu đồng năm 2016 lên 2.440 triệu năm 2020. Cả nước thu hút được 3,28 triệu hộ (bằng 38% tổng số hộ nông, lâm, thủy sản), bình quân mỗi HTX có khoảng 180 thành viên và mỗi HTX cung ứng từ 7 đến 16 dịch vụ khác nhau trong đó có trên 4.200 HTX đã thực hiện được dịch vụ sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên và nông dân. Có trên 2.200 HTX đã liên kết đầu tư thành lập dự án, doanh nghiệp trực thuộc. Các hợp tác xã bước đầu đã thu hút được sự quan tâm của giới trẻ, những người đã qua đào tạo về làm việc. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các HTX (theo Thông

tư 340/TT-BTC) cả nước đã thu hút được trên 833 lao động qua đào tạo cao đẳng, đào tạo về làm việc cho các HTX nông nghiệp.



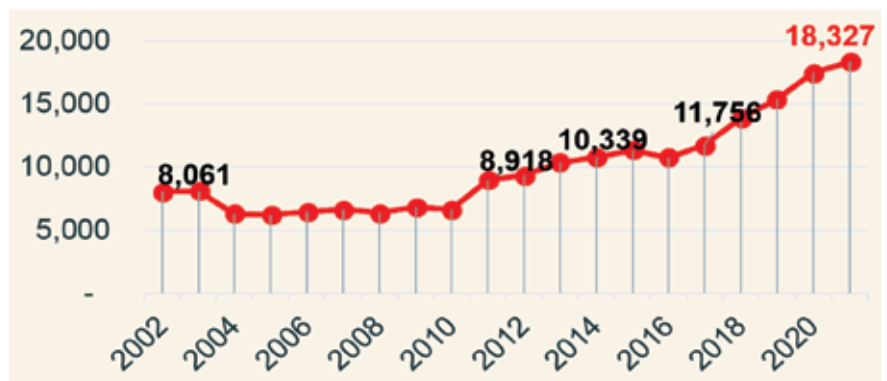
Hình 2: Mô hình thể chế quản lý chuỗi giá trị nông sản, thực phẩm

Mặc dù vậy, chất lượng hoạt động của khu vực KTTT, HTX vẫn được xem là còn nhiều hạn chế. Quy mô thành viên và quy mô vốn, doanh thu của các HTX còn nhỏ. Hạ tầng, nhất là hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh như kho bãi, nhà xưởng, cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản còn sơ sài. Đặc biệt là năng lực quản lý, quản trị sản xuất kinh doanh của các HTX. Khả năng tiếp cận vốn khó khăn do tài sản chung của HTX nhỏ bé, không có tài sản thế chấp; quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh chưa minh bạch

Quan điểm

Trong Quyết định số 340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 đã nêu: “Phát triển hợp tác xã phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của người dân và tổ chức tham gia với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, phát huy tối đa lợi thế các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với điều

kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và của cả nước. Phát triển theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính; phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và



Hình 3: Số lượng hợp tác xã nông nghiệp qua các năm



chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”.

Như vậy, việc hỗ trợ phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp trong thời gian tới cần lưu ý: Hỗ trợ phát triển HTX phải tuân thủ đúng bản chất của HTX là tổ chức kinh tế tương trợ, tự lực (self-help), tự chủ, tự chịu trách nhiệm, lấy lợi ích của thành viên làm mục tiêu thước đo thành công của HTX; tập trung để nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, không chạy theo thành tích về số lượng hợp tác xã. Tôn trọng quy luật khách quan, một mặt không can thiệp sâu vào sản xuất kinh doanh của HTX, mặt khác phải giúp cho các HTX tham gia các chuỗi liên kết, ứng dụng KHCN nhất là công nghệ cao, công nghệ số và sản xuất theo định hướng của thị trường; quan trọng là phải giúp cho các HTX đổi mới tư duy trong sản xuất, kiến kết sản xuất và nâng cao năng lực tự quản lý, quản trị hoạt động của HTX. Các HTX cần đẩy mạnh thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, cải tiến mẫu mã đáp ứng yêu cầu chất lượng các sản phẩm hàng hóa của thị trường, người tiêu dùng; cải thiện năng lực sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản và nguyên liệu nông sản cho các nhà máy, doanh nghiệp đầu ra.



Mục tiêu

Mục tiêu xuyên suốt giai đoạn 2021-2025 trong hỗ trợ phát triển HTX là nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX. trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng

lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường.

Các chỉ tiêu cụ thể là: (i) Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% - 70% tổng số hợp tác xã nông nghiệp cả nước; (ii) Ít nhất 25% cán bộ quản lý tốt nghiệp cao đẳng, đại học; khoảng 80% giám đốc được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc hợp tác xã; (iii) Có trên 5.000 hợp tác xã ứng dụng CNC vào sản xuất và tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản; (iv) Khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo liên kết chuỗi (cung ứng hoặc chuỗi giá trị); (v) Vận động từ 50-60% hộ nông, lâm, ngư nghiệp

tham gia hợp tác xã và xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã.

Nhiệm vụ

Thống nhất về mô hình và phương thức hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp: (i) Ưu tiên hỗ trợ phát triển HTX có quy mô lớn, đông thành viên; quan tâm đến lợi ích cả về kinh tế, xã hội, môi trường và phúc lợi cho người dân nông thôn; giới hạn hoạt động của

HTX theo lợi thế vùng nguyên liệu, yêu cầu của chuỗi giá trị không giới hạn địa giới hành chính; (ii) Hỗ trợ phát triển HTX từ đơn chức năng sang đa chức năng, tích hợp đa giá trị. Từ chú trọng đầu vào sang kết hợp chú trọng đầu ra; từ chuỗi cung ứng sang chuỗi giá trị; (iii) Về phương thức hỗ trợ: Tập trung hỗ trợ phát triển gắn với chuỗi liên kết, vùng nguyên liệu; Đào tạo và phát triển nhân lực; Ứng dụng công nghệ, tiêu chuẩn, GAP, Công nghệ số; Hỗ trợ hạ tầng sản xuất kinh doanh nhất là các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kho bãi tập kết nguyên liệu.



Tuyên truyền, hướng dẫn nhằm đổi mới tư duy” trong hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp với các nội dung sau: (i) Phát triển HTX trong định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; (ii) Phát triển HTX gắn với các Chương trình MTQG; Chuyển đổi số; OCOP; môi trường; du lịch nông thôn của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (iii) Chuyển đổi sang tư duy Win-Win trong liên kết với doanh

nh nghiệp, tạo ra các hệ sinh thái trong sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã; (iv) Thực hiện nguyên tắc “trợ giúp trước - quản lý sau” (facilites); (v) Kiến tạo môi trường dân chủ, thân thiện, đẩy mạnh trao quyền; (vi) Cả hệ thống chính trị vào cuộc: Gắn kết với các cơ quan, đoàn thể chính trị (Hội Nông dân; Phụ nữ; Thanh niên...), cùng hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Triển khai hiệu quả một số chương trình, đề án, dự án của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở nâng cao vai trò vị thế của HTX trong các chuỗi giá trị và vùng nguyên liệu đạt chuẩn.

Các chương trình, đề án bao gồm: (i) Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025; (ii) Đề án nâng cao năng lực thích ứng với Biến đổi khí hậu của hợp tác xã nông vùng ĐBSCL giai đoạn 2021-2025 (iii) Chương trình đào tạo nghề Giám đốc HTX nông nghiệp, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề Quốc gia; (iv) Đề án thí điểm phát triển Khuyến công cộng đồng; (v) Hợp với các tổ chức,

doanh nghiệp phát triển Chương trình sản xuất giống cho các HTX, Chương trình chăn nuôi hữu cơ; (vi) Các dự án hợp tác quốc tế: GIC và MSCV tại ĐBSCL.

Tham mưu để Chính phủ ban hành Nghị quyết về Phát triển hợp tác xã trong nông nghiệp với những mục tiêu, nội dung, giải pháp phù hợp với yêu cầu và đặc thù phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tổ chức thực hiện thành công các cơ chế chính sách đã được Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành tại các văn bản như: Nghị quyết 20 của BCH Trung ương và Kết luận 70-KL/TW của BCT và Nghị quyết số 134/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 70-KL/TW; Quyết định số 167/QĐ-TTg: Lựa chọn nhân rộng mô hình HTX điển hình; Quyết định 340/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Quyết định 1318/QĐ-TTg: Kế hoạch 2021-2025; Quyết định 1804 về Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

(Còn tiếp)



NÔNG THÔN MỚI & OCOP



Phát triển bền vững ngành Logistics: Kỳ vọng mới



PV

Chính phủ xác định logistics là một ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển KT-XH của cả nước cũng như từng địa phương.

Với vị trí địa lý đặc biệt nằm trong khu vực phát triển năng động của thế giới, nơi luồng hàng tập trung giao lưu rất mạnh, Việt Nam được đánh giá là có thế mạnh về địa kinh tế rất thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ logistics. Đặc biệt, Chính phủ Việt Nam đã xác định logistics là một ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của cả nước cũng như từng địa phương, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Ngành dịch vụ phát triển mạnh

Thống kê cho thấy hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam phát triển mạnh giúp gia

tăng kim ngạch xuất nhập khẩu, mở rộng thị trường, đa dạng các loại hàng hóa tham gia xuất nhập khẩu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa từ năm 2010 đến nay tăng 4,25 lần, từ 157,1 tỷ USD năm 2010 lên 668,5 tỷ USD năm 2021. Đáng lưu ý, dù gặp nhiều khó khăn do dịch COVID-19 bùng phát lần thứ 4, song xuất nhập khẩu năm 2021 của cả nước vẫn đạt con số kỷ lục với tổng kim ngạch đạt 668,55 tỷ USD. Trong số đó, xuất khẩu đạt hơn 336,3 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020; nhập khẩu đạt 332,2 tỷ USD, tăng 26,5%; xuất siêu hơn 4 tỷ USD. Với kết quả này, Việt Nam đã lọt nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.

Để có được kết quả tích cực này không thể không kể đến đóng góp của ngành dịch vụ logistics, dù gặp nhiều khó khăn song các



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



doanh nghiệp logistics Việt Nam đã thích nghi và cơ bản vẫn duy trì được chuỗi cung ứng...

Theo thống kê, số lượng doanh nghiệp logistics Việt Nam đã tăng từ con số 37.000 năm 2017 lên 41.000 năm 2020 và đang tiếp tục phát triển sang các lĩnh vực vận chuyển, lưu kho, thông quan và phân phối giao nhận. Đáng chú ý, thị trường logistics của Việt Nam dự kiến tăng trưởng bình quân hơn 13%/năm đến hết năm 2022 và tiếp tục tăng trưởng trong tương lai thông qua các xu hướng đầu tư nước ngoài, áp dụng công nghệ mới, thương mại điện tử...

Ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công

Thương) thông tin hiện cả nước có 69 trung tâm logistics có quy mô lớn và vừa, phân bố tập trung ở một số khu công nghiệp.

Một số địa phương như An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Cao Bằng... đang tập trung triển khai, kêu gọi thu hút đầu tư vào các trung tâm logistics hạng I, hạng II, các trung tâm logistics chuyên dụng.

Cần đẩy mạnh chuyển đổi số

Số liệu từ Hiệp hội Doanh nghiệp logistics Việt Nam, hiện 90% các doanh nghiệp logistics đang hoạt động là doanh nghiệp Việt Nam nhưng lại chỉ chiếm khoảng 30% thị phần, còn lại thuộc về các doanh

nh nghiệp nước ngoài. Dù số lượng nhiều nhưng chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, quy mô hạn chế cả về vốn và nhân lực cũng như kinh nghiệm hoạt động quốc tế, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi cung ứng logistics và giữa doanh nghiệp dịch vụ logistics với doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Vì vậy, ở cả chiều mua và bán, doanh nghiệp logistics trong nước đều bị hạn chế về sân chơi.

Tuy nhiên, sự tăng trưởng của kinh tế Việt Nam, đặc biệt là xuất nhập khẩu đặt ra những thách thức cho ngành logistics Việt Nam. Với sự bùng nổ mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4, hiện nay các trung tâm logistics theo kiểu truyền thống đã dần chuyển đổi



sang trung tâm logistics thể hệ mới, áp dụng công nghệ 4.0 để đạt hiệu quả, năng suất cao hơn.

Theo bà Phạm Thị Lan Hương, Tổng Giám đốc, Công ty CP Vinafco, thị trường logistics Việt Nam nhiều tiềm năng nhưng rất phân tán. Chẳng hạn như số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm đa số và tới 90% doanh nghiệp đăng ký có vốn dưới 10 tỷ đồng; phân tán về loại hình dịch vụ, các doanh nghiệp logistics hoạt động ở nhiều mảng dịch vụ khác nhau. Hiện nay, số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics tích hợp (3PL, 4PL) tại Việt Nam còn hạn chế. Cùng với đó, tỷ trọng các doanh nghiệp 3PL, 4PL mới chỉ chiếm 16% tổng số doanh nghiệp trong ngành logistics. Thế nhưng, "miếng bánh" này lại nằm chủ yếu trong tay các doanh nghiệp nước ngoài. Với mục tiêu tiên phong ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong logistics thương mại điện tử để tối ưu hóa lợi ích cho người tiêu dùng và nhà bán hàng.

Bà Ngô Thị Trúc Anh, Giám đốc bộ phận vận chuyển Lazada Logistics Việt Nam cho rằng, việc kiến tạo hệ sinh thái logistics bền vững là năng lực cạnh tranh hiệu quả nhất. Thị trường thương mại điện tử Việt Nam đã ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng trong 2 năm trở lại đây, tạo đà bứt phá cho ngành giao vận logistics. Tuy nhiên, các doanh nghiệp logistics đang phải đối mặt với thách thức lớn trong quy trình vận hành để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Bà Ngô Thị Trúc Anh, Giám đốc bộ phận vận chuyển của Lazada Logistics Việt Nam nêu quan điểm: Kiến tạo hệ sinh thái logistics bền vững là năng lực cạnh tranh hiệu quả nhất.

Việt Nam cần thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào ngành logistics để nâng cao hiệu quả, tối ưu năng suất



Phạm Thị Lan Hương, Tổng Giám đốc, Công ty CP Vinafco

hoạt động và tiết kiệm chi phí vận hành cho DN. Kết nối chặt chẽ giữa các đơn vị phát triển và vận hành logistics để nâng cao hiệu quả hoạt động như đơn vị sản xuất, kho vận, 3PLs, vận chuyển; khuyến khích đầu tư vào thị trường logistics Việt Nam...

Việt Nam có thế mạnh về địa kinh tế rất thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ logistics do nằm trong khu vực phát triển năng động của thế giới, nơi luồng hàng tập trung giao lưu rất mạnh. Do đó, để nắm bắt cơ hội phát triển, cần triển khai nhóm các giải pháp về phát triển hạ tầng logistics, như tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện qui hoạch tổng thể hệ thống cảng cạn, ICD Việt Nam thời kỳ 2021-2030.



Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 về việc phê duyệt kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 đã đặt ra mục tiêu: Đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ logistics vào GDP đạt 5-6%. Tốc độ tăng trưởng dịch vụ logistics đạt 15-20%. Tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50-60%. Chi phí logistics giảm xuống tương đương 16-20% GDP, xếp hạng theo chỉ số LPI trên thế giới đạt thứ 50 trở lên.



Hà Nội

**Bảo tồn và phát huy giá trị
văn hóa làng nghề**



Cơ hội và thách thức

Kế hoạch về bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 đã được ban hành và xác định tập trung vào 5 nhóm nội dung, gồm: Rà soát, hoàn thiện chính sách bảo tồn và phát triển ngành nghề; bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, phát triển nghề mới; đào tạo nguồn nhân lực làng nghề; tăng cường bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu gắn với phát triển sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Theo thống kê, TP Hà Nội có 1.350 làng nghề, đã mai một 544 làng còn 806 làng đang hoạt động (số liệu năm 2020). Các làng nghề, làng truyền thống sản xuất đã và đang góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế nông thôn, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập lao động cho các địa phương.

Bên cạnh đó, thành phố Hà Nội đang khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới tiên tiến vào sản xuất. Chú trọng bảo tồn các nghề truyền thống và sản phẩm làng nghề mang đậm nét văn hóa đặc trưng, độc đáo, hội tụ những tinh hoa truyền thống và có hướng đổi mới, phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với sản xuất tại các làng nghề. Đó chính là cơ hội tạo sự bứt phá cho các làng nghề có

hướng đi phát triển mang tính chất bền vững.

Ông Phạm Khắc Hà – chủ tịch Hiệp hội làng nghề lụa Vạn Phúc cho rằng: Để bảo tồn phát huy được giá trị làng nghề đặc biệt như nghề dệt lụa đầu tiên phải tạo được vùng trồng dâu tằm, hỗ trợ người dân trong việc

phát triển giống kỹ thuật trồng dâu nuôi tằm. Bên cạnh đó, cần có cơ chế quảng bá lại uy tín của lụa Vạn Phúc và mở rộng làng nghề thành nơi du lịch. Các công ty du lịch lữ hành cần phối hợp với làng nghề tạo ra tour du lịch sinh thái làng nghề. Bên cạnh đó, chúng ta cần phải xây dựng một đội ngũ chuyên môn về du lịch là người



Giao thương sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP

THỰC HIỆN: THANH HẬU

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 67/KH về bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Đáng chú ý, nét mới trong bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống đó là thành phố sẽ thực hiện thu thập và bảo tồn, lưu giữ tư liệu về giá trị truyền thống của làng nghề và sản phẩm làng nghề, hỗ trợ xây dựng các phòng trưng bày, bảo tàng nghề, làng nghề thủ công mỹ nghệ, khu trình diễn nghề truyền thống. – Ông Nguyễn Văn Chí - Chi cục trưởng, Chi Cục phát triển nông thôn Hà Nội.



địa phương, đào tạo kiến thức du lịch để giải quyết được việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Tháo gỡ khó khăn

Nhưng hiện nay công tác bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn vẫn chưa tương ứng với tiềm năng lợi thế hiện có. Một số thách thức đặt ra buộc các làng nghề phải chuyển dịch theo hướng phát triển xanh, bền vững. Trong đó các làng nghề gặp không ít khó khăn về mặt bằng tập trung sản xuất, thiếu đội ngũ lao động có tay nghề cao, thiếu vốn, thiết bị máy móc nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa gặp cạnh tranh.

Ông Nguyễn Quang Thoại, Chủ tịch Hội làng nghề mộc truyền thống Thượng Mạo chia sẻ: Nghề mộc đã làm thay đổi diện mạo, nâng cao đời sống cho nhân dân, tạo giá trị kinh tế cao, nhiều hộ gia đình tại đây nhờ nghề mộc đã xây dựng được nhà cửa khang trang, con cái học hành đỗ đạt. Thu nhập bình quân của một thợ lành nghề từ 10 -12 triệu đồng/tháng.

Sau với trước đây, ngày nay phương thức sản xuất, kinh doanh của làng nghề đã có nhiều thay đổi. Nhiều cơ sở làng nghề đã áp dụng máy móc, công nghệ vào sản xuất, nhờ đó số lượng và chất lượng các sản phẩm của làng nghề được nâng cao. Song, bên cạnh những thuận lợi, làng nghề mộc Thượng Mạo hiện nay đang phải đối mặt với nguy cơ ô nhiễm môi trường, mất an toàn lao động.

Vì thế bài toán đặt ra làng nghề cần có quỹ đất để phát triển, quy hoạch được khu sản xuất, mở rộng quy mô bày tỏ, chúng tôi mong muốn các cấp có thẩm quyền sớm xem xét, khảo sát, quy hoạch đất làng nghề để các hộ sản xuất mở rộng quy mô. Ông Nguyễn Đình Hối - Phó Chủ tịch Hội làng nghề mộc truyền thống Thượng Mạo bày tỏ.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề cần có sự vào cuộc



Nhiều cơ sở làng nghề mộc Thượng Mạo đã áp dụng máy móc, công nghệ vào sản xuất từ đó tạo ra được các sản phẩm có mẫu mã đẹp, mang lại thu nhập cao.



Nhiều chương trình giao thương kết nối sản phẩm làng nghề được UBND TP Hà Nội tổ chức nhằm quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.

của các cấp ngành đặc biệt là cần có một cơ chế chính sách phù hợp, đặc biệt vấn đề xúc tiến thương mại, cần tập trung quảng bá vào các sản phẩm làng nghề.

Theo bà Hà Thị Vinh – Phó chủ tịch hiệp hội làng nghề Việt Nam: Việc phân phối sản phẩm trong nước cần có những yêu cầu về văn hóa tiêu dùng. Đặc biệt nếu chúng ta muốn xuất khẩu các sản phẩm làng nghề

ra thị trường nước ngoài thì chúng ta phải có đủ điều kiện tuân thủ theo luật quốc tế. Nên chăng thành phố cần chọn những con chim đầu đàn trong các làng nghề, hỗ trợ sản xuất, đầu tư vốn, tài chính, khoa học kỹ thuật còn các hộ nhỏ sẽ là vệ tinh phát triển, tránh đầu tư giàn trải.

Hiện nay, TP đang hỗ trợ các làng nghề truyền thống; đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, máy móc, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm; giai đoạn 2022-2025, dự kiến hỗ trợ 50 dự án phát triển ngành nghề nông thôn.

Về đào tạo nguồn nhân lực làng nghề, thành phố sẽ tăng cường công tác đào tạo nghề, truyền nghề, nhân cấy nghề và có cơ chế, chính sách hỗ trợ để duy trì, phát triển đội ngũ nghề nhân, khích lệ động viên các nghề nhân tham gia công tác đào tạo nghề, truyền nghề, nhân cấy nghề, đặc biệt là đối với nghề truyền thống có nguy cơ bị mai một; giai đoạn 2022- 2025, dự kiến tổ chức 50 lớp truyền nghề, nhân cấy nghề.

Sản xuất và tiêu dùng bền vững

sản phẩm làng nghề truyền thống



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÀO NGỌC

Làng nghề là một bộ phận quan trọng trong cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn, mang giá trị văn hóa cao, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân ở khu vực nông thôn. Phát huy và giữ gìn ngành nghề truyền thống phát triển bền vững, ổn định nhằm đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.



Cả nước có khoảng 5.411 làng nghề và làng có nghề (trong đó có 1.864 làng nghề truyền thống với 115 nghề truyền thống đã được công nhận), trong đó 60% ở vùng đồng bằng Sông Hồng, 23% ở khu vực miền Trung và 17% ở khu vực miền Nam; thu hút khoảng 11 triệu lao động (khoảng 30% lực lượng lao động nông thôn), trong đó số lao động qua đào tạo có chứng chỉ sơ cấp trở lên chiếm 12,3%. Làng nghề đã đóng góp rất nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chỉ riêng ngành hàng thủ công mỹ nghệ cả nước đã có 2.000 doanh nghiệp, cơ sở tham gia xuất khẩu đạt kim ngạch trên hai tỷ USD tới hơn 160 quốc gia, vùng lãnh thổ...

Cũng như các quốc gia hiện nay trên thế giới, phát triển bền vững ở Việt Nam là mục tiêu phấn đấu của tất cả các ngành nghề, các khu vực kinh tế trong đó có làng nghề. Một hình ảnh chân thật về làng nghề Việt



Nam không bao giờ có được nếu chỉ tiếp cận nghiên cứu bó hẹp trong một phạm vi chuyên sâu hay chuyên ngành; hoặc không thể hiểu một cách thấu đáo làng nghề Việt Nam nếu chỉ tiếp cận nghiên cứu từ một góc độ. Nếu chỉ nhìn từ một góc độ, mọi sự cố gắng để tạo ra một nguyên bản,

Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 đặt ra mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025, phấn đấu giảm 5-8% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, cụ thể dệt may, thép, nhựa, hóa chất, xi măng, rượu bia nước giải khát, giấy và chế biến thủy hải sản; 70% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững; xây dựng, áp dụng 20-30 mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững.

một chuẩn mực về làng nghề với cung cách “cắt lát” sẽ lãng phí và không phù hợp. Trong điều kiện hiện nay, để bảo tồn phát triển bền vững làng nghề cần lựa chọn một sự điều chỉnh dung hòa, hợp lý cả về lịch sử, xã hội, kinh tế, pháp luật... Trong đó, thực hiện pháp luật là một trong những nội dung quan trọng nhằm thay đổi thói quen, lối hoạt động của làng nghề và nó cũng là cơ sở pháp lý để đưa sản phẩm của làng nghề vào quá trình hội nhập quốc tế một cách sâu





rộng. Là địa phương có nhiều thành công trong việc triển khai Chương trình sản xuất và tiêu dùng bền vững (SCP) và xây dựng thành công nhiều mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, sản xuất sạch hơn, ông Đào Hồng Thái - Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (Sở Công Thương TP. Hà Nội) - chia sẻ, trung tâm đã xây dựng chương trình truyền thông để phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, kiến thức, giới thiệu các mô hình sinh thái, các chuỗi cung ứng, các mô hình điển hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững. Đã có rất nhiều doanh nghiệp áp dụng và sử dụng các sản phẩm có công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng. Đặc biệt, các siêu thị, trung tâm thương mại đang tăng cường sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy. Theo các chuyên gia, thời gian tới cần có nhiều giải pháp nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người tiêu dùng về sản xuất và tiêu dùng bền vững hơn nữa.

Hiện nay, tại nhiều doanh nghiệp, các cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn Hà Nội đã áp dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tại Huyện Phúc Thọ đã “khâu nối” được các doanh nghiệp và

hộ sản xuất tại các làng nghề để thu gom rác thải theo hướng “hai bên cùng có lợi”. Cụ thể, doanh nghiệp đã thu mua mùn cưa tại xã có nghề mộc như: Hát Môn, Long Xuyên; Thu mua vải vụn tại làng nghề may xã Tam Hiệp... nên hạn chế được tình trạng người dân đốt, đổ trộm phế thải nơi công cộng... Với làng nghề thu mua đồng nát xã Vòng Xuyên, chính quyền địa phương đã tuyên truyền, vận động người dân không mua, bán, vứt phế liệu ra môi trường. Hay làng gốm sứ Bát Tràng đã ghi nhận sự thay đổi rõ nét nhất trong việc ứng dụng công nghệ mới làm giảm ô nhiễm môi trường và mang lại giá trị kinh tế cao. Đến nay gần 100% cơ sở sản

xuất ở Bát Tràng đã chuyển đổi lò nung bằng sử dụng than, củi gây ô nhiễm sang sử dụng lò nung gas và điện, đã loại bỏ được 100% chất thải rắn, khói bụi, giảm 60% sức lao động trong môi trường độc hại. Ông Hà Văn Lâm, Trưởng Ban đại diện nhân dân làng nghề gốm Bát Tràng chia sẻ, Bát Tràng sẽ tiếp tục vận động người dân chuyển sang sử dụng các nguồn năng lượng thay thế như gas, điện hoặc năng lượng mặt trời... để giảm hao tổn tài nguyên, đồng thời, nâng cao chất lượng và năng suất. Các sản phẩm gốm sứ Bát Tràng hiện đã nổi tiếng trên khắp đất nước, được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

Đại diện Sở Công Thương Hà Nội cho biết, trong giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất và tiêu dùng, khuyến khích phát triển và sử dụng các nguồn tài nguyên, nhiên vật liệu có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, phát triển và phổ biến các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng nội địa, tạo công ăn việc làm ổn định, việc làm xanh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, xây dựng lối sống bền vững, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao, cần nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người tiêu dùng về sản xuất và tiêu dùng bền vững.



Pháp lý về Kinh doanh Bất động sản cho Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Kinh doanh bất động sản là gì? Nhà đầu tư nước ngoài được kinh doanh những hình thức nào?

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014 quy định:

“Kinh doanh bất động sản là việc đầu tư vốn để thực hiện hoạt động xây dựng, mua, nhận chuyển nhượng để bán, chuyển nhượng; cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản; thực hiện dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản hoặc quản lý bất động sản nhằm mục đích sinh lợi.”

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014, quy định về phạm vi kinh doanh bất động sản thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được kinh doanh bất động sản dưới các hình thức sau:

– Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;

– Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được phép đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;

– Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;

– Đối với đất được Nhà nước giao

thì được phép đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;

– Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được phép đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất.

Ngoài ra thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ sau: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản hoặc quản lý bất động sản nhằm mục đích sinh lợi.

Điều kiện nào để nhà đầu tư nước ngoài được kinh doanh bất động sản tại Việt Nam?

Khác với các tổ chức kinh tế trong nước khi sử dụng đất để kinh doanh có thể tự do lựa chọn hình thức, cách thức, chủ thể, hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài cần đáp ứng một số các điều kiện theo pháp luật Việt Nam để có quyền thực hiện mô hình này. Những điều kiện này bao gồm chủ thể; hình thức kinh doanh BĐS; điều kiện của bất động sản đưa vào kinh doanh. Điều kiện về hình thức kinh doanh BĐS đã được nêu tại mục 1 bài viết này.

(i) Điều kiện về chủ thể

Theo Khoản 2 Điều 14 Luật Kinh doanh bất động sản 2014 thì người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh bất động sản có



quyền được mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để kinh doanh. Ngoài ra, theo luật Đầu tư 2020, nhà đầu tư nước ngoài phải là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo Điều 23 Luật Đầu tư 2020 thì tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế nước ngoài phải nắm giữ 50% vốn điều lệ thì mới được coi là nhà đầu tư nước ngoài. Đây là những điểm cần lưu ý để xác định về chủ thể nhà đầu tư nước ngoài kinh doanh BĐS tại Việt Nam.

(ii) Điều kiện của BĐS để được đưa vào kinh doanh

Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản 2014 đã quy định rất rõ ràng về điều kiện của BĐS để được tạo ra lợi nhuận. Cụ thể:

“1. Nhà, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đăng ký quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất trong giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất. Đối với nhà, công trình xây dựng có sẵn trong dự án đầu tư kinh doanh bất động sản thì chỉ cần có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Không có tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất;

c) Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án.

2. Các loại đất được phép kinh doanh quyền sử dụng đất phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Không có tranh chấp về quyền sử dụng đất;

c) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Trong thời hạn sử dụng đất.”

Như vậy, bất động sản để được đưa vào kinh doanh thì phải có đầy đủ các giấy tờ hợp pháp theo quy định của Luật đất đai 2013; không có tranh chấp phát sinh; không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; vẫn đang trong thời hạn sử dụng

Trình tự Thủ tục đầu tư Bất động sản cho Nhà đầu tư nước ngoài?

Khi nhà đầu tư nước ngoài đã đáp ứng được các điều kiện để có thể kinh doanh bất động sản tại Việt Nam, thì nhà đầu tư cần phải thực hiện những thủ tục theo quy định của pháp luật Việt Nam nhằm hiện thực hóa việc đầu tư này trên thực tế. Tùy thuộc vào hình thức đầu tư bất động sản mà nhà đầu tư nước ngoài muốn thực hiện, dự án đầu tư bất động sản thuộc quyền quản lý của ai hay địa điểm của bất động sản mà nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư thì nhà

Việt Nam là một quốc gia có tài nguyên phong phú và có nhiều điều kiện thuận lợi để thu hút được vốn đầu tư nước ngoài, trong đó có lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Đồng thời cùng với sự phát triển của xã hội, kinh doanh bất động sản tại Việt Nam còn là một ngành nghề có sức “hot” và mang lại mức lợi nhuận cao cho nhà đầu tư. Do đó, một trong những vấn đề đáng quan tâm hàng đầu là hàng rào pháp lý của Việt Nam tạo thuận lợi và khó khăn như thế nào cho Nhà đầu tư khi bước vào hoạt động kinh doanh Bất động sản, điều kiện và thủ tục Nhà đầu tư nước ngoài cần chuẩn bị.



đầu tư phải thực hiện những thủ tục khác nhau theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế dựa vào

yếu tố về nhà đầu tư của dự án đầu tư bất động sản ta có thể chia thành 02 trường hợp về thủ tục phải thực hiện để nhà đầu tư nước ngoài có thể kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.

Trường hợp 1: Nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư, kinh doanh bất động sản dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc dự án đầu tư của tổ chức kinh tế như nhà đầu tư nước ngoài. Trong trường hợp này, nhà đầu tư nước ngoài muốn kinh doanh bất động sản tại Việt Nam thì bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (CNĐKĐT).

Căn cứ khoản 1 Điều 38 Luật đầu tư 2020 thì thủ tục cấp giấy CNĐKĐT được thực hiện như sau:

“1. Cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Luật này trong thời hạn sau đây:

a) 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của nhà đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.”

Như vậy, theo quy định của Luật đầu tư 2020 thì thủ tục cấp giấy CNĐKĐT nhanh hay chậm tùy thuộc vào dự án đầu tư đó đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hay chưa.

Trường hợp 2: Với những dự án kinh doanh bất động sản của nhà đầu tư trong nước, dự án đầu tư bất động sản của tổ chức kinh tế như nhà đầu tư trong nước hoặc đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp. Thì nhà đầu tư nước ngoài có thể thực hiện việc đầu tư mà không bắt buộc phải có giấy CNĐKĐT.

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

1. Cần chào hàng từ Việt Nam

- Mặt hàng: tinh bột sắn
- Đối tác: Trung Quốc
- Số lượng nhập: 50 tấn/tháng
- Hình thức: L/C, Giao tại cửa khẩu Tà Lùng
- Thời gian hợp đồng: 12 tháng, gia hạn theo thỏa thuận
- Mặt hàng: Dăm gỗ
- Đối tác: Đài Loan
- Số lượng nhập: 2500 tấn/tháng
- Hình thức: L/C, FOB Hải Phòng – tàu rời
- Thời gian hợp đồng: 12 tháng, gia hạn theo thỏa thuận
- Mặt hàng: Dược liệu thô
Cát đắng, huyết chi, cà gai leo
- Đối tác: Đài Loan
- Số lượng nhập: 10 tấn/loại/tháng
- Hình thức: LC, FOB Hải Phòng
- Thời gian hợp đồng: Theo từng tháng.

2. Hàng Việt Nam xuất khẩu:

- Măng khô các loại:
- Đơn vị: OVG
- Số lượng: 100 tấn/tháng
- Thịt lợn tươi cấp đông:
- Đơn vị: OVG
- Số lượng: 10 tấn/tháng

3. Cơ hội hợp tác, đầu tư:

- Đối tác Nhật Bản: Mô hình “làng văn hóa du lịch cộng đồng xứ sở Hoa Anh Đào” tại Việt Nam: Diện tích đầu tư khoảng 5ha, gần khu du lịch lớn, sân bay hoặc cảng biển...
- Hình thức đầu tư: Việt Nam góp vốn bằng giá trị sử dụng đất và tài sản trên đất, đối tác Nhật đầu tư toàn bộ hạ tầng. Hai bên cùng vận hành.
- Đối tượng phục vụ: Người Nhật du lịch nghỉ dưỡng tại Việt Nam
- Tổng đầu tư dự kiến: 46.000.000 \$ (Chưa tính giá trị đất và tài sản trên đất)

Thông tin liên hệ:

Trung tâm xúc tiến Ocop Việt Nam (OVDistribution)
Địa chỉ: Số 185 ngõ 750 Kim Giang, Thanh Trì, Hà Nội
ĐT: 02439108989 – Email: ovg.dis@gmail.com

Cầu kết nối:

Tạp chí Thương hiệu Việt – Ban Thương hiệu Việt
Hotline: 0916839989
Nơi tiếp nhận mọi nhu cầu giao thương của bạn đọc trong và ngoài nước.



OCOP VIETNAM GROUP (OVG) KIẾN TẠO MỘT NIỀM TIN

Thành lập ngày 20/01/2022, Ocop Vietnam Group mang sứ mệnh tham chiếu, tham vấn phục vụ hoạt động của hệ thống vận hành, quản lý chương trình OCOP trên toàn quốc và đưa thương hiệu OCOP Việt Nam ra thị trường thế giới theo hình thức xuất khẩu thương hiệu, nhượng quyền thị trường.

Từ đó, chuỗi dịch vụ khép kín từ ý tưởng - đầu tư - thị trường được OcopVietnamGroup kiến tạo ngày một bền vững hơn, thúc đẩy những thương hiệu sản phẩm OCOP đặc trưng, đặc hữu có tính cạnh tranh cao trên thị trường. Điều này góp phần đưa OVG đến gần hơn với mục tiêu tập hợp 100% sản phẩm OCOP Việt Nam sau 2 năm vận hành, giúp tối thiểu 50% địa phương trên toàn quốc gửi sản phẩm nông sản, sản phẩm làng nghề chủ lực lên sàn phục vụ xuất khẩu.

Sở hữu mô hình hoạt động bài bản, OVG được tạo lập như một tập đoàn thuần Việt; hoạt động bởi 5 nhóm, gồm: tư vấn Ocop Việt Nam, xúc tiến & đầu tư Ocop Việt Nam, truyền thông, xúc tiến du lịch và Sàn thương mại điện tử. Mỗi nhóm ngành mang một chức năng, nhiệm vụ riêng biệt nhưng đều tập trung phấn đấu đưa OVG trở thành một bộ phận trong chương trình quốc gia OCOP, phục vụ cho hiệu quả thực tiễn của chương trình.

OVG xây dựng văn hóa doanh nghiệp đưa chữ TÍN lên hàng đầu, luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng, của chủ thể doanh nghiệp để hướng tới mục tiêu cao nhất là thấu



OVG hỗ trợ phân phối sản phẩm cho HTX nông sản sạch Sáng Nhung

NGÂN HÀ

Đồng hành cùng chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới và chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm – OCOP, Công ty Cổ phần tư vấn xúc tiến Ocop Việt Nam (OcopVietnamGroup-OVG) trở thành điểm đến tin cậy trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể ocop.

hiếu và thỏa mãn nhu cầu khách hàng. Với đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần kỉ luật cao, đội ngũ cán bộ lãnh đạo nhạy bén, linh hoạt, bài bản, chúng tôi luôn có sự chủ động quyết liệt và sáng tạo trong mọi hoạt động, tạo nên sự uy tín cho công ty.

Từ khi thành lập đến nay, nhiều hoạt động của Công ty đã mang lại hiệu quả cao và gây được sức hút với các chủ thể Ocop để trở thành điểm đến tin cậy trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của chủ thể. Thông qua việc thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng với nhiều nội dung

hấp dẫn, thiết thực, đảm bảo quyền lợi và gia tăng lợi ích cho khách hàng, OVG đã và đang dần khẳng định được vị thế, vai trò cầu nối trong việc nâng tầm các thương hiệu sản phẩm Ocop Việt Nam.

Theo kế hoạch phát triển, OcopVietnamGroup sẽ là đơn vị kinh doanh mà trong đó, mỗi chủ thể OCOP là một cổ đông. Đồng thời, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mở rộng thị trường chuỗi cung ứng, hỗ trợ và phân phối các sản phẩm OCOP/OTOP/OVOP phủ khắp toàn quốc cũng như một số quốc gia trên thế giới (tập trung thị trường EU, Mỹ, Đông Á, Đông Nam Á).



KẾT NỐI

Luật hóa Bảo vệ môi trường nông thôn



NGUYỄN NAM

Để hiểu rõ về nội dung này, cũng như cung cấp đến quý độc giả là doanh nhân, người dân tại khu vực nông thôn những thông tin hữu ích, Tạp chí Thương hiệu Việt đã có cuộc trao đổi cùng Bà Nguyễn Hoàng Ánh - Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý chất lượng môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài Nguyên và Môi trường.



Nguyễn Hoàng Ánh - Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý chất lượng môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài Nguyên và Môi trường

• Thưa bà, Cơ sở lý luận nào cho quy định bảo vệ môi trường nông thôn (BVMT) tại luật Bảo vệ môi trường 2020? Quy định về BVMT nông thôn có điểm gì mới?

Bà Nguyễn Hoàng Ánh: Với 80% diện tích toàn quốc, 67% dân số sống trên địa bàn nông thôn Việt Nam

đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và BVMT. Tuy nhiên, trước áp lực phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông lâm thủy sản... đang dần có xu thế chuyển dịch về nông thôn, môi trường nông thôn đang chịu nhiều tác động nghiêm trọng trong việc thu gom, xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn...) phát

sinh từ các hoạt động dân sinh, chế biến nông sản thực phẩm, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, làng nghề, cụm công nghiệp... trên địa bàn nông thôn.

Trước đây, nội dung có liên quan đến Bảo vệ môi trường nông thôn cũng được nhắc đến tại một số luật, nghị định và các văn bản liên quan. Tuy nhiên, chưa có quy định riêng về BVMT nông thôn.

Luật BVMT 2020 được Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, xây dựng và trình Quốc hội phê duyệt; trên cơ sở quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Xây dựng và triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn (Kết luận số 54/KL-TU ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội,... - PV).

Trong đó, lần đầu tiên các nội dung có liên quan đến công tác BVMT nông thôn được tích hợp thành một điều khoản riêng quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan và UBND các cấp. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã nghiên cứu, đề xuất sửa đổi nội dung tiêu chí môi trường với các chỉ tiêu được định lượng và cụ thể hóa nhằm bổ sung, hoàn thiện để ban hành bộ tiêu chí quốc gia về NTM cho giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tính chất đặc thù kinh tế, văn hóa, xã hội của từng vùng, miền địa phương.

Theo đó, quy định về BVMT nông thôn nhằm mục tiêu ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm tại khu vực nông thôn; đảm bảo chất lượng môi trường nông thôn được giữ gìn, bảo vệ; cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân nông thôn so với giai đoạn trước và tuân thủ các nguyên tắc phát triển bền vững theo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Quy định này đã giúp định hướng những nhiệm vụ cần phải thực hiện trong thời gian tới như khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn trong cộng đồng dân cư. Phát

triển, nhân rộng các mô hình phân loại rác tại nguồn; chú trọng xử lý các nguồn thải phân tán từ hoạt động kinh tế và xã hội; tận dụng, tái sử dụng có hiệu quả các loại chất thải phát sinh từ chăn nuôi, trồng trọt, chế biến... theo nguyên lý “kinh tế tuần hoàn” để quay vòng, tái đầu tư cho các mục đích nông nghiệp khác, hạn chế phát thải gây ô nhiễm môi trường.



Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, khu vực nông thôn đạt tốc độ tăng trưởng nhanh chóng với tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Hơn hết, bảo vệ môi trường nông thôn trở thành yêu cầu bức thiết của toàn Đảng, toàn dân. Bảo vệ môi trường nông thôn đã được luật hóa chi tiết hơn và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Trước bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội trong xu thế hội nhập quốc tế như hiện nay, việc quy định chính sách nói trên mang tính tổng thể nhằm hình thành nền nông nghiệp hữu cơ, tiếp cận các nguyên lý của hệ sinh thái tuần hoàn (hay kinh tế tuần hoàn), sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên (đặc biệt là tài

nguyên đất, nước, hệ sinh thái nông nghiệp), đáp ứng những nhu cầu tất yếu khách quan của đời sống xã hội khu vực nông thôn, đảm bảo mục tiêu ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống; giúp chuyển dịch trong ý thức hệ của người dân nông thôn từ coi nhẹ môi trường sang coi BVMT, xây dựng cảnh quan. Đồng thời, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường

cũng mang lại giá trị kinh tế thứ cấp nhờ thu hút đầu tư cho các hoạt động kinh tế xã hội khác, đặc biệt là du lịch sinh thái khu vực nông thôn.

• Có những điểm nào cần chú ý của Luật BVMT sửa đổi liên quan tới BVMT nông thôn?

Bà Nguyễn Hoàng Anh: Lần đầu tiên các nội dung có liên quan



đến công tác BVMT nông thôn được tích hợp thành một điều khoản riêng (*Điều 58 BVMT nông thôn*), trong đó quy định các nội dung như sau:

Thứ nhất, là các yêu cầu về BVMT nông thôn: Luật BVMT sửa đổi đã lấy chất lượng môi trường nông thôn là nền tảng, là mục tiêu để bảo vệ (nhằm duy trì điều kiện sống cho người dân nông thôn, bảo đảm an ninh lương thực) trên cơ sở điều tiết các hoạt động dân sinh, kinh tế có tác động đến chất lượng môi trường nông thôn.

Thứ hai, trách nhiệm về BVMT nông thôn: Luật BVMT sửa đổi cũng quy định rõ trách nhiệm trong việc thu gom, xử lý các loại chất thải, nước thải của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cụm dân cư nông thôn trong các hoạt động dân sinh, kinh tế. Bên cạnh đó, trách nhiệm của UBND các cấp (xã, huyện, tỉnh), Bộ TN&MT và Bộ NN&PTNT cũng được phân định và quy định chi tiết, cụ thể (tại Khoản 2 Điều 58). Đặc biệt, Bộ NN&PTNT có trách nhiệm hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho các mục đích khác.

Bộ luật sửa đổi với mục tiêu hướng đến là người dân được sống

trong môi trường trong lành đã có một số điểm mới và nổi bật, cụ thể như sau:

(i) Quy định rõ trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng, tổ chức chính trị xã hội ở nông thôn trong việc giảm thiểu, phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn, thu gom và vận chuyển CTR sinh hoạt được phân loại đến đúng nơi quy định.

(ii) Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân phải phù hợp với quy định của pháp luật về giá và dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (*Điều 79 Luật BVMT năm 2020*).

(iii) Quy định về BVMT trong sản xuất nông nghiệp trong Luật BVMT sửa đổi (*Điều 61 Luật BVMT năm 2020*) đã hướng đến nền sản xuất nông nghiệp hữu cơ, an toàn môi trường khi quy định rõ các phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa, sử dụng làm nguyên nhiên liệu, sản xuất

phân bón, sản xuất năng lượng hoặc phải được xử lý theo quy định.

• Vậy trên cơ sở luật hóa BVMT nông thôn, Định hướng giai đoạn tới như thế nào?

Bà Nguyễn Hoàng Ánh: Trong thời gian qua, công tác BVMT nông thôn nói chung và nội dung xây dựng NTM nói riêng đã và đang được quan tâm, cụ thể hóa bằng các văn bản, chính sách cụ thể như tham luận của Tổng cục Môi trường đã trình bày. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận thẳng thắn là hiện nay bên cạnh việc còn thiếu các quy định về việc quản lý, xử lý nước thải, chất thải rắn, thiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường áp dụng cho khu vực nông thôn, thiếu quy định về trách nhiệm và phân cấp trong quản lý môi trường nông thôn; thì vẫn còn thiếu các cơ chế, chính sách cấp Trung ương về huy động nguồn lực cho BVMT nông thôn cũng như là phát triển dịch vụ môi trường cung cấp cho khu vực nông thôn hay vấn đề về thu phí và



lệ phí trong quản lý chất thải nông nghiệp, làng nghề...

Trong thời gian tới, công tác BVMT nông thôn sẽ tiếp tục được quan tâm và chú trọng thực hiện, trong đó lấy chất lượng môi trường nông thôn là nền tảng, là mục tiêu để bảo vệ trên cơ sở điều tiết các hoạt động dân sinh, kinh tế có tác động đến chất lượng môi trường nông thôn thông qua công tác kiểm kê, thống kê, theo dõi và quản lý bằng các công cụ phù hợp (như quy hoạch vùng sản xuất tập trung và đầu tư hạ tầng phù hợp; thực hành sản xuất sạch và an toàn; tận thu quay vòng tái sử dụng các sản phẩm phụ, chất thải...); các khu vực có nguy cơ bị ô nhiễm (đặc biệt là các nguồn nước) được theo dõi, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường.

Thực hiện tốt chủ trương: “*Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm,*



hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy BVMT sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

Từ đó, đưa các quy định của pháp luật về BVMT, **đặc biệt là Luật BVMT năm 2020 và các văn bản dưới luật đi vào thực tiễn cuộc sống**, góp phần đẩy mạnh công tác quản lý công tác BVMT, nâng cao chất lượng môi trường nông thôn, cụ thể: (i) Đẩy mạnh công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn mà điểm mấu chốt quan trọng nhất là thực hiện phân loại CTR tại nguồn; (ii)

Quy hoạch và đầu tư (hoặc kêu gọi đầu tư) các khu xử lý chất thải tập trung (iii) Tăng cường quản lý các nguồn nước thải phát sinh trên địa bàn nông thôn; (iv) Củng cố, hoàn thiện hạ tầng BVMT cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái, an toàn, thân thiện với môi trường; (v) Thống kê, khoanh vùng, xử lý các khu vực hiện đang bị ô nhiễm, đặc biệt là các khu vực ô nhiễm tồn lưu do chôn lấp chất thải gây ra; (vi) Cải thiện và không ngừng nâng cao chất lượng môi trường sống cho người dân, thay đổi tư duy và tập quán chăn nuôi, sinh hoạt; trao quyền và trách nhiệm cho người dân trong xây dựng và giữ gìn cảnh quan nông thôn truyền thống; sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh - an toàn.



Chùa Âng

kiệt tác kiến trúc *Khmer*

Chùa Âng (Trà Vinh) mang trong mình nhiều nét kiến trúc đặc sắc, là tổ hợp hài hòa giữa khung cảnh và các tác phẩm nghệ thuật trang trí đầy màu sắc của người Khmer.

Nét kiến trúc đặc sắc

Chùa Âng tọa lạc bên quốc lộ 53, thuộc khóm 4, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Nằm trên mảnh đất rộng 4 ha, chùa Âng cách trung tâm thành phố Trà Vinh chỉ 5 km. Chùa Âng là một phần của khuôn viên Ao Bà Om. Ngôi chùa này có tên đầy đủ là Angkorajaborey và là một trong những ngôi chùa tiêu biểu nhất của hệ thống 141 ngôi chùa của người Khmer ở Trà Vinh.

Theo truyền thuyết chùa Âng, ngôi chùa được xây dựng từ tận năm 990. Thời điểm đó, chùa chủ yếu được xây dựng bằng lá, tre. Cho đến tận năm 1842, nơi đây mới được trùng tu lại bằng những nguyên vật liệu như gỗ quý (rui mè và 60 cây cột), mái lợp ngói và xây tường. Sau này, chùa Âng cũng được trùng tu thêm vài lần với quy mô nhỏ hơn.



Chùa Ăng được xây dựng theo phong cách kiến trúc chùa Khmer Nam bộ, trên một khu đất có diện tích 32.749,6 m² hài hòa giữa cảnh sắc thiên nhiên. Cổng chùa được thiết kế theo kiểu “tam quan”, bên trên trang trí ba ngọn tháp tượng trưng với hình chần Yeak và Rea Hu trong động thái tay cầm mặt trăng như thể đang nuốt vào. Hai bên trụ cổng có đắp hình nữ thần Kăyno và tượng Krud mình người đầu chim.

Chùa Ăng là một quần thể các công trình kiến trúc bao gồm tầng xá, giảng đường dạy chữ Paly và chữ Khmer... bao quanh ngôi chánh điện uy nghi. Ngôi chùa quay mặt về hướng Đông, thể hiện tư tưởng Phật giáo là Phật Thích ca ở Tây Phương nhìn về hướng Đông để độ trì chúng sinh. Từ cổng chính vào là một lối đi

Ngôi chánh điện có diện tích 12 x 24 m được xây dựng trên nền thứ hai, cao hơn nền thứ nhất là 0,6 m và được bao bọc bởi vòng rào thứ hai, cao 0,7 m.

Nghệ thuật trang trí ngôi chùa đầy màu sắc

Ngôi chánh điện chùa Ăng được xây dựng bằng khung gỗ, mái lợp ngói. Toàn bộ chánh điện được tr



rộng giữa hai hàng sao cổ thụ thân to, cao vút vừa che mát không gian vừa tạo ra thế uy nghiêm cho ngôi chùa. Lối đi ngang qua hào nước rộng chừng 4 m, dài hơn 400 m, bao quanh ngôi chánh điện và các công trình kiến trúc khác.

Trung tâm của chùa là ngôi chánh điện (Preah Vihea) thờ Phật, nơi hội tụ và phản ánh trình độ của các nghệ nhân đương thời về nghệ thuật kiến trúc, hội họa, điêu khắc... Nền chánh điện chùa Ăng rộng 24 x 36 m, cao 1,4 m được xây bằng đá xanh, mặt lót gạch tàu cổ và được bao bọc bởi một hàng rào cao 1,23 m, chừa hai cửa ra vào ở hai hướng Đông và Tây.

đỡ bởi hệ thống 18 chiếc cột bằng gỗ quý, đường kính 0,6 m, cao 6 m. Bên ngoài hành lang phía trước là 6 cột, trong đó 4 cột giữa có đúc hình tiên nữ (Keyno) và hai cột hai bên đúc hình chim thần (Krud) để đỡ khung sườn mái. Bên trong chánh điện là một không gian rộng với 12 trụ cột được trang trí hình rồng, sơn son thếp vàng. Mái chánh điện chùa Ăng được cấu tạo độc đáo, bao gồm ba cấp mái có màu sắc đẹp và hài hòa, trong đó hai mái trên cùng rất cao và dốc, tạo ra cảm giác linh thiêng mà người Phật tử phải hết sức khiêm cung khi ngược nhìn. Hai đầu hồi được đóng kín bằng hai tấm gỗ hình tam giác chạm khắc rất công phu. Các diềm mái được

trang trí hình rồng thân nằm xoắn dài, vẩy rồng uốn cong ngược lên, tạo cảm giác mái ngói vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát.

Bốn bức tường chánh điện là những bức bích họa đặc sắc thể hiện tư tưởng Phật giáo, thông qua con đường tu hành của Phật Thích Ca. Trên trần là bốn bức bích họa hoành tráng thể hiện bốn giai đoạn trong cuộc đời Phật Thích Ca là Phật đản sanh, Phật xuất gia, Phật thành đạo và Phật nhập niết bàn. Tại ba bức tường chánh điện có nhiều bức tranh vẽ giới thiệu cuộc đời Đức Phật. Hai bên tường còn đặt hai dãy tủ kính lưu trữ những kinh điển, giáo lý, sách báo, các tác phẩm văn học nghệ thuật quan trọng... Cũng tại đây còn có 20 đồ dùng sinh hoạt bằng bạc, đồng, gỗ, gốm, trong đó có một quả chuông và hai chiếc trống. Bên ngoài chánh điện, tại hành lang còn đặt một cỗ quan tài bằng gỗ có chạm trổ và sơn son thếp vàng.

Bệ thờ Phật trong chánh điện chùa Ăng cũng được các nghệ nhân thời ấy tập trung công sức thể hiện. Toàn bộ bệ là một tòa sen với nhiều cánh đặt sau một lớp vông bằng gỗ chạm khắc rất tinh xảo với nhiều hình hoa lá, muông thú được sơn son thếp vàng. Trên bệ, ngoài tượng chính cao 2,1 m còn có 55 tượng Phật lớn nhỏ khác nhau, bằng chất liệu xi măng và gỗ quý, đều được thếp vàng. Cũng như các ngôi chùa Nam tông Khmer khác, chánh điện chùa Ăng chỉ thờ duy nhất Đức Phật Thích Ca ở tư thế ngồi thiền định.

Phía trước ngôi chánh điện là ngôi tháp chứa di cốt các vị sư cả trụ trì chùa qua các thời kỳ. Điều đặc biệt, đây là ngôi tháp năm ngọn duy nhất trong các ngôi chùa Khmer Trà Vinh. Tháp năm ngọn là sự ảnh hưởng tư tưởng Ấn Độ giáo về vũ trụ, thiên nhiên và con người.

Trải qua các giai đoạn lịch sử, chùa Ăng vẫn còn lưu giữ nhiều hiện vật cổ quý giá, đặc biệt là bộ kinh Phật được viết trên lá buông. Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có các hạng mục công trình khác như: trại đường, giảng đường, Tầng xá, Sala, và tháp chứa di cốt của các vị trụ trì...

Chùa Địa Muồng

chứng nhân lịch sử

nơi lưu giữ bản sắc văn hóa của người Khmer



Về thăm Bạc Liêu, chúng ta đừng quên ghé thăm ngôi chùa Se-Rây Vong- Sa chey- Ya-Ram hay còn gọi là chùa Địa Muồng) - là chứng nhân lịch sử chứng kiến bao thăng trầm, đổi thay của quê hương đất nước, là nơi lưu giữ bản sắc văn hóa độc đáo của người Khmer.

Ngôi chùa được xây dựng năm 1956, tọa lạc trên khu đất rộng 16.760 m² thuộc ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, ngôi chùa đã được xây dựng lại khang trang, sạch sẽ nhờ sự chung sức, đồng lòng của người dân trong ấp và bà con Phật tử xa gần.

Chùa Địa Muồng là công trình kiến trúc, điêu khắc độc đáo mang dấu ấn của Phật giáo Nam Tông. Các nghệ nhân tài hoa đã lấy những nét văn hóa tín ngưỡng dân gian để thả hồn vào những bức phù điêu, đắp nổi hình chim thần Krud nâng đỡ mái chùa, đầu thần Bayon bốn mặt, rắn Naga. Chánh điện xây theo hướng Đông - Tây với quan niệm Đức Phật luôn ngự ở phía Tây nhìn về Đông ban phúc lộc, cứu độ chúng sinh. Giữa Chánh điện là bệ thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự trên một tòa sen chia thành nhiều cấp.



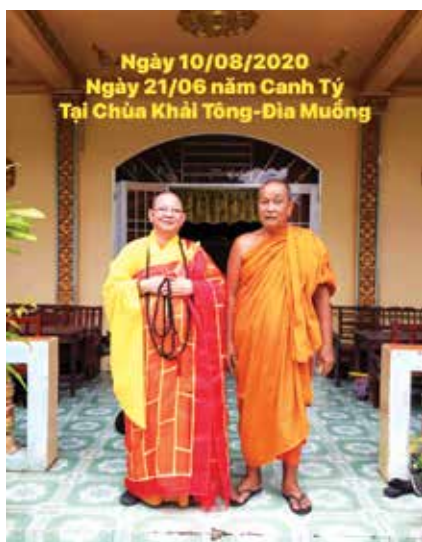
Hòa thượng Lý Sa Muoth đang nói chuyện với các Phật tử đến thăm chùa- Ảnh PV

Năm 1957, các vị trong ban quản trị chùa đi thỉnh Tỳ kheo Danh Muoth từ chùa Chác Bông, huyện Ninh Thuận về làm đại đức tăng trưởng. Từ năm 1960 đến năm 1964, Đại đức Lâm Nuool được phân công đảm nhận chức trách trụ trì. Từ năm 1965 đến năm 1975, Đại đức Danh Xiêm trụ trì. Từ năm 1975 đến nay, Hòa thượng Lý Sa Muoth đảm nhiệm trụ trì.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, chùa Địa Muồng là nơi hoạt động Cách mạng. Các Đại đức đã tích cực tham gia hoạt động, vận động bà con Phật tử trong vùng nuôi giấu các cán bộ, chiến sĩ Cách mạng, đóng góp tích cực cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Hòa thượng Lý Sa Muoth là một nhà sư đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương đất nước. Dù tuổi đã cao nhưng Hòa thượng Lý Sa Muoth vẫn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội của địa phương, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cho đồng bào dân tộc Khmer.

Hiện nay, ngôi chùa thực sự là điểm tựa tâm linh của đồng bào Phật tử gần xa, là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, tu hành, học tập của đồng bào dân tộc Khmer. Những dịp lễ tết của người dân Khmer như: Tết Chol Chnam Thmay cổ truyền, lễ hội Sen Đôn Ta, lễ hội Dâng Y Kathinat hay dịp đầu xuân năm mới, chùa Địa Muồng là nơi diễn ra rất nhiều hoạt động sinh hoạt tôn giáo thu hút đông đảo các Phật tử, du khách gần xa đến dâng lễ, thắp hương, cầu nguyện. Họ nguyện cầu Phật tử bị nạn cho mọi người, mọi nhà có được sức khỏe, bình an, hạnh phúc.



Chùa Địa Muồng không chỉ là chứng nhân lịch sử mà là địa chỉ tâm linh, nơi sinh hoạt tôn giáo, thể hiện nét văn hóa độc đáo của người Khmer. Người Khmer luôn tin rằng đi lễ chùa, Phật sẽ làm cho tâm hồn mình thư thái bởi họ luôn quan niệm “Sống vào chùa gửi thân, chết vào chùa gửi cốt”.





DELT★D'ASIA®

Dinh dưỡng xanh - Sống an lành
Healthy Food - Jolly Mood



Trà Việt

Chất lượng quốc tế

Dùng cho người huyết áp cao, hỗ trợ tim mạch
Dùng được cho người tiểu đường

www.deltadasia.com

0903 349 318